TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số đặc biệt, tháng 7+8/2026

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG

HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

(02/9/1976 - 02/9/2026)

HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

FIRE AND RESCUE ACADEMY - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

VAI TRÒ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI

Thiếu tướng DƯƠNG ĐỨC HẢI
Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá vai trò và thực trạng công tác đào tạo nguồn nhân lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH); chỉ rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; trên cơ sở đó đề xuất các nhóm giải pháp về công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

Từ khóa: *vai trò, đào tạo, nguồn nhân lực, PCCC và CNCH.*

Abstract: *This article evaluates the role and current status of human resource training in fire and rescue; identifies existing limitations and their underlying causes; and, on this basis, proposes strategic solutions to enhance personnel training to meet the operational demands of building a clean, strong, regular, elite, and modern Fire and Rescue Police Force.*

Keywords: *role, human resource, training, Fire and Rescue.*

Ngày nhận bài: *29/6/2026.*; ***Ngày thẩm định***: *30/7/2026*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: *"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"*, *"Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"*. Tư tưởng đó tiếp tục được Đảng ta kế thừa, phát triển và cụ thể hóa trong các Nghị quyết, Chỉ thị về xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Trong bối cảnh đó, yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại ngày càng trở nên cấp thiết.

Hiện nay, đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng; tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Đặc biệt, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn sâu, tư duy đổi mới và năng lực thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, yêu cầu đó càng trở nên cấp thiết khi tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ; các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao ngày càng gia tăng; thiên tai, thảm họa, tai nạn, sự cố diễn biến phức tạp; khoa học, công nghệ phát triển nhanh chóng làm thay đổi phương thức quản lý, chỉ huy, tác chiến và tổ chức lực lượng. Trong bối cảnh đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là yếu tố nền tảng, mang tính quyết định đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn là giải pháp chiến lược, là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, chỉ huy, sức chiến đấu và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng trong tình hình mới.

2. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và Bộ Công an luôn đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong xây dựng lực lượng CAND nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng.

Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị xác định rõ nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ CAND có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn cao, có khả năng làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 25/5/2022, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA, trong đó xác định nhiệm vụ xây dựng Đề án thành phần số 17: *"Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại"*.

Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới tiếp tục yêu cầu xây dựng lực lượng PCCC và CNCH đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, huấn luyện và đầu tư phát triển lực lượng chuyên sâu. Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại tiếp tục xác định con người là trung tâm, là chủ thể của quá trình hiện đại hóa; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là giải pháp có ý nghĩa quyết định để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng lực lượng CAND hiện đại vào năm 2030.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đặt ra yêu cầu đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND nói chung và Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng phải được đào tạo, bồi dưỡng để làm chủ khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

Thực tiễn hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH cho thấy, mọi thành tựu đạt được đều gắn liền với chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ; ngược lại, những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH đều ít nhiều liên quan đến trình độ, năng lực và kỹ năng thực tiễn của nguồn nhân lực. Đây chính là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để xác định vị trí, vai trò của công tác đào tạo nguồn nhân lực trong xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH giai đoạn hiện nay.

3. Vai trò của công tác đào tạo nguồn nhân lực đối với xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được khẳng định trên các mặt công tác.

Xét về khía cạnh chính trị - tư tưởng: Đào tạo là phương thức chủ yếu để rèn luyện bản lĩnh và lập trường của cán bộ, chiến sỹ. Khác với các lực lượng khác, Cảnh sát PCCC và CNCH thường xuyên phải xử lý các tình huống khẩn cấp, diễn biến nhanh, trong điều kiện nguy hiểm cao, đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ tại hiện trường phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm để chấp hành đúng mệnh lệnh, phương án chỉ huy và xử lý tình huống theo đúng quy trình nghiệp vụ đã được huấn luyện; nếu bản lĩnh chính trị, ý thức kỷ luật không được rèn giũa qua đào tạo bài bản thì rủi ro sai sót, hoang mang trong xử lý tình huống là rất lớn. Vì vậy, nội dung giáo dục chính trị, đạo đức nghề nghiệp trong chương trình đào tạo có vai trò không thể thay thế bằng kinh nghiệm thực tế đơn thuần.

Xét về khía cạnh chuyên môn - công nghệ: Đào tạo là điều kiện quyết định năng lực làm chủ trang thiết bị và kỹ thuật chiến đấu hiện đại. Nghiên cứu quốc tế về đánh giá hiệu quả huấn luyện chữa cháy dựa trên các chỉ số sinh lý và học máy cho thấy, chất lượng đào tạo có thể được lượng hóa thông qua các thông số khách quan (phản xạ, mức độ căng thẳng khi xử lý tình huống mô phỏng) chứ không chỉ dựa vào đánh giá định tính. Đây là hướng tiếp cận mà công tác đào tạo trong nước có thể nghiên cứu, học hỏi để xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực thực chiến khách quan hơn, thay vì chỉ dựa vào bằng cấp hay số giờ huấn luyện.

Xét về khía cạnh thể chế - quản trị: Đào tạo quyết định năng lực chuyển đổi tư duy quản lý nhà nước từ "kiểm tra - xử phạt" sang "quản trị rủi ro - phòng ngừa từ sớm, từ xa". Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PCCC cần được đào tạo chuyên sâu về phân tích dữ liệu, dự báo rủi ro và vận hành các hệ thống số hóa; nếu thiếu năng lực này, hiệu lực quản lý nhà nước sẽ chỉ dừng ở xử lý hậu quả thay vì ngăn ngừa nguyên nhân.

Xét về khía cạnh văn hóa - hình ảnh: Đào tạo là kênh chủ yếu hình thành và lan tỏa hình ảnh người chiến sỹ Cảnh sát PCCC và CNCH gần dân, vì dân. Khác với ba khía cạnh trên (hướng nội, phục vụ trực tiếp cho năng lực chuyên môn và quản lý), khía cạnh này hướng ngoại: uy tín, sự tin cậy của Nhân dân đối với lực lượng phần lớn được tạo dựng qua cách ứng xử, tác phong và hiệu quả xử lý các tình huống công khai - vốn là sản phẩm trực tiếp của quá trình đào tạo, rèn luyện toàn diện, chứ không chỉ là kết quả tuyên truyền.

4. Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Nội dung, chương trình đào tạo được đổi mới theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, lấy năng lực thực thi nhiệm vụ làm trung tâm; hệ thống giáo trình, tài liệu được thường xuyên cập nhật, bổ sung; công tác huấn luyện nghiệp vụ, diễn tập phương án và đào tạo chuyên sâu ngày càng đi vào nền nếp, sát yêu cầu thực tiễn. Tính từ năm 2015 đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tổ chức 129.193 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho 6.303.075 lượt học viên; đồng thời, Bộ Công an đã chỉ đạo tổ chức 675 lớp huấn luyện chuyên sâu về cứu nạn, cứu hộ cho hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng Công an khác. Cùng với đó, công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo được đẩy mạnh, với hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và huấn luyện chuyên sâu tại các quốc gia có nền khoa học và công nghệ PCCC tiên tiến như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia và Trung Quốc. Những kết quả này đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành, năng lực chỉ huy, điều hành và từng bước tiếp cận trình độ, phương pháp huấn luyện hiện đại của các nước phát triển, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: nội dung, chương trình đào tạo ở một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn và sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ; phương pháp đào tạo còn nặng về truyền thụ kiến thức, chưa chú trọng đầy đủ đến phát triển năng lực thực hành, xử lý tình huống và làm chủ trang thiết bị hiện đại. Việc đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chữa cháy, CNCH hiện đại còn hạn chế. Đội ngũ giảng viên, chuyên gia đầu ngành ở một số lĩnh vực chuyên sâu chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập, hệ thống mô phỏng và trang thiết bị huấn luyện chưa được đầu tư đồng bộ. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực trình độ cao, năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khả năng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ vẫn còn những mặt cần tiếp tục nâng cao; việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức đào tạo chưa thực sự toàn diện.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Khách quan là sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, trong khi nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ mô phỏng, còn chưa đáp ứng yêu cầu. Về chủ quan, việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo ở một số lĩnh vực còn chậm; công tác dự báo nhu cầu đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên và chuyên gia chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, cường độ công tác lớn, thường xuyên phải thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phức tạp cũng ảnh hưởng đến việc bố trí thời gian đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và tự học, tự nghiên cứu của cán bộ, chiến sỹ.

5. Để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tình hình mới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác đào tạo: các cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy cần xác định đào tạo nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược lâu dài; là khâu đột phá để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TW và các chương trình, đề án xây dựng lực lượng CAND.

Hai là, đổi mới toàn diện nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, lấy thực tiễn làm trung tâm, lấy năng lực thực thi nhiệm vụ làm thước đo; tăng cường huấn luyện xử lý tình huống phức tạp, chỉ huy, điều hành và sử dụng thành thạo trang thiết bị, công nghệ hiện đại.

Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo, xác định đây là giải pháp mũi nhọn để nâng cao chất lượng huấn luyện và phát triển nguồn nhân lực trong tình hình mới. Tập trung xây dựng hệ thống đào tạo thông minh với nền tảng học trực tuyến, thư viện điện tử, học liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các phần mềm mô phỏng phục vụ huấn luyện, kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, nghiên cứu hướng tới xây dựng Trung tâm mô phỏng thực chiến dùng chung của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR/AR), thực tế tăng cường và mô phỏng số (Digital Twin) để tái hiện các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn phức tạp, góp phần chuẩn hóa nội dung huấn luyện, tối ưu nguồn lực đầu tư, nâng cao khả năng chỉ huy, hiệp đồng tác chiến và năng lực xử lý tình huống của cán bộ, chiến sỹ trên phạm vi toàn quốc.

Bốn là, xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình mới. Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên theo hướng chuẩn hóa, chuyên sâu, kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức lý luận với kinh nghiệm thực tiễn; tăng cường luân chuyển, biệt phái cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy, đồng thời bồi dưỡng phương pháp sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và huấn luyện.

Năm là, mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, tiếp nhận công nghệ, mô hình quản lý và phương pháp huấn luyện tiên tiến nhằm từng bước tiệm cận trình độ khu vực và thế giới.

Sáu là, gắn công tác đào tạo với quy hoạch, bố trí, sử dụng và phát triển cán bộ; bảo đảm đào tạo đúng đối tượng, đúng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Về lâu dài, cần nghiên cứu xây dựng một khung năng lực nghề nghiệp chuẩn hóa cho từng vị trí công tác trong lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH (chỉ huy chữa cháy, trinh sát CNCH, thẩm định thiết kế, quản lý dữ liệu số...), quy định rõ kiến thức, kỹ năng, chứng chỉ bắt buộc cho từng vị trí. Đây là giải pháp mang tính đột phá vì chuyển đào tạo từ mô hình "đào tạo theo niên hạn, theo lượt" hiện nay sang mô hình "đào tạo theo năng lực đầu ra", làm căn cứ minh bạch, khách quan cho thi tuyển, bổ nhiệm, nâng lương, đồng thời là cơ sở để cá nhân hóa lộ trình đào tạo cho từng cán bộ thay vì áp dụng chương trình đồng loạt.

Bảy là, xây dựng văn hóa học tập trong toàn lực lượng; khuyến khích mỗi cán bộ, chiến sỹ học tập suốt đời, chủ động nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng nghề nghiệp. Gắn việc học tập, nghiên cứu khoa học với thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua "Ba nhất" (*"Trung thành nhất - Kỷ luật nhất - Gần dân nhất"*), góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kỷ luật nghiêm, tư duy đổi mới, tinh thông nghiệp vụ, gần dân, sát dân và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tám là, xây dựng cơ chế đặc thù nhằm thu hút, phát triển và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ chuyên gia, giảng viên và cán bộ có trình độ cao trong các lĩnh vực trọng điểm như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, mô phỏng, công nghệ số và kỹ thuật chữa cháy, CNCH hiện đại. Đồng thời, đẩy mạnh chính sách phát hiện, bồi dưỡng nhân tài; lựa chọn cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng để đào tạo sau đại học trong và ngoài nước theo địa chỉ, gắn với quy hoạch, sử dụng và cam kết phục vụ lâu dài. Qua đó, từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH hiện đại.

6. Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị đã mở ra giai đoạn phát triển mới đối với lực lượng CAND, hướng tới mục tiêu xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại vào năm 2030. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, công tác đào tạo nguồn nhân lực chính là nền tảng, là động lực và là yếu tố quyết định để hiện thực hóa mục tiêu đó. Đầu tư cho đào tạo chính là đầu tư cho sự phát triển bền vững của lực lượng; là đầu tư cho năng lực bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của Nhân dân; là đầu tư cho tương lai của sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Có thể khẳng định, công tác đào tạo nguồn nhân lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là nền tảng quyết định chất lượng xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Với quyết tâm chính trị cao, sự lãnh đạo sát sao của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an cùng sự nỗ lực của mỗi cán bộ, chiến sỹ, tin tưởng rằng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH sẽ xây dựng được đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, làm chủ khoa học công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống, góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo đúng tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới.*

2. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

3. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

4. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

5. Bộ Công an (2023), *Báo cáo số 1802/BC-BCA-C07 ngày 09/11/2023 tổng kết thi hành pháp luật về cứu nạn, cứu hộ của lực PCCC và CNCH*, Hà Nội.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.*

7. Đảng ủy Công an Trung ương (2022), *Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị.*

8. Đảng ủy Công an Trung ương (2026), *Báo cáo số 51-BC/ĐUCA ngày 08/01/2026 tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*, Hà Nội.

9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.*

10. Yang Li, Qinglin Han, Simeng Chen, Gaozhi Cui, Ke Bai, Linqi Cui (2023), *Assessment of firefighter-training effectiveness in China based on human-factor parameters and machine learning*, Tạp chí Technology and Health Care, số 6/2023, trang 2165-2192.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT QUA 50 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Thiếu tướng, PGS, TS, NGƯT ĐỖ NGỌC CẨN
Nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân,
Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS ĐỖ THỊ DIỆU LINH
Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

***Tóm tắt**: Bài viết đánh giá những kết quả nổi bật qua 50 năm xây dựng và phát triển Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH); từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để phát triển học viện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

***Từ khóa**: kết quả nổi bật, Học viện PCCC&CNCH, 50 năm xây dựng, phát triển, bài học kinh nghiệm.*

***Abstract**: This article outlines the major achievements over the 50-years history of establishment and development of the Fire and Rescue Academy (FRA). Accordingly, key lessons are derived to advance its development further, meeting the evolving task requirements of the new era.*

***Keywords**: major achievements, Fire and Rescue Academy, 50 years of development, lessons learned.*

***Ngày nhận bài**: 01/7/2026; **Ngày thẩm định**: 10/7/2026; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2026.*

1. Học viện PCCC&CNCH tiền thân là Tổ PCCC trực thuộc Khoa Cảnh sát của Trường Công an Trung ương (nay là học viện An ninh nhân dân). Học viện đã trải qua các thời kỳ lịch sử với các tên gọi khác nhau, như: Phân hiệu Cảnh sát PCCC (1972); Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC (1976); Trường Cao đẳng PCCC (1984), Trường Đại học PCCC (10/1999) và nay là Học viện PCCC&CNCH (2026). Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, học viện đã đạt được những thành tích to lớn, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh Quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2. Trong công tác đào tạo, tổng kết 40 năm (1976 - 2015), Học viện PCCC&CNCH đã đào tạo được gần 20.000 học viên ở tất cả các loại hình đào tạo cho lực lượng Công an nhân dân (CAND) và hơn 2.000 học viên cho quân đội và các ngành khác trong xã hội. Trong khoảng thời gian 10 năm gần đây (2016 - 2025), Học viện PCCC&CNCH đã đào tạo tổng số 32.751 học viên. Trong đó, số học viên trong ngành Công an là 16.751 học viên; số học viên hệ dân sự là 1.600; số học viên đào tạo cho Bộ Quốc phòng là 110; số học viên đào tạo, bồi dưỡng cho nước bạn Lào là 100; tổng số học viên đào tạo, bồi dưỡng cho nước bạn Campuchia là 120; tổng số học viên đào tạo lái xe chữa cháy là 1.800; tổng số học viên đào tạo cho xã hội theo Nghị định 79 và Nghị định 136 của Chính phủ khoảng 12.000 người.

Học viện đã không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình đào tạo; các bậc học và loại hình đào tạo luôn được thay đổi theo hướng tiên tiến, chuyên sâu, sát với thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và xu thế phát triển của thế giới; duy trì và phát triển ổn định các hoạt động giáo dục, đào tạo trong mọi điều kiện, kể cả trong giai đoạn gian nan ban đầu khi mới thành lập, cũng như trong thời kỳ khó khăn nhất của đại dịch COVID-19, đảm bảo giữ vững nền nếp, kỷ cương, kỷ luật và hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra. Các chương trình giáo dục, đào tạo của học viện đã đi đúng hướng, bám sát yêu cầu từng giai đoạn, đáp ứng đòi hỏi về trước mắt và lâu dài của sự phát triển kinh tế, xã hội. Học viện luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc các phương châm, nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy đại học: "Học đi đôi với hành"; "Lý luận gắn với thực tiễn"; Các phương pháp đào tạo đa dạng luôn được vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo và ngày càng có hiệu quả.

Đối với công tác nghiên cứu khoa học, ngay từ khi mới thành lập, trong điều kiện còn hết sức khó khăn, học viện đã luôn xác định công tác nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với việc nâng cao chất lượng đào tạo và giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành PCCC&CNCH. Qua từng thời kỳ, công tác nghiên cứu khoa học của học viện đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, đi vào chiều sâu, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết và đã đạt được nhiều thành tích nổi bật. Tổng kết 40 năm (1976 - 2015), các thế hệ cán bộ, giáo viên học viện đã nỗ lực phối hợp nghiên cứu thành công 01 đề tài khoa học cấp Nhà nước; chủ trì nghiên cứu 34 đề tài, dự án khoa học cấp Bộ; 131 đề tài cấp cơ sở; biên soạn đưa vào sử dụng 116 loại giáo trình tài liệu giảng dạy và học tập. Trong giai đoạn 10 năm gần đây (2015 - 2025), học viện đã chủ trì nghiên cứu và thực hiện thành công 02 đề tài khoa học cấp Nhà nước, 60 đề tài khoa học cấp Bộ và 154 đề tài cấp Cơ sở; 02 dự án, đề án tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ cho học viện.

Các cuộc hội thảo khoa học cấp Nhà nước, cấp Quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH và những vấn đề khác có liên quan ngày càng được tăng cường và mở rộng. Học viện đã tích cực tham gia và trở thành thành viên thứ 15 trên tổng số 26 thành viên của Câu Lạc bộ Khoa học và Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật tại Việt Nam và đã phối hợp với các thành viên Câu Lạc bộ nghiên cứu thành công nhiều đề tài khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH và các lĩnh vực liên quan khác.

Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Từ một đơn vị tiền thân là Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC (năm 1976) chỉ có 08 đơn vị tương đương cấp Tổ, Đội, với 46 cán bộ, giáo viên. Đến nay, sau nhiều lần tinh gọn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, cơ cấu tổ chức tổ máy của Học viện PCCC&CNCH gồm 19 đơn vị trực thuộc. Trong đó, có 09 Khoa, 08 Phòng và 02 Trung tâm. Cán bộ trong biên chế chính thức của học viện là 461 đồng chí, gồm: 221 giảng viên cơ hữu công tác tại các khoa, 240 cán bộ công tác tại các đơn vị quản lý giáo dục, tham mưu và hậu cần. Về trình độ, đội ngũ cán bộ, giảng viên của học viện hiện có 01 Giáo sư; 19 Phó Giáo sư (trong số đó, có 01 Giáo sư và 07 Phó Giáo sư đã nghỉ hưu), 85 Tiến sỹ, 238 Thạc sỹ, 75 Giảng viên chính.

Đảng bộ Học viện PCCC&CNCH từ năm 2020 đã được công nhận là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương. Đảng bộ hiện có 20 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 04 Đảng bộ cơ sở, 16 Chi bộ cơ sở và 45 Chi bộ trực thuộc), với tổng số đảng viên là 1.121 đồng chí. Học viện có 03 tổ chức quần chúng, gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Công đoàn.

Trong suốt quá trình đào tạo, học viện luôn xác định lấy học viên là trung tâm của quá trình giáo dục đào tạo, đồng thời là lực lượng nòng cốt kế thừa sự nghiệp bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trong tương lai. Vì vậy, mọi hoạt động quản lý, giáo dục học viên đều được chỉ đạo theo hướng toàn diện: "dạy chữ - dạy người - dạy nghề", kết hợp chặt chẽ giữa học tập lý thuyết, rèn luyện thể chất, kỷ luật và thực hành nghiệp vụ.

Học viện thực hiện nghiêm túc, bài bản công tác quản lý giáo dục học viên; coi trọng việc duy trì nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong học tập và rèn luyện của học viên; đảm bảo học viên được học tập và rèn luyện trong môi trường chuyên nghiệp, kỷ luật. Các quy chế, quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên được đặc biệt quan tâm, chú trọng để đảm bảo tính khách quan, công bằng và chất lượng đào tạo. Thường xuyên chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp quản lý học viên, tăng cường tính tự giác, tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh chính trị cho học viên trong mọi tình huống. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, đối thoại giữa lãnh đạo học viện và học viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để kịp thời chấn chỉnh, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình học tập, rèn luyện. Khối học viên Học viện PCCC&CNCH được đánh giá là một trong các khối học viên của các học viện, trường CAND tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc thi và các hoạt động tình nghĩa do Bộ Công an, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chính quyền địa phương tổ chức.

Ở thời điểm hiện tại, Học viện PCCC&CNCH là một trong các trường trong hệ thống đào tạo của ngành Công an có vị trí ổn định, cơ sở vật chất hoàn thiện nhất, với 03 cơ sở đào tạo ở cả hai miền Bắc - Nam với đầy đủ các phòng học, phòng thí nghiệm, khu huấn luyện thực hành và các trang thiết bị hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo các trình độ PCCC&CNCH cho ngành Công an, cho các đối tượng khác trong xã hội và thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong công tác đào tạo. Từ khi thành lập đến nay, Học viện PCCC&CNCH đã 05 lần đề nghị mở rộng cơ sở đào tạo của học viện. Đặc biệt, việc tham mưu đề xuất lãnh đạo Bộ Công an xây dựng mở rộng Cơ sở 2 (tại Lương Sơn, Hoà Bình) và Cơ sở 3 (tại Long Thành, Đồng Nai) trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2013 được đánh giá là sự tích cực và chủ động rất cao của lãnh đạo học viện trong việc đón bắt tình hình, chuẩn bị tốt điều kiện, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh Chính phủ cho phép thành lập 20 đơn vị Cảnh sát PC&CC thuộc 20 tỉnh, thành phố lớn trực thuộc Trung ương. Cuối năm 2020, Học viện PCCC&CNCH (Trường Đại học PCCC khi đó) tiếp tục được Bộ Công an giao tiếp nhận, quản lý và sử dụng cơ sở nhà đất của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân (cũ) tại số 207 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Điều đó đã tạo không gian và cảnh quan để học viện có điều kiện phát triển, mở rộng các hệ đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như công tác huấn luyện thực hành cho cán bộ, giáo viên và học viện.

Là một cơ sở giáo dục đại học ra đời muộn trong hệ thống các học viện, trường của lực lượng CAND, nhưng Học viện PCCC&CNCH được đánh giá là một trong số các đơn vị đã có những thành tích nổi bật trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế. Bằng sự năng động và linh hoạt của mình, học viện đã chủ động và tích cực duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống; tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các học viện, trường đại học, các tổ chức PCCC&CNCH tiên tiến trên thế giới; tích cực gặp gỡ, làm việc với các đoàn ra và đoàn vào để trao đổi học thuật, kinh nghiệm chuyên môn và hợp tác nghiên cứu khoa học. Đến nay, Học viện PCCC&CNCH đã chủ động thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với lực lượng PCCC&CNCH của nhiều quốc gia, như: Liên bang Nga, Cộng hòa Belarus, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Trung Quốc, Singapore, Australia, Cuba, Lào, Campuchia....

Với những kết quả, thành tích đã đạt được, Học viện PCCC&CNCH đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 01 Huân chương Quân công hạng Nhất, 02 Huân chương Quân công hạng Nhì; 01 Huân chương Chiến công hạng Nhất; 01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất và 01 huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba cùng hàng chục Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen của Chính phủ, Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Từ những kết quả đã đạt được nói trên qua 50 năm xây dựng và phát triển Học viện PCCC&CNCH, có thể rút ra một số kinh nghiệm để học viện có những định hướng phát triển trong tình hình hiện nay.

Thứ nhất, phải bám sát định hướng, quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, hướng dẫn của các đơn vị chức năng và tình hình thực tiễn xã hội cũng như thực lực của học viện trong việc xác định nhiệm vụ chính trị, đặc biệt đối với những nhiệm vụ có tính chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu, cấp bách trong từng thời kỳ; thống nhất chủ trương, kịp thời xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch, tạo ra những đột phá lớn theo mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Thứ hai, phải đặc biệt coi trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng tổ chức đảng và đảng viên đoàn kết, đồng thuận, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong bất cứ tình hình, điều kiện và hoàn cảnh nào, các cấp ủy và lãnh đạo học viện cũng luôn coi trọng và đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, lắng nghe ý kiến của cán

(Xem tiếp trang 21)

ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Đại tá, PGS, TS ĐẶNG NHƯ ĐỊNH
Trưởng phòng Chính trị, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Đảng bộ Trường Đại học PCCC (nay là Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) trong 50 năm xây dựng và phát triển (1976 - 2026) luôn giữ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện học viện vượt qua mọi khó khăn, vươn lên thành cơ sở đào tạo đầu ngành về PCCC&CNCH của cả nước. Từ Tổ Đảng Tổ PCCC đầu tiên với 03 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ Khoa Cảnh sát nhân dân, đến nay là Đảng bộ Học viện PCCC&CNCH với 20 tổ chức cơ sở đảng và 1.120 đảng viên là những chặng đường phát triển vẻ vang của Đảng bộ Học viện PCCC&CNCH gắn với các dấu mốc phát triển của học viện.*

Từ khóa: *Đảng bộ, Học viện PCCC&CNCH, phát triển.*

Abstract: *Over 50 years of development (1976 - 2026), the Party Organization of the University of Fire Prevention and Fighting - now the Fire and Rescue Academy - has consistently served as the political core, providing comprehensive leadership to overcome all challenges and establish the institution as the nation's premier center for fire and rescue training. From the initial Fire Protection Party Cell comprising just three members under the Faculty of People's Police Party, to today's Party Organization of the Fire and Rescue Academy encompassing 20 grassroots Party units and 1,120 Party members, these milestones reflect the glorious evolutionary path of the institution's Party Organization alongside the university's development.*

Keywords: *Party Organization, Fire and Rescue Academy, development.*

Ngày nhận bài: *24/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *25/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Giai đoạn kiến thiết ban đầu (1976 - 1983)

Chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC ra đời lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1963 - 1975): Để có cơ sở đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ PCCC trước mắt cũng như lâu dài, theo đề nghị của Trường Công an Trung ương, cuối tháng 09/1963, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1226/QĐ-CA "Về việc thành lập Tổ PCCC" trực thuộc Khoa Cảnh sát nhân dân (Khoa Nghiệp vụ II). Cùng với việc thành lập Tổ PCCC, Tổ Đảng Tổ PCCC cũng được thành lập. Tổ Đảng Tổ PCCC có 03 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ Khoa Cảnh sát nhân dân. Ngày 30/12/1965, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 154/CA-QĐ "Tách Khoa nghiệp vụ II thành lập Phân hiệu Cảnh sát nhân dân" trực thuộc Trường Công an Trung ương. Quyết định có ghi: "…Tổ chức bộ máy của Phân hiệu Cảnh sát nhân dân gồm có 4 Khoa, trong đó có Khoa Cảnh sát PCCC với phiên hiệu là Khoa 56 và 4 Tổ…". Thời kỳ này, Tổ đảng Khoa Cảnh sát PCCC trực thuộc chi bộ Phân hiệu Cảnh sát nhân dân, tổng số có 8 đảng viên. Trước yêu cầu về công tác phát triển Đảng trong nhà trường, giữa tháng 10/1967, Đảng ủy Trường Công an Trung ương đã ra Quyết định thành lập Chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC. Chi bộ có tổng số 08 đảng viên. Đồng chí Nguyễn Thành Lâm được chỉ định làm Bí thư Chi bộ. Việc thành lập Chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC đánh dấu bước ngoặt quan trọng về lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng cháy, chữa cháy là tiền thân của Đảng bộ Trường Đại học PCCC sau này.

Trong điều kiện phải đi sơ tán nhiều nơi nhưng Chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên, chiến sỹ nhanh chóng ổn định cơ sở vật chất, nơi ăn, chốn ở, tập trung giảng dạy, học tập, đồng thời tích cực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, biên soạn giáo án, bài giảng, biên dịch tài liệu tham khảo nhằm đáp ứng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo. Do yêu cầu công tác đào tạo cán bộ của lực lượng Cảnh sát nhân dân, ngày 15/5/1968, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 514-CA/QĐ "Tách Phân hiệu Cảnh sát nhân dân ra khỏi Trường Công an Trung ương thành lập Trường Cảnh sát nhân dân". Theo đó, Khoa Cảnh sát PCCC chuyển về trực thuộc Trường Cảnh sát nhân dân. Chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC trực thuộc Đảng bộ Trường Cảnh sát nhân dân. Chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC đã lãnh đạo đơn vị tổ chức đào tạo 04 khoá nghiệp vụ PCCC với tổng số 196 học viên; mở 6 lớp bồi dưỡng ngắn hạn với tổng số hàng trăm cán bộ trung đội, tiểu đội, cán bộ kiểm tra, cán bộ kỹ thuật xe bơm, máy bơm chữa cháy phục vụ cho công tác chiến đấu của Ngành. Với những thành tích đã đạt được về mọi mặt, Khoa Cảnh sát PCCC 5 năm liền (1965 - 1970) được Bộ Công an tặng Cờ thi đua "Đơn vị Quyết thắng", nhiều cá nhân được tặng Bằng khen.

Trước yêu cầu nhiệm vụ PCCC và đào tạo cán bộ PCCC trong tình hình mới, ngày 20/7/1971, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1099/QĐ-CA "Thành lập Phân hiệu Cảnh sát PCCC" trực thuộc Trường Cảnh sát nhân dân. Sau thắng lợi Đại hội Đảng bộ Trường Cảnh sát nhân dân lần thứ II (11/1971), nhằm kiện toàn các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Đảng ủy Trường Cảnh sát nhân dân đã ra Quyết định"Thành lập Chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC". Quyết định ghi rõ: "… Thành lập chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC trên cơ sở chi bộ Khoa Cảnh sát PCCC...". Chỉ định cấp ủy lâm

thời gồm 03 đồng chí. Chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC trực thuộc Đảng bộ Trường Cảnh sát nhân dân có tổng số đảng viên 18 đồng chí, sinh hoạt tại 3 Tổ đảng.

Cuối tháng 12/1972, thực hiện chủ trương của Đảng ủy và lãnh đạo Bộ Công an, Trường Cảnh sát nhân dân tổ chức Lễ bàn giao Phân hiệu Cảnh sát PCCC chuyển về trực thuộc Cục Cảnh sát PCCC. Đầu tháng 01/1973, Đảng ủy Cục Cảnh sát PCCC đã ra quyết định làm thủ tục tiếp nhận Chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC chuyển về sinh hoạt tại Đảng bộ của Cục Cảnh sát PCCC. Cuối năm 1975, Phân hiệu Cảnh sát PCCC đã tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Báo cáo tại Hội nghị đã đánh giá: Trong 5 năm (1971 - 1975), do hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, miền Bắc 2 lần bị địch ném bom phá hoại để lại những hậu quả nặng nề nhưng cán bộ, đảng viên của Phân hiệu đã vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, quyết tâm bám lớp, bám trường. Được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Nội vụ, Cục Cảnh sát PCCC, các cơ quan, ban, ngành và chính quyền địa phương, chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC đã lãnh đạo hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, tổ chức đào tạo 07 khóa hệ sơ cấp, 03 khóa hệ chính quy gồm 155 học viên; 04 khóa hệ bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ trung đội, tiểu đội, và thợ máy gồm 160 học viên. Ngoài ra, Bộ Nội vụ còn giao cho Phân hiệu mở 02 lớp huấn luyện gồm 250 học viên để chi viện cho lực lượng PCCC an ninh miền Nam.

Ra đời và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, được sự quan tâm của Bộ Nội vụ, Chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC không ngừng trưởng thành nhanh chóng. Từ trong khói lửa của cuộc chiến tranh, chi bộ Phân hiệu được thành lập và đã lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt phương châm giáo dục của Đảng: "Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn", với khẩu hiệu: "Vừa học tập, vừa sẵn sàng chiến đấu". Mặc dù trong hoàn cảnh địch đánh phá ác liệt, đơn vị phải đi sơ tán nhiều nơi, cơ sở vật chất thiếu thốn, tài liệu, giáo trình khó khăn, song cán bộ, đảng viên luôn luôn chủ động, sáng tạo, học tập kinh nghiệm, bám sát mục tiêu đào tạo, làm tốt công tác dân vận, bảo vệ an toàn khu vực đóng quân.

Đảng bộ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1983):

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30, ngày 2/9/1976 Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Quốc Hoàn đã ký Quyết định số 5062-NV/QĐ "Về việc thành lập Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC". Thực hiện Quyết định nói trên, ngày 18/11/1976, Đảng ủy Cục Cảnh sát PCCC đã ra Quyết định "Về việc thành lập Chi bộ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC". Quyết định ghi rõ: "...Thành lập Chi bộ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC trên cơ sở Chi bộ Phân hiệu Cảnh sát PCCC" trực thuộc Đảng bộ Cục Cảnh sát PCCC, chỉ định cấp ủy lâm thời gồm 02 đồng chí. Chi bộ có tổng số 85 đảng viên sinh hoạt tại 9 Tổ đảng trực thuộc. Đến ngày 19/11/1979, Đảng ủy Cục Cảnh sát PCCC đã ra Nghị quyết số 169 -NQ/VPĐU "Về việc nâng Chi bộ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC thành Đảng bộ Bộ phận Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC" trực thuộc Đảng bộ Cục Cảnh sát PCCC. Đảng bộ bộ phận Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC có 9 chi bộ trực thuộc. Ngày 08/4/1980, Đảng bộ bộ phận Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC tổ chức Đại hội nhiệm kỳ năm học 1980 - 1981. Tham dự Đại hội có 85 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 05 Ủy viên.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và tập trung chỉ đạo thống nhất theo Nghị định số 250/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 23/11/1983, Đảng uỷ Tổng cục Cảnh sát nhân dân ra Quyết định số 803/QĐ-ĐU "Về việc thành lập Đảng bộ Cơ sở Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC" trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Cảnh sát nhân dân. Đảng ủy và lãnh đạo Cục Cảnh sát PCCC đã tổ chức Lễ bàn giao chuyển Đảng bộ Cơ sở Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC sang Đảng bộ Tổng cục Cảnh sát nhân dân trực tiếp quản lý. Từ năm 1976 - 1983, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo tổ chức tăng cường đào tạo các khoá và mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ trung đội, tiểu đội, cán bộ làm công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy. Đã có 9 lượt tập thể đạt danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng", 28 lượt đơn vị Tiên tiến, 43 lượt Chiến sỹ thi đua, 323 lượt cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 44 lượt giáo viên đạt bài dạy tốt và giờ dạy tốt.

2. Giai đoạn đổi mới và nâng cao chất lượng: Đảng bộ Trường Cao đẳng PCCC lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ công cuộc đổi mới đất nước (1984 - 1999).

Xuất phát từ nhiệm vụ của công tác PCCC trong tình hình mới, ngày 19/6/1984, Hội đồng Bộ trưởng ký Quyết định số 90-QĐ/HĐBT thành lập 9 trường Cao đẳng thuộc Bộ Nội vụ, trong đó có Trường Cao đẳng PCCC. Để nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên của Đảng bộ nhà trường, ngày 30/8/1984, Đảng ủy Tổng cục Cảnh sát nhân dân ra Quyết định số 864/VPĐU "Thành lập Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng PCCC" trên cơ sở Đảng bộ Bộ phận Trường Hạ Sỹ quan Cảnh sát PCCC; trước mắt chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 02 đồng chí.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã tổ chức 07 nhiệm kỳ đại hội, lãnh đạo chỉ đạo đạt được nhiều thành tích quan trọng: Đảng ủy đã lãnh đạo nhà trường tổ chức đào tạo 15 khoá cao đẳng chính quy tổng số 705 học viên, 02 khoá cao đẳng tại chức tổng số 148 học viên, 17 khoá trung cấp tổng số 922 học viên, đào tạo cho Bộ Nội vụ Lào 04 khoá tổng số 34 học viên.

3. Giai đoạn phát triển toàn diện và hội nhập

Đảng bộ Trường Đại học PCCC lãnh đạo công tác đào tạo cán bộ có trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đất nước (2000 - 2009).

Ngày 14/10/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 203/1999/QĐ-TTg "Về việc thành lập Trường Đại học PCCC". Để kịp thời kiện toàn, cũng cố tổ chức cơ sở Đảng của Đảng bộ Trường Đại học PCCC vừa mới thành lập, ngày 25/11/1999, Đảng ủy Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân ký Quyết định số 370/QĐ-ĐU "Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở Trường Đại học PCCC" trực thuộc Đảng bộ Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 9 Ủy viên, đồng chí Đặng Từng - Hiệu trưởng làm Bí thư. Ngày 02/5/2000, Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã ra Quyết định số 183-QĐ/ĐU-T34 (P4) "Thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Đại học PCCC", gồm 12 chi bộ. Căn cứ Quyết định số 2009/2006/QĐ-BCA(X13) của Bộ trưởng Bộ Công an, ngày 5/3/2007, Đảng ủy đã ra Quyết định số 237-QĐ/ĐU-T34 "Về việc thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Đại học PCCC", gồm 15 chi bộ.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã tổ chức 03 nhiệm kỳ đại hội, đã lãnh đạo Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: Tổ chức đào tạo 10 khóa đại học hệ chính quy thuộc lực lượng Công an nhân dân, 2 khóa chính quy ngoài ngành Công an gồm 88 học viên, 08 khóa đại học tại chức, 09 khóa hoàn chỉnh kiến thức, 1 khóa liên

thông từ trung cấp lên đại học, tổng số là 2236 học viên (trong đó có 23 học viên Quân đội và 7 học viên của Bộ An ninh Lào). Công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên đã hoàn thành 54 đề tài (trong đó 18 đề tài cấp Bộ, 36 đề tài cấp Trường). Biên soạn 46 giáo trình; 18 tập bài giảng và tài liệu tham khảo; 12 chương trình chi tiết môn học. Phong trào nghiên cứu khoa học và thi viết chuyên đề của sinh viên phát triển tương đối đều ở các khóa. Tổng số có 260 chuyên đề (trong đó có 27 tác giả, nhóm tác giả được nhận giải thưởng cấp Bộ, 79 giải thưởng cấp Trường). Các hoạt động về mở rộng quan hệ quốc tế, tăng cường hội nhập trong lĩnh vực đào tạo cán bộ chuyên ngành PCCC&CNCH của nhà trường đã mang lại nhiều kết quả thiết thực. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã đón tiếp 12 đoàn chuyên gia quốc tế đến thăm và làm việc, trong đó có cả tổ chức phi Chính phủ, đồng thời cử 38 đoàn với 91 lượt cán bộ, giáo viên đi học tập kinh nghiệm chuyển giao công nghệ của các nước. Song song với lãnh đạo công tác chuyên môn, Đảng ủy, Ban Giám hiệu thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác quần chúng: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Công đoàn.

Đảng bộ Trường Đại học PCCC lãnh đạo công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại học đất nước (2010 - 2026).

Thực hiện Quyết định số 188/QĐ-BCA ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an, nhà trường đã tách và thành lập một số đơn vị thuộc Trường Đại học PCCC cho phù hợp với tình hình thực tế công tác đào tạo. Trên cơ sở đó, Đảng ủy đã ra Quyết định thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Đại học PCCC. Ngày 18/12/2014 Đảng ủy Công an Trung ương đã ký Quyết định số 455-QĐ/ĐUCA(X16) "Về việc giao quyền cấp trên cơ sở cho Đảng ủy cơ sở Trường Đại học PCCC". Theo Quyết định này Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học PCCC thực hiện một số quyền cấp trên cơ sở được quyền kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, kỷ luật, khai trừ đảng viên, khen thưởng tổ chức cơ sở Đảng, tiếp nhận và chuyển sinh hoạt tổ chức Đảng và đảng viên; quyết định thành lập tổ chức cơ sở Đảng.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, công tác đào tạo nguồn lực PCCC có nhu cầu lớn, đòi hỏi hệ thống tổ chức bộ máy của nhà trường phải thay đổi để đáp ứng với nhiệm vụ nặng nề đang đặt ra. Do đó, ngày 18/11/2015, đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang đã ký Quyết định số 6489/QĐ-BCA "Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC". Trên cơ sở đó, Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn các tổ chức đảng trực thuộc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nhìn lại chặng đường 10 năm qua (2009 - 2019), thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, được sự quan tâm của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an mà trực tiếp là Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể, do đó mọi hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển vững chắc, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đến năm 2019, Đảng bộ trường có 03 Đảng bộ cơ sở, 23 chi bộ cơ sở được tổ chức sinh hoạt tại 3 cơ sở (Cơ sở 1 - Thanh Xuân - Hà Nội; Cơ sở 2 - Lương Sơn - Hòa Bình và Cơ sở 3 - Long Thành - Đồng Nai). Đây là một đặc thù của nhà trường, do địa điểm đào tạo cách xa nhau, nên việc đi lại tổ chức các hoạt động gặp rất nhiều khó khăn. Thời kỳ này, tổ chức bộ máy của nhà trường có nhiều sự thay đổi. Bộ Công an ký Quyết định tách, nhập, thành lập nhiều đơn vị, đồng thời có chủ trương chuyển Trường lên Thuận Thành - tỉnh Bắc ninh, sau đó lại chủ trương chuyển về khu đại học Văn Cao, tỉnh Hà Nam làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sỹ thiếu yên tâm. Thấy rõ những khó khăn đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã nỗ lực quyết tâm lãnh đạo nhà trường vững bước đi lên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên đã chủ động khắc phục khó khăn, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, phát huy trí tuệ và tâm huyết trong công tác giảng dạy; tích cực học tập nâng cao trình độ, say mê nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Nhiều đồng chí nỗ lực phấn đấu để đạt tiêu chuẩn về chức danh (có 05 Phó Giáo sư, 50 giảng viên chính, 108 giảng viên). Đảng ủy đã chỉ đạo các đơn vị chức năng không ngừng nghiên cứu, đổi mới biên soạn giáo án, giáo trình, tài liệu và phương pháp dạy học sát với thực tế chiến đấu ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên đã góp phần khẳng định uy tín, vị thế của nhà trường trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH chất lượng cao cho ngành Công an và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Công tác giáo dục đào tạo đã được tăng cường phát triển, chú trọng với nhiều khóa đại học, trung cấp hệ chính quy, đại học hệ vừa làm vừa học, đào tạo Thạc sỹ 9 khóa, tổng số 391 học viên, đào tạo Tiến sỹ khóa đầu tiên gồm 11 học viên, đào tạo đại học cho các ngành ngoài, trung cấp hệ dân sự, đào tạo lái xe chữa cháy, đào tạo cho Bộ An ninh Lào, đào tạo Văn bằng 2, mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH.... Bên cạnh việc lãnh đạo công tác đào tạo cán bộ trong nước, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chọn cử 41 sinh viên xuất sắc sang học tập đại học và nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Liên Bang Nga và Belarus; cử 8 đoàn giáo viên, cán bộ quản lý đi học tập, trao đổi kinh nghiệm, dự hội thảo khoa học ở nước ngoài (chủ yếu là Cộng hòa Liên Bang Nga, Belarus và Nhật Bản...). Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã tổ chức đón tiếp 21 Đoàn với 75 lượt chuyên gia đầu ngành PCCC&CNCH đến làm việc với Nhà trường. Qua đó giúp các giáo viên, cán bộ quản lý tích lũy được một số kinh nghiệm trong học tập, công tác, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Ngày 24/02/2020, Đảng ủy Công an Trung ương đã ký Quyết định số 670-QĐ/ĐUCA về việc kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, theo đó, Đảng bộ trường là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ trường đã tổ chức 04 nhiệm kỳ đại hội. Ngày 21 - 22/8/2025, Đảng bộ tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ 14, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 21 đồng chí. Đồng chí Trung tướng, PGS,TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng tiếp tục được bầu là Bí thư Đảng ủy. Tính đến nay, Đảng bộ trường là Đảng bộ cấp trên cơ sở, có 20 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với hơn 1.200 đảng viên tại cả 3 cơ sở đào tạo.

Ngày 06/7/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1207/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. Theo đó, ngày 23/7/2026, đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang - Bí thư Đảng ủy CATW, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 199-QĐ/ĐUCA về việc đổi tên Đảng bộ trường thành Đảng bộ Học viện PCCC&CNCH. Đây là bước ngoặt mang dấu ấn lịch sử lớn, quan trọng của học viện, với những định hướng và tầm nhìn chiến lược sẽ xây dựng Đảng bộ học viện nhà trường phát triển ngày càng lớn mạnh, tô thắm thêm truyền thống đầy vẻ vang trong suốt 50 năm qua và cho những chặng đường tiếp theo.

(Xem tiếp trang 31)

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, TS PHẠM VĂN NĂM

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong đổi mới công tác giáo dục, đào tạo của Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) qua 50 năm xây dựng và phát triển; đồng thời đề xuất một số định hướng để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên mới.*

Từ khóa: *giáo dục, đào tạo, Học viện PCCC&CNCH, nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm chất lượng, chuyển đổi số, quản trị đại học.*

Abstract: *This paper analyzes the Fire and Rescue Academy's achievements in innovating its education and training activities throughout 50 years of development and proposes several strategic orientations to further improve educational quality, thereby meeting the demand for high-quality human resources in the field of fire and rescue.*

Keywords: *education and training, Fire and Rescue Academy, high-quality human resources, quality assurance, digital transformation, university governance.*

Ngày nhận bài: *07/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Là cơ sở giáo dục đại học duy nhất trong CAND cũng như cả nước đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học chuyên ngành PCCC&CNCH, Học viện PCCC&CNCH giữ vị trí đặc biệt trong hệ thống giáo dục CAND. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, với 25 năm đào tạo trình độ đại học, học viện từng bước hình thành hệ thống đào tạo tương đối hoàn chỉnh, kết hợp giữa đào tạo chính quy, liên thông, vừa học vừa làm; đào tạo sau đại học, bồi dưỡng chuyên môn và đào tạo hợp tác quốc tế. Đến năm 2026, học viện đã đào tạo hơn 12.700 kỹ sư, 425 Thạc sỹ và 22 Tiến sỹ; đồng thời đào tạo nhiều lưu học viên đến từ Lào và Campuchia, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ cho Việt Nam mà còn cho 02 nước bạn Lào và Campuchia.

Trước yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng Học viện PCCC&CNCH phát triển theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra, công tác giáo dục và đào tạo cần tiếp tục được đổi mới toàn diện về nội dung, phương thức quản trị và tổ chức thực hiện. Trọng tâm là xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, lấy người học làm trung tâm, triển khai đào tạo theo chuẩn đầu ra, tăng cường gắn kết giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Học viện PCCC&CNCH đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và từng bước hoàn thiện mô hình quản trị đại học hiện đại như: đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tăng cường bảo đảm chất lượng giáo dục, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số trong quản trị đại học. Đồng thời, học viện tích cực xây dựng Đề án Chuyển đổi số toàn diện, Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới.

Một trong những kết quả nổi bật của học viện là công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thống nhất và kịp thời. Trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 306-KH/ĐUCA ngày 06/5/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND và các nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới giáo dục, đào tạo, Đảng ủy Trường đã ban hành nhiều kế hoạch, nghị quyết và chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển phù hợp với đặc thù của học viện. Các nhiệm vụ được phân công rõ trách nhiệm, gắn với chức năng của từng đơn vị và thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, kịp thời điều chỉnh để bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện. Việc quán triệt các chủ trương mới không chỉ dừng ở cấp lãnh đạo mà được triển khai đồng bộ tới cán bộ, giảng viên và học viên, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn học viện.

Song song với việc hoàn thiện cơ chế quản lý, học viện tập trung xây dựng chiến lược phát triển dài hạn. Học viện đã hoàn thiện Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng Đề án Chuyển đổi số toàn diện và hoàn thành Đề án đổi tên Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH.

Những định hướng này thể hiện sự chuyển biến từ tư duy quản lý theo nhiệm kỳ sang quản trị phát triển dài hạn, lấy chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo làm động lực phát triển. Đến tháng 4 năm 2026, quy mô đào tạo của học viện đạt hơn 3.600 học viên; theo quy hoạch phát triển, quy mô đào tạo dự kiến đạt 5.490 học viên vào năm 2030 và 6.039 học viên vào năm 2045.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Học viện PCCC&CNCH đã từng bước hoàn thiện mô hình đào tạo theo hướng đa dạng, liên thông và mở rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Từ nhiệm vụ đào tạo cán bộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, học viện đã mở rộng các loại hình đào tạo từ trung cấp, đại học đến sau đại học; tổ chức đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, văn bằng hai, bồi dưỡng nghiệp vụ, trung cấp lý luận chính trị, đào tạo hệ ngoài ngành Công an và hợp tác quốc tế. Sự đa dạng về loại hình, đối tượng và phương thức đào tạo đã tạo nên hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho lực lượng CAND, đồng thời cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trong phạm vi cả nước.

Đổi mới chương trình đào tạo được xác định là khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Giai đoạn 2021 - 2025, học viện hoàn thành chuyển đổi từ đào tạo theo chuyên ngành sang đào tạo theo ngành PCCC&CNCH; xây dựng và triển khai 08 chương trình đào tạo trình độ đại học, hoàn thiện 380 đề cương chi tiết học phần cho các loại hình đào tạo trong và ngoài ngành Công an. Riêng năm học 2025 - 2026, học viện xây dựng 02 chương trình bồi dưỡng, rà soát, điều chỉnh 100 đề cương chi tiết học phần để cập nhật Luật PCCC&CNCH năm 2024; đồng thời tiếp tục chỉnh lý giáo trình, tài liệu giảng dạy theo hướng chuẩn hóa, tăng cường thực hành và gắn với yêu cầu thực tiễn công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đặc biệt, sau 25 năm đào tạo trình độ đại học, Học viện đã và đang đào tạo 12.566 học viên, trong đó 10.214 học viên đã tốt nghiệp, gồm 25 khóa Đại học chính quy Công an với 4.119 học viên (3.521 tốt nghiệp); 19 khóa Đại học vừa làm vừa học với 2.128 học viên; 16 khóa Liên thông từ Trung cấp lên Đại học với 2.805 học viên (2.411 tốt nghiệp); 18 khóa Đại học Hệ Dân sự với 1.215 học viên (563 tốt nghiệp); 17 khóa Văn bằng hai hệ Công an với 927 học viên và 12 khóa Văn bằng hai Hệ Dân sự với 560 học viên. Đến năm 2026, học viện đã đào tạo 12.705 kỹ sư, 425 Thạc sỹ và 22 Tiến sỹ. Trong 50 năm (1976 - 2026) đã đào tạo trên 45.000 học viên các trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, Thạc sỹ và Tiến sỹ cho lực lượng CAND, Quân đội nhân dân, các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp; đồng thời đào tạo nhiều lưu học viên của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia.

Cùng với quá trình mở rộng quy mô và đa dạng hóa các loại hình đào tạo, công tác tuyển sinh của Học viện PCCC&CNCH không ngừng được đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, đúng quy chế và bám sát nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của lực lượng CAND cũng như yêu cầu của xã hội. Quy mô tuyển sinh hàng năm được mở rộng, cơ cấu, đối tượng và loại hình đào tạo phong phú, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đồng thời cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Riêng năm học 2025 - 2026, công tác tuyển sinh tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Học viện đã tổ chức tuyển sinh, chiêu sinh và nhập học 50 lớp với 1.484 học viên ở nhiều loại hình đào tạo; trong đó có 20 lớp trong CAND với 754 học viên, 11 lớp hệ ngoài ngành Công an với 497 học viên, 12 lớp trung cấp lý luận chính trị với 727 học viên và 07 lớp bồi dưỡng chuyên môn với 406 học viên. Đồng thời, học viện tổ chức 25 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra về PCCC cho 3.714 học viên theo quy định của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ, qua đó khẳng định vai trò của học viện là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu hàng đầu trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Song song với đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, học viện đặc biệt quan tâm đầu tư các điều kiện bảo đảm chất lượng. Hiện nay, học viện có 03 cơ sở đào tạo được xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Cơ sở 1 có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm và thư viện với tổng diện tích xây dựng 17.423m², gồm khu nhà ở học viên 9.570m², nhà võ đường 1.000m², tháp tập chữa cháy 4 tầng, cùng trên 12.000m² sân đường bê tông, đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của hơn 600 cán bộ, giảng viên và khoảng 1.200 học viên. Cơ sở 2 tại Lương Sơn, Phú Thọ có khu nhà ở học viên 6.604m², nhà học 05 tầng diện tích 2.241m², hệ thống nhà khói, nhà thử vật liệu, mô hình chữa cháy và CNCH, tháp tập bê tông 10 tầng, tháp tập sắt 5 tầng, trường bắn, gara xe và 10.000m² sân luyện tập, phục vụ khoảng 1.000 cán bộ, giảng viên và học viên. Cơ sở 3 tại Long Thành (Đồng Nai) có diện tích xây dựng khoảng 8.000m², đáp ứng nhu cầu đào tạo cho khoảng 500 học viên và 100 cán bộ, giảng viên.

Cùng với đó, học viện đã xây dựng 12 phòng thí nghiệm, thực hành, 02 phòng học ngoại ngữ, 02 phòng học đa chức năng, 07 phòng thực hành tin học, 30 phòng học lý thuyết chuyên dùng, hệ thống thư viện hiện đại và nhiều mô hình, thiết bị huấn luyện chuyên ngành. Học viện hiện có hơn 400 cán bộ, giảng viên và công nhân viên, đội ngũ gồm 14 Phó Giáo sư, 99 Tiến sỹ, 248 Thạc sỹ (tính đến tháng 4/2026), triển khai hơn 30 chương trình đào tạo, đáp ứng năng lực đào tạo trên 5.000 học viên. Đồng thời, học viện đã đầu tư 17 phòng học thông minh, tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý đào tạo, khảo thí, bảo đảm chất lượng, hệ thống camera giám sát và xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện, từng bước hình thành mô hình quản trị đại học số.

Những kết quả đạt được cho thấy quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo của học viện không chỉ được triển khai đồng bộ trên các mặt công tác mà còn tạo chuyển biến rõ nét về quy mô, chất lượng và năng lực bảo đảm đào tạo. Đây là cơ sở quan trọng để học viện tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và mục tiêu xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về PCCC&CNCH tiên tiến, hiện đại.

3. Những kết quả đạt được trong thời gian qua là nền tảng quan trọng để Học viện PCCC&CNCH tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục và đào tạo. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, công tác giáo dục, đào tạo cần tiếp tục được đổi mới theo hướng hiện đại, thực chất, gắn kết



Đồng chí Thượng tướng, TS Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an duyệt Đội Danh dự Công an nhân dân Việt Nam tại Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. *Ảnh: Anh Tuân*



Đồng chí GS, TS Lê Quân - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. *Ảnh: Thái Thụy*

chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Học viện PCCC trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về PCCC&CNCH tiên tiến, hiện đại.

Một là, tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Quán triệt và triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kinh nghiệm thực tiễn. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ có triển vọng; xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, tạo nguồn cán bộ khoa học phục vụ chiến lược phát triển học viện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hai là, tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và công tác quản lý đào tạo theo hướng hiện đại. Tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, phù hợp với Luật PCCC&CNCH, yêu cầu thực tiễn công tác và sự phát triển của khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học, tăng cường thực hành, thực tập, diễn tập, xử lý tình huống; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị giáo dục theo hướng số hóa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đào tạo.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo. Tăng cường nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về PCCC&CNCH; đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu vào xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu và hoàn thiện quy trình nghiệp vụ. Tiếp tục phát triển hệ thống quản trị số, học liệu điện tử, ngân hàng câu hỏi, phòng học thông minh, mô hình mô phỏng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản trị học viện.

Bốn là, mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường gắn kết với thực tiễn. Chủ động mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế và lực lượng PCCC&CNCH của các quốc gia nhằm tiếp thu kinh nghiệm quản trị đại học, chương trình đào tạo tiên tiến, trao đổi học thuật, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực nghiên cứu. Đồng thời, tăng cường phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương trong đào tạo, thực hành, thực tập và tổng kết thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm là, tiếp tục đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất và hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo. Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; phát triển phòng học chuyên dùng, phòng thí nghiệm, thao trường, bãi tập, mô hình thực hành và các nền tảng đào tạo số; xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo hướng lấy minh chứng và dữ liệu làm cơ sở cải tiến liên tục, hình thành văn hóa chất lượng trong toàn học viện. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển Học viện PCCC&CNCH trong giai đoạn mới.

4. Đổi mới giáo dục và đào tạo vừa là yêu cầu khách quan, vừa là động lực quan trọng để Học viện PCCC&CNCH tiếp tục khẳng định vị thế là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu của lực lượng CAND trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, học viện đã hình thành hệ thống đào tạo ngày càng hoàn thiện, từng bước đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, phát triển đội ngũ giảng viên, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường hợp tác quốc tế và đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Chiến lược phát triển học viện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sẽ là cơ sở để Học viện PCCC&CNCH hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về PCCC&CNCH tiên tiến, hiện đại, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn và phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2024), *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

4. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

5. Chính phủ (2025), *Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị*, Hà Nội.

6. Đảng ủy Công an Trung ương (2025), *Kế hoạch số 306-KH/ĐUCA ngày 06/5/2025 về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ, tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*, Hà Nội.

7. Đảng ủy Công an Trung ương (2025), *Kế hoạch số 15-KH/ĐUCA ngày 11/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong CAND*, Hà Nội.

8. Trường Đại học PCCC (2026), *Báo cáo Tổng kết năm học 2025 - 2026*, Hà Nội.

9. Trường Đại học PCCC (2026), *Kỷ yếu Hội thảo 25 năm đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học PCCC (2000 - 2025)*, Hà Nội.

10. Trường Đại học PCCC (2026), *Báo cáo Sơ kết thực hiện Kế hoạch số 306-KH/ĐUCA ngày 06/5/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ*, Hà Nội.

HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY... *(Tiếp theo trang 9)*

hội làm chiều sâu bền vững. Với truyền thống 50 năm, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, sự phối hợp của các đơn vị chức năng, Công an các đơn vị, địa phương và sự nỗ lực của các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, Học viện PCCC&CNCH có đầy đủ cơ sở để tiếp tục nâng cao uy tín, khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, huấn luyện thực hành và chuyển giao công nghệ hàng đầu về PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và góp phần phục vụ sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,* Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2019), *Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2018), *Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học,* Hà Nội.

5. Quốc hội (2018), *Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14*, Hà Nội.

6. Trường Đại học PCCC (2026), *Báo cáo Tổng kết 50 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học PCCC (1976 - 2026),* Hà Nội.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT QUA 50 NĂM... *(Tiếp theo trang 14)*

bộ, chiến sỹ, chia sẻ trách nhiệm, đảm bảo và giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá nhân phục tùng tổ chức, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.... Phải duy trì và thực hành dân chủ rộng rãi, công khai, công bằng giữa cấp trên và cấp dưới, tạo nên bầu không khí dân chủ, cởi mở trong tất cả các hoạt động của học viện. Cùng với sự lãnh đạo của tập thể, vai trò đầu tàu, gương mẫu của người lãnh đạo cao nhất trong học viện luôn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của học viện.

Thứ ba, chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng mục tiêu, chương trình đào tạo, gắn đào tạo với thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Quá trình xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo của học viện là một quá trình thường xuyên, liên tục, được gắn liền với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH của ngành Công an và của xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ này, học viện luôn bám sát và thực hiện đúng nguyên tắc: "Học đi đôi với hành", "lý luận gắn liền thực tiễn", kết hợp hài hòa, cân đối giữa đào tạo lý luận và kỹ năng thực hành cho học viên. Thiết lập, tăng cường quan hệ phối hợp giữa học viện với các đơn vị thực tiễn.

Thứ tư, phải chú trọng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường. Quan tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực. Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tác phong, văn hóa cho đội ngũ cán bộ, giảng viên học viện. Chủ động tạo điều kiện cho giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu giảng dạy nghiệp vụ qua các thời kỳ.

Thứ năm, phát huy vai trò công tác nghiên cứu khoa học và nghiên cứu lý luận, thực tiễn trong học viện. Đào tạo và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ cơ bản chiến lược của học viện, có mối quan hệ hữu cơ, trong đó việc giảng viên, học viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những yếu tố hết sức quan trọng và thiết yếu để hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới. Thông qua nghiên cứu khoa học để tham mưu với Bộ, hướng dẫn, cung cấp giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trong thực tiễn.

Thứ sáu, sáng tạo và quyết liệt trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu của ngành Công an cũng như của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Sự chủ động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác hậu cần của học viện phải được thể hiện bằng các chủ trương, nghị quyết và giải pháp về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và học viên. Vì vậy, việc đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật phải luôn được xác định là một trong những điều kiện quan trọng mang tính nền tảng trong quá trình xây dựng và phát triển học viện tiến lên chính quy, hiện đại.

4. Nhìn lại chặng đường dài 50 năm đã đi qua, mặc dù hệ thống đào tạo cán bộ của ngành Công an đã có nhiều những biến đổi, thăng trầm, lúc tách ra, khi nhập lại, nhưng ngành PCCC&CNCH là lĩnh vực chuyên ngành duy nhất trong CAND vẫn duy trì và tồn tại riêng cho mình một cơ sở đào tạo chuyên ngành độc lập, chính quy; một lĩnh vực khoa học, kỹ thuật rất mới mẻ và quan trọng, luôn được Đảng, Nhà nước và xã hội quan tâm và chăm lo. Sự ra đời và phát triển một cách chắc chắn, không nóng vội, từ thấp đến cao, từ trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học; từ việc đào tạo trong ngành Công an, mở rộng đào tạo cho toàn xã hội, là những bước đi thận trọng, chuyên nghiệp và có định hướng vững chắc. Từ đây, càng có cơ sở để khẳng định rằng, sự hình thành, ra đời và phát triển của Học viện PCCC&CNCH là một tất yếu của lịch sử, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng nước ta nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.■

ĐÀO TẠO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG XÃ HỘI TRẬT TỰ, KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, LÀNH MẠNH, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

Thiếu tướng, PGS,TS PHẠM VĂN LONG
Phó Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết phân tích vai trò của công tác đào tạo lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong bối cảnh tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngày càng phức tạp. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác đào tạo hiện nay, bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *đào tạo, Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an nhân dân.*

Abstract: *This article analyzes the role of training the Fire and Rescue Police force in the context of increasingly complex fires, explosions, accidents, and other emergencies. Based on an assessment of the current state of training, the paper proposes a set of solutions to enhance training quality, thereby contributing to building a regular, elite, and modern Fire and Rescue Police force that effectively fulfills its duties in the new context.*

Keywords: *training, Fire and Rescue Police, People's Public Security.*

Ngày nhận bài: *20/5/2026;* ***Ngày thẩm định***: *20/6/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố tại Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng xảy ra tại khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, chung cư cao tầng, cơ sở dịch vụ giải trí, khu công nghiệp… đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Bên cạnh đó, các loại hình thiên tai cực đoan, sự cố sập đổ công trình, tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy và các tình huống CNCH trong môi trường nguy hiểm ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa và phát triển, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo đảm an ninh con người, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước. Điều đó đòi hỏi công tác đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải được đổi mới toàn diện theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, gắn lý luận với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển là tổng thể các hoạt động do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nhằm xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, bảo đảm quản lý xã hội bằng pháp luật, đề cao tính tối thượng của hiến pháp và pháp luật, tăng cường kiểm soát quyền lực, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước; trong đó tạo lập được trạng thái các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động ổn định theo quy định trong một nền quản trị hiện đại, tiên tiến; môi trường xã hội an ninh, an toàn, môi trường tự nhiên trong sạch; lợi ích được phân phối công bằng, cân đối, phù hợp; con người được giáo dục, đào tạo, phát triển toàn diện, sống có đạo đức, văn hóa, thượng tôn pháp luật; kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại thực hiện đồng bộ, cân đối, tăng trưởng nhanh, bền vững, dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, định hướng chiến lược; Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, tổ chức triển khai bằng pháp luật, cơ chế, chính sách; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vận động, giám sát, phản biện xã hội; Nhân dân là trung tâm, chủ thể và là đối tượng thụ hưởng; lực lượng vũ trang, nhất là Công an nhân dân (CAND) là nòng cốt; gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư (kể cả cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài), doanh nghiệp và các tổ chức xã hội là những chủ thể quan trọng trực tiếp tham gia xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển.

Theo đó, Học viện PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, có trách nhiệm góp phần xây dựng lực lượng PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển nghĩa là: học viện có chức năng đào tạo đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng thực tiễn đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn xã hội; góp phần phòng ngừa, hạn chế cháy, nổ, tai nạn, sự cố; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân; từ đó phục vụ mục tiêu xây dựng một xã hội có trật tự, kỷ cương, ổn định, an toàn, văn minh và phát triển bền vững.

Trong 50 năm qua, Học viện PCCC&CNCH đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn

nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn xã hội trong tình hình mới. Học viện hiện là cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành duy nhất trong lực lượng CAND đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Đối với công tác đào tạo cán bộ, chiến sỹ phục vụ Ngành, phục vụ xã hội, học viện triển khai đào tạo đồng bộ ở nhiều loại hình, bậc học khác nhau, từ Trung cấp, Đại học, sau đại học đến các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ trong toàn lực lượng. Chỉ tính riêng các hệ đào tạo, học viện đã đào tạo được hơn 45.000 học viên, góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển [1, tr.38]. Nội dung, chương trình đào tạo từng bước được rà soát, điều chỉnh theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, gắn lý luận với thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Học viện chú trọng tăng cường thời lượng thực hành, huấn luyện kỹ năng xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố; tổ chức diễn tập, thực tập nghề nghiệp tại công an các đơn vị, địa phương; từng bước tiếp cận các thành tựu khoa học, công nghệ mới phục vụ công tác PCCC&CNCH. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của học viên sau khi tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân.

Đối với đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên học viện để phục vụ công tác giáo dục đào tạo, học viện chú trọng kiện toàn về số lượng, nâng cao về chất lượng. Hiện nay, đội ngũ cán bộ, giảng viên của học viện hơn 400 đồng chí, trong đó có 195 giảng viên cơ hữu, 81 cán bộ quản lý giáo dục và 159 cán bộ phục vụ. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn tương đối cao với 14 Phó Giáo sư, 99 Tiến sỹ, 248 Thạc sỹ (4/2026); có 70 giảng viên chính, 118 giảng viên và 07 trợ giảng. Học viện đã xây dựng và triển khai hơn 30 chương trình đào tạo với hàng trăm giáo trình, tài liệu chuyên ngành; hệ thống thư viện, phòng học, phòng thí nghiệm, thao trường, bãi tập và mô hình huấn luyện từng bước được đầu tư đồng bộ, đáp ứng đào tạo trên 5.000 học viên [1, tr.39].

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hệ thống các cơ sở đào tạo tại Hà Nội, Phú Thọ và Đồng Nai từng bước được xây dựng theo hướng hiện đại, chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên và học viên. Tại Cơ sở 1, hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện được xây dựng với tổng diện tích 17.423m^2; nhà hiệu bộ, hành chính; nhà võ đường rộng 1.000m^2; các nhà ở học viên rộng 9.570m^2; nhà ăn học viên, tháp tập chữa cháy 4 tầng; trên 12.000m^2 sân đường bê tông áp phan cùng hệ thống điện, nước đồng bộ, đảm bảo điều kiện cho hơn 600 cán bộ, giảng viên và 1.200 học viên làm việc, sinh hoạt. Cơ sở 2 (Lương Sơn, Phú Thọ) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều hạng mục công trình như: sân tập sát hạch lái xe ô tô; sân thực hành chữa cháy và CNCH; các khu nhà ở của học viên với tổng diện tích 6.604m^2; nhà hành chính, nhà học 5 tầng 2.241m^2, nhà ăn của học viên, nhà thử vật liệu, nhà khói, nhà mô hình chữa cháy, CNCH trong điều kiện phức tạp, tháp tập bê tông 10 tầng, tháp tập sắt 5 tầng, trường bắn, gara xe và 10.000m^2 sân luyện tập bằng bê tông, sân bóng đá cỏ nhân tạo, điện nước đồng bộ đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cho 1000 cán bộ, giảng viên và học viên học tập và sinh hoạt. Cơ sở 3 (Long Thành, Đồng Nai) được xây dựng với tổng diện tích là 8.000m^2 đáp ứng nhu cầu đào tạo cho 500 học viên và 100 cán bộ, giảng viên. Hệ thống 12 phòng thí nghiệm, thực hành đã được xây dựng, lắp đặt trang thiết bị mới theo từng chuyên ngành như: phòng thí nghiệm báo cháy tự động, phòng thí nghiệm phòng cháy, phòng thí nghiệm truyền nhiệt, phòng thí nghiệm hóá đại cương, vật lý đại cương; vật liệu xây dựng...; 02 phòng học ngoại ngữ, 02 phòng học đa chức năng, 07 phòng học thực hành tin học, 30 phòng học lý thuyết chuyên dùng đạt chuẩn cũng được xây dựng đảm bảo công tác dạy và học toàn diện, hiện đại.

Tuy nhiên, công tác đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nội dung chương trình đào tạo ở một số lĩnh vực còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và mô hình huấn luyện tình huống phức tạp; cơ sở vật chất, trang thiết bị huấn luyện ở một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa. Trình độ ngoại ngữ, tin học, khả năng tiếp cận khoa học công nghệ mới của một bộ phận giảng viên và học viên còn hạn chế; việc gắn kết giữa đào tạo trong học viện với thực tiễn chiến đấu, thực tiễn công tác chưa thật sự chặt chẽ. Vì vậy, trước yêu cầu xây dựng lực lượng CAND "thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại" đòi hỏi công tác đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải đổi mới mạnh mẽ, toàn diện trên nhiều phương diện, đó là: đào tạo phải đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu và xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngày càng phức tạp trong điều kiện phát triển đô thị thông minh, công trình siêu cao tầng, cơ sở công nghiệp hiện đại và tác động của biến đổi khí hậu; đào tạo phải theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và các phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong giảng dạy, huấn luyện và mô phỏng tình huống nghiệp vụ; quá trình đào tạo phải chú trọng xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và văn hóa ứng xử của người cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH; công tác đào tạo cần tăng cường hội nhập quốc tế, tiếp cận các mô hình đào tạo tiên tiến, nâng cao năng lực ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học và khả năng phối hợp trong xử lý các tình huống CNCH có yếu tố nước ngoài hoặc thảm họa quy mô lớn.

3. Để nâng cao chất lượng đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác và mục tiêu xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa và phát triển, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, đổi mới chương trình đào tạo theo hướng lý luận gắn với thực tiễn theo hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm, gắn chặt giữa lý luận với thực tiễn công tác chiến đấu, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân "chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Theo đó, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, nội dung và cấu trúc chương trình theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an cũng như yêu cầu thực tiễn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình mới. Nội dung chương trình cần bám sát thực tiễn công tác PCCC&CNCH hiện nay như: xử lý cháy tại nhà cao tầng, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, cơ sở hóa chất, kho xăng dầu; CNCH trong môi trường ngập nước, sập đổ công trình, tai nạn giao thông đặc biệt

nghiêm trọng hoặc thảm họa thiên tai. Đồng thời, chú trọng cập nhật những vấn đề mới phát sinh từ quá trình phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, ứng dụng năng lượng mới, vật liệu mới và các công nghệ hiện đại trong sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tư duy phản biện và năng lực xử lý tình huống của học viên. Hạn chế phương pháp truyền thụ kiến thức một chiều; tăng cường phương pháp dạy học tích cực như: thảo luận tình huống, mô phỏng nghiệp vụ, học theo dự án, diễn tập thực binh, xử lý tình huống giả định. Đặc biệt, cần chú trọng xây dựng hệ thống bài giảng tình huống gắn với các vụ cháy, nổ, tai nạn thực tế đã xảy ra nhằm giúp học viên hình thành tư duy nghiệp vụ, kỹ năng phân tích, đánh giá tình huống và khả năng đưa ra quyết định trong điều kiện áp lực cao. Một nội dung quan trọng khác là tăng cường gắn kết giữa đào tạo trong học viện với thực tiễn công tác tại Công an các đơn vị, địa phương. Cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên giữa cơ sở đào tạo với lực lượng trực tiếp chiến đấu nhằm cập nhật thực tiễn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm và tổ chức cho học viên tham gia thực tập, thực tế tại các đơn vị cơ sở. Thông qua quá trình trực tiếp tham gia công tác chữa cháy, CNCH, học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công tác, khả năng hiệp đồng chiến đấu và bản lĩnh xử lý tình huống thực tế. Ngoài ra, cần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ đổi mới chương trình đào tạo; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu chuyên ngành hiện đại, cập nhật, có tính liên ngành và tiệm cận với các chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, trao đổi học thuật, tiếp thu kinh nghiệm của các quốc gia có nền khoa học chữa cháy và CNCH phát triển nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

Hai là, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo theo hướng hiện đại. Tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống giảng đường, phòng học chuyên ngành, thao trường, bãi tập, trung tâm thực hành và mô hình huấn luyện nghiệp vụ hiện đại. Trong đó, ưu tiên xây dựng các mô hình mô phỏng cháy nhà cao tầng, cháy công trình ngầm, cháy hóa chất, cháy phương tiện giao thông, sự cố sập đổ công trình, cứu nạn trong môi trường độc hại hoặc thiếu oxy nhằm giúp học viên được huấn luyện trong điều kiện sát thực tế chiến đấu. Đầu tư trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy, CNCH hiện đại để học viên được tiếp cận, làm chủ kỹ thuật, chiến thuật và công nghệ mới ngay trong quá trình đào tạo. Cùng với đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giáo dục, đào tạo. Việc xây dựng mô hình "nhà trường thông minh", "lớp học thông minh", thư viện điện tử, hệ thống học liệu số và kho dữ liệu dùng chung sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảng dạy và học tập. Các phần mềm mô phỏng tình huống nghiệp vụ bằng công nghệ 3D, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) cần được nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi nhằm tạo môi trường huấn luyện trực quan, sinh động và an toàn cho học viên.

Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ mô phỏng số vào đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là xu hướng tất yếu. Các hệ thống mô phỏng thông minh có thể tái hiện nhiều tình huống cháy, nổ, tai nạn phức tạp với các cấp độ khác nhau, giúp học viên nâng cao khả năng tư duy chiến thuật, kỹ năng hiệp đồng và xử lý tình huống khẩn cấp. Ngoài ra, cần chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và thực hành nghiệp vụ; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở đào tạo với công an các đơn vị, địa phương và các cơ sở nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và nghiên cứu ứng dụng.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, có trình độ chuyên môn sâu, có kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng sư phạm hiện đại, bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến. Cần tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm tính kế thừa và phát triển lâu dài. Chủ động xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2030 và những năm tiếp theo phù hợp với quy mô, yêu cầu đào tạo trong tình hình mới. Trong đó, trọng tâm là phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ có năng lực nghiên cứu khoa học, tư duy đổi mới và triển vọng phát triển thành các chuyên gia đầu ngành. Cần tạo điều kiện cho giảng viên tham gia đào tạo sau đại học, nghiên cứu sinh trong và ngoài nước; khuyến khích nghiên cứu khoa học, công bố các công trình nghiên cứu chuyên sâu phục vụ trực tiếp công tác giảng dạy và thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bên cạnh trình độ chuyên môn, cần đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin và khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng, giảng viên cần có khả năng tiếp cận các tài liệu, công nghệ và mô hình đào tạo tiên tiến của thế giới; tham gia các chương trình hợp tác, trao đổi học thuật quốc tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật kiến thức mới.

Đồng thời, cần tăng cường luân chuyển, biệt phái giảng viên tham gia thực tế công tác tại công an các đơn vị, địa phương nhằm tích lũy kinh nghiệm thực tiễn chiến đấu. Đây là giải pháp quan trọng giúp đội ngũ giảng viên gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao chất lượng bài giảng và khả năng truyền đạt kỹ năng nghề nghiệp cho học viên. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm và nhân văn.

Bốn là, chú trọng giáo dục bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Điều đó đòi hỏi quá trình đào tạo cần đặc biệt coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp và lý tưởng phục vụ Nhân dân cho học viên. Việc giáo dục phải được thực hiện thường xuyên, toàn diện, gắn với đặc điểm nghề nghiệp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; giúp học viên nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm, danh dự của người chiến sỹ CAND trong bảo vệ tính mạng, tài sản và sự bình yên của nhân dân. Bên cạnh giáo dục lý luận chính trị, cần chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác và thái độ phục vụ nhân dân cho học viên. Mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ là người thực thi nhiệm vụ mà còn là hình ảnh đại diện cho lực lượng CAND trong lòng nhân dân.

(Xem tiếp trang 28)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRƯỚC YÊU CẦU CỦA TÌNH HÌNH MỚI

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN THANH HẢI
Phó Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập và phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội, thực tiễn cho thấy, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nhằm đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn cũng như xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Bài viết tập trung làm rõ bối cảnh và thách thức mới, thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH thời gian tới.*

Từ khóa: *đào tạo, nguồn nhân lực, Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *In the context of strong economic and social integration and development, practical experience shows that the situation of fires, explosions, accidents, and incidents is becoming increasingly complex and unpredictable. This reality necessitates the urgent need to innovate and improve the quality of training for human resources in the field of fire prevention, firefighting, and rescue to meet practical demands and build a professional, elite and modern force. This article focuses on clarifying the new context and challenges, the current practices in human resource training, and proposes some solutions to improve the effectiveness of human resource training for the Fire and Rescue Police in the future.*

Keywords: *training, human resources, Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *10/7/2026*; ***Ngày thẩm định***: *15/7/2026*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Là một bộ phận của nguồn nhân lực Công an nhân dân (CAND), nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH đang ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò, tầm quan trọng đối với sự phát triển nhanh, bền vững kinh tế, xã hội của đất nước. Trong những năm qua, cùng với bối cảnh phát triển chung của đất nước, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đạt được nhiều thành tích, đóng góp được ghi nhận. Ngày 31/01/2026, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 02-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, sau hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và 05 năm thực hiện Kết luận số 02-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW. Theo đó, Ban Bí thư đã ghi nhận "công tác PCCC&CNCH đã đạt được nhiều kết quả tích cực, quan trọng, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân" [1]. Đồng thời, cũng chỉ ra rằng, "trong thời gian qua tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố vẫn diễn biến phức tạp; tình trạng vi phạm quy định về PCCC&CNCH chưa được khắc phục triệt để; một số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác PCCC&CNCH còn chậm; bố trí lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, chuyên ngành tại các địa bàn, khu vực trọng điểm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ" [1]. Đây là những vấn đề còn hạn chế rất khái quát trong lĩnh vực PCCC&CNCH hiện nay, đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung, trong đó có công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH.

Bên cạnh đó, bối cảnh phát triển và những thách thức từ thực tiễn cũng đặt ra nhiều vấn đề mới trong công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục được nghiên cứu, triển khai và thực hiện hiệu quả, nổi bật như:

(1) Nghiên cứu, tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết mang tính đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị trong tình hình mới gắn với công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH, trong đó điển hình là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời là những văn bản định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an về các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nói chung và trong lực lượng CAND nói riêng.

(2) Yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, tiến lên hiện đại theo tinh thần Nghị quyết 12-NQ/TW. Theo đó, sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở đây không chỉ là cơ sở vật chất, phương tiện, mà cốt lõi là nguồn nhân lực, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH. Theo đó, thách thức đặt ra phải đào tạo được những cán bộ, chiến sỹ có tư duy và phương pháp làm việc khoa học, đổi mới sáng tạo để tham mưu và tổ

chức thực hiện hiệu quả các định hướng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, hội nhập quốc tế hiện nay, đòi hỏi nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH cần có khả năng nghiên cứu, sáng tạo và làm chủ các trang thiết bị công nghệ cao có ứng dụng trực tiếp trong thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (robot, flycam,...); ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố, quản lý, chỉ huy, điều hành; có khả năng tác chiến hiệp đồng trong khu vực và quốc tế khi tham gia cứu hộ, cứu nạn thảm họa tại nước ngoài như: vụ động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar, gần đây nhất là Venezuela;...

(3) Sự biến đổi nhanh, phức tạp của cấu trúc đô thị và hạ tầng xây dựng, nhất là tại các đô thị lớn. Quá trình đô thị hóa tại các đại đô thị lớn như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... đã tạo ra những không gian sống, làm việc, sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phong phú, đa dạng nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro về cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Sự phát triển của công trình siêu cao tầng và không gian ngầm ngày càng gia tăng, các công trình này khi cháy lượng khói khí độc thoát ra mạnh, khó khăn trong việc tiếp cận của các lực lượng, phương tiện chữa cháy, CNCH thông dụng. Đối với công trình ngầm, đó là thách thức về thông tin liên lạc, khói khí độc tích tụ và không gian tổ chức các hoạt động chữa cháy, di chuyển, cứu người bị nạn chật hẹp, thiếu ánh sáng.... Bên cạnh đó, mô hình "nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh" và "nhà ống", cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhỏ là đặc thù của đô thị ở Việt Nam đã tồn tại và phát triển lâu đời, nay tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn. Thực tế các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người trong những năm gần đây thường xảy ra tại loại hình này; từ đó đặt ra bài toán khó về phòng ngừa, kỹ thuật, chiến thuật tiếp cận hiện trường, chữa cháy và cứu người trong "thời điểm vàng"....

(4) Thách thức từ "cách mạng năng lượng" và vật liệu mới với các chất cháy mà chất chữa cháy thông thường khó hoặc không thể dập tắt. Khoa học, công nghệ phát triển kéo theo sự thay đổi về bản chất của các đám cháy với các loại chất cháy đa dạng, hỗn hợp và phức tạp. Sự phát triển phổ biến của xe ô tô điện, xe máy điện, các thiết bị tiêu thụ điện thông minh sử dụng pin Lithium-ion làm gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ. Đây là loại chất cháy hỗn hợp đặc biệt, khi có sự cố xảy ra nhiệt độ tăng nhanh và khó dập tắt bằng các chất chữa cháy thông thường. Ngoài ra, để phục vụ và đáp ứng nhu cầu cuộc sống, sinh hoạt ngày càng hiện đại, các vật liệu tổng hợp như nội thất hiện đại sử dụng nhiều nhựa, polymer, sợi tổng hợp.... Theo đó, khi xảy ra cháy, các vật liệu này tỏa nhiệt lượng cao gấp nhiều lần so với gỗ/bông, vải truyền thống và sản sinh ra các loại khí độc gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng con người; đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người bị nạn cũng như cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH nếu các thiết bị bảo hộ không đảm bảo; chiến thuật, kỹ năng chữa cháy, CNCH hạn chế.

(5) Sự dịch chuyển từ thực hiện chức năng, nhiệm vụ hàng ngày trên cơ sở pháp luật quy định sang chủ động ứng phó thảm họa và những vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Biến đổi khí hậu đang làm cho các sự cố thiên tai diễn biến dị thường và cực đoan với tần suất, mức độ rủi ro ngày càng gia tăng. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay có vai trò chủ động trong ứng phó và phối hợp với các lực lượng khác để xử lý các sự cố sạt lở đất, lũ quét, sập đổ công trình quy mô lớn, sự cố hóa chất, môi trường.... Thách thức này đặt ra những yêu cầu mới trong công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH, đòi hỏi người cán bộ, chiến sỹ không chỉ biết làm tốt công tác phòng ngừa, triển khai các hoạt động chữa cháy thông thường mà còn phải am hiểu về địa chất, thủy văn, kết cấu công trình xây dựng, y tế và kỹ năng vận hành các phương tiện cơ giới hạng nặng, thiết bị dò tìm sự sống tiên tiến;... từ đó mới có thể thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Qua bối cảnh và thách thức nổi bật trên cho thấy, cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo nguồn nhân lực và thực tiễn hay nói cách khác là giữa "lý luận" và "thực tiễn", không ngừng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đổi mới tư duy và phương pháp đào tạo, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH thì mới có thể đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực tiễn hiện nay.

2. Học viện PCCC&CNCH là cơ sở đào tạo duy nhất được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH cho lực lượng CAND. Với những nỗ lực không ngừng, ghi nhận những thành tựu mà học viện đã đạt được cùng với nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh phát triển mới của đất nước, ngày 06/7/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1207/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. Đây là niềm vinh dự, tự hào lớn của học viện, các thế hệ lãnh đạo, thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên học viện. Đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới, chặng đường mới trong đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển nhanh, bền vững kinh tế, xã hội của đất nước.

Trải qua 50 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, mặc dù công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH của học viện đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan, tổ chức, cơ sở trong và ngoài CAND, nòng cốt là nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH cho lực lượng CAND; nhưng từ thực tiễn chiến đấu và tốc độ đô thị hóa, phát triển nhanh trong những năm gần đây, nhất là sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo, còn một số vấn đề mà công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, như:

(1) Chương trình đào tạo đã được cập nhật nhưng tại một số thời điểm chưa theo kịp đầy đủ yêu cầu thực tiễn chiến đấu trong điều kiện hiện đại, đặc biệt đối với các loại hình cháy, nổ mới như: cháy công trình siêu cao tầng, cháy trong không gian ngầm, cháy hóa chất, cháy tại các cơ sở công nghiệp công nghệ cao. Việc đào tạo đôi khi còn nặng về lý thuyết, các tình huống "thực chiến" giả định có tính bất ngờ cao còn hạn chế. Thực tế cho thấy, áp lực tâm lý trong môi trường đám cháy và khi tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu người bị nạn thực tế cao hơn rất nhiều so với môi trường đào tạo, huấn luyện, do

đó, đòi hỏi công tác đào tạo nguồn nhân lực cần có hệ thống các mô hình mô phỏng tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố bất ngờ để rèn luyện bản lĩnh, tâm lý, phản xạ cho học viên. Hiện nay học viện đã có một số mô hình nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu đào tạo. Công tác CNCH, sơ cấp cứu người bị nạn ngày càng yêu cầu người cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH phải có kiến thức đa ngành (kỹ thuật, chiến thuật, hóa học, y tế,…). Qua đó cho thấy, sự đa năng, đa nhiệm vụ của người cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực tiễn chiến đấu hiện nay. Nội dung đào tạo về các công nghệ mới trong lĩnh vực PCCC&CNCH như: robot chữa cháy, UAV, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu… chưa được học viện chính thức đưa vào chương trình giảng dạy một cách hệ thống, chủ yếu mới dừng ở mức độ giới thiệu, tham khảo, chưa tổ chức đào tạo chuyên sâu.

(2) Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH là điều kiện tiên quyết để rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Hiện trạng cho thấy, diện tích sử dụng của các hạng mục công trình xây dựng còn nhỏ lẻ, chưa liên hoàn, đồng bộ; thiếu các thao trường, bãi tập chuyên sâu phục vụ đào tạo, huấn luyện các tình huống đặc thù, như: cháy hóa chất, xăng dầu; cháy công trình ngầm, hầm giao thông, metro; cháy nhà siêu cao tầng, trung tâm thương mại lớn; các trang thiết bị phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phương tiện phục vụ giảng dạy phần lớn đã cũ, một số phương tiện lạc hậu hơn cả phương tiện của các đơn vị chiến đấu; chưa có hạ tầng phục vụ đào tạo số, mô phỏng, thực tế ảo (VR/AR) chưa được đầu tư đầy đủ, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục;…

(3) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được bổ nhiệm chức danh chuyên viên chính, giảng viên chính trở lên vẫn còn thấp; tỷ lệ đạt chuẩn về trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ, học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư của đội ngũ cán bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn của cơ sở giáo dục đại học tiên tiến; số nhà giáo được công nhận đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư còn rất khiêm tốn.

Đây là những hạn chế nổi bật trong thực tiễn công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay mà học viện cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện; từ đó bảo đảm nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH luôn luôn gắn kết chặt chẽ với thực tiễn khách quan và bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quan điểm của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, đó là "học đi đôi với hành", "lý thuyết gắn liền với thực tiễn", "nhà trường gắn liền với xã hội" [2].

3. Thời gian tới, trước những bối cảnh, cơ hội mới đan xen những thách thức và hạn chế, khó khăn nêu trên. Để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH trước yêu cầu trong tình hình mới, Học viện PCCC&CNCH cần tiếp tục tập trung làm tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

(1) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả và thực chất các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong công tác giáo dục đào tạo, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và đào tạo, Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an trong công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH; phát huy tối đa những cơ hội, ưu điểm, thành tích đã đạt được, khắc phục nghiêm túc, kịp thời, nhanh chóng những hạn chế, khó khăn; chủ động thích ứng với bối cảnh mới. Qua đó, tạo nền tảng vững chắc để học viện phát triển hiện đại, hội nhập, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Nghiên cứu, thiết kế tổng thể các ngành, chương trình đào tạo theo chuẩn khung năng lực quốc gia và quốc tế, định hướng ngành rộng, cung cấp các kiến thức nền tảng và cốt lõi, chú trọng các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và khả năng thích ứng của người học trong các môi trường làm việc khác nhau, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH cho lực lượng CAND trong tình hình mới. Đối với ngành, chương trình đang đào tạo, tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện theo hướng "Thực chiến - Hiện đại"; đồng thời, rà soát, bổ sung, cập nhật giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH hàng năm hoặc khi có sự thay đổi về pháp luật, tổ chức bộ máy, những vấn đề mới trong thực tiễn,… tăng thời lượng thực hành nhằm rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng cho học viên. Nghiên cứu, sớm đưa các nội dung như ứng dụng trí tuệ nhân tạo, flycam, robot chữa cháy, chữa cháy pin Lithium-ion, hệ thống dự báo, cảnh báo cháy thông minh, hiện đại,… vào giảng dạy; đồng thời chú trọng các môn khoa học cơ bản làm nền tảng vững chắc trong tư duy, định hướng và giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn đặt ra trong thực tiễn công tác PCCC&CNCH.

(3) Chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ toàn diện trong công tác quản lý, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) trong đào tạo để mô phỏng các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố phức tạp, nguy hiểm mà thao trường thực tế khó dàn dựng. Đồng thời, xây dựng, mô phỏng các mô hình chuyển đổi số trong hệ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phục vụ công tác đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu khi học viên được tốt nghiệp ra trường có thể thực hiện ngay các nhiệm vụ tại đơn vị công tác. Chú trọng hơn nữa công tác đào tạo, huấn luyện kỹ năng sinh tồn và tâm lý chiến đấu cho học viên; xây dựng các học phần bắt buộc về sơ cấp cứu; tâm lý học ứng dụng trong chữa cháy, CNCH;... Học viên cần được rèn luyện tâm lý, bản lĩnh vững vàng ngay trên ghế nhà trường để luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống trước khi tốt nghiệp.

(4) Luôn quan tâm bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở, vật chất, hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hiện, thực hành, mô hình học tập sát với thực tế phát triển các loại hình cơ sở điển hình trong thực tiễn; mô hình rèn luyện thể lực, tâm lý chiến đấu; mô hình rèn luyện chỉ huy chữa cháy, CNCH.... Đây là những nền tảng cơ bản, quan trọng có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH hướng đến mục tiêu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

(5) Tăng cường hợp tác quốc tế trong học tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ PCCC, CNCH; đồng thời trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, mô hình đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH tại các nước phát triển. Cần mở rộng liên kết đào tạo với các quốc gia có nền công nghiệp PCCC, CNCH phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Nga.... Cử cán bộ, giảng viên, học viên đi thực tế, học tập kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ huy chữa cháy, CNCH; các chiến thuật chữa cháy, CNCH hiện đại; các mô hình đào tạo chỉ huy chữa cháy, CNCH; mô hình rèn luyện thể lực, tâm lý chiến đấu.... Từ đó, nghiên cứu, đánh giá và vận dụng xây dựng các mô hình đào tạo phù hợp với điều kiện thức tế, con người và thể trạng của học viên, cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH là nền tảng cốt lõi của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước. Đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ là đầu tư cơ sở vật chất, mà là đầu tư cho tư duy, chiến thuật và con người. Chỉ khi giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong đào tạo hiện nay, mới có thể yên tâm về một lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH "chính quy, tinh nhuệ, hiện đại", đủ sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2026), *Quyết định số Quyết định số 1207/QĐ-TTg ngày 06/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH*, Hà Nội.

5. Trường Đại học PCCC, *Báo cáo kết quả công tác giáo dục và đào tạo của Trường Đại học PCCC từ khi thành lập đến nay*, Hà Nội.

ĐÀO TẠO LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT... *(Tiếp theo trang 24)*

Ngoài ra, cần tăng cường rèn luyện thể lực, sức bền tâm lý và khả năng chịu áp lực cho học viên thông qua các chương trình huấn luyện cường độ cao, sát với điều kiện thực tiễn chiến đấu. Việc rèn luyện khả năng ứng phó trong môi trường nguy hiểm, thiếu oxy, nhiệt độ cao, khói độc hoặc trong điều kiện thiên tai, thảm họa sẽ góp phần nâng cao ý chí, bản lĩnh và khả năng thích nghi của cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, cần xây dựng môi trường giáo dục chính quy, kỷ cương, lành mạnh; phát huy vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong giáo dục chính trị, tư tưởng và quản lý học viên; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục trong học viện với tự giáo dục, tự rèn luyện của mỗi học viên nhằm hình thành đội ngũ cán bộ, chiến sỹ vừa "hồng" vừa "chuyên", đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, huấn luyện cộng đồng về PCCC&CNCH. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận và phù hợp với từng nhóm đối tượng như: học sinh, sinh viên, hộ gia đình, người lao động, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc cư dân tại các khu chung cư, nhà cao tầng. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các kỹ năng cơ bản như sử dụng điện an toàn, phòng ngừa cháy, nổ trong sinh hoạt và sản xuất, kỹ năng thoát nạn, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu và xử lý các tình huống khẩn cấp. Bên cạnh đó, cần tăng cường tổ chức các lớp huấn luyện, diễn tập thực tế về PCCC&CNCH tại khu dân cư, trường học, cơ quan, doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng phối hợp và kỹ năng xử lý tình huống của người dân. Việc xây dựng các mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng", "Khu dân cư an toàn về PCCC" cần tiếp tục được nhân rộng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Đồng thời, cần phát huy vai trò của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông và hệ thống giáo dục trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng PCCC&CNCH cho Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, các ứng dụng cảnh báo và hướng dẫn kỹ năng an toàn nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Thông qua việc nâng cao nhận thức và kỹ năng của cộng đồng, sẽ góp phần xây dựng thế trận PCCC toàn dân vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác PCCC&CNCH; từ đó góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa và phát triển bền vững.

4. Đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong bảo đảm an ninh con người, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, nhất là trong bối cảnh hiện nay. Việc nâng cao chất lượng đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ góp phần xây dựng lực lượng đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mà còn đóng vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa và phát triển.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng ủy Trường Đại học PCCC (2025), *Báo cáo tham luận tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.

2. Đảng ủy Trường Đại học PCCC (2025), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ VỮNG MẠNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC
Phó Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), phân tích những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; từ đó đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu chính quy, tinh nhuệ, hiện đại của lực lượng Công an nhân dân (CAND).*

Từ khoá: *đội ngũ, giảng viên, Công an nhân dân, giải pháp, xây dựng, phát triển, thực trạng, chất lượng, giáo dục và đào tạo.*

Abstract: *This paper examines the current status of faculty development at the Fire and Rescue Academy, analyzes the emerging requirements for building the academic workforce in the context of higher education reform, digital transformation, and international integration, and proposes strategic solutions to develop the academic staff meeting the requirements for building a regular, elite, and modern People's Public Security Force.*

Keywords: *the faculty members, People's Public Security, education and training, quality, current status, solutions, construction and development.*

Ngày nhận bài: *07/7/2026*; ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Trong quá trình phát triển giáo dục đại học của các quốc gia, đội ngũ giảng viên giữ vai trò quan trọng nhất, bởi họ là yếu tố quyết định chất lượng, sản phẩm giáo dục và đào tạo của nhà trường. Quan điểm này được khẳng định nhất quán trong các nghị quyết của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI yêu cầu xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những điều kiện tiên quyết để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đặc biệt, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo một lần nữa khẳng định: *"Nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo"*. Đối với lực lượng CAND, cùng với Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, Nghị quyết số 71-NQ/TW đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đổi mới toàn diện công tác giáo dục, đào tạo, trong đó phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên được xác định là khâu đột phá, quyết định chất lượng đào tạo và sự phát triển của các cơ sở giáo dục CAND.

2. Là cơ sở giáo dục đại học duy nhất trong cả nước đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho lực lượng CAND và các ngành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, sau tròn 50 năm xây dựng và phát triển, Học viện PCCC&CNCH đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Xác định phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên là khâu đột phá, giữ vai trò quyết định đối với chất lượng giáo dục, đào tạo, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện PCCC&CNCH luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp, hiện đại, gắn với yêu cầu phát triển học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của lực lượng CAND. Năm mươi năm xây dựng và phát triển của Học viện PCCC&CNCH cho thấy, mỗi bước phát triển của học viện đều gắn liền với sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Từ Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC với nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo trung cấp, đến nay, học viện đã trở thành cơ sở giáo dục đại học đầu ngành về PCCC&CNCH không chỉ của cả nước, mà còn đào tạo cho các nước bạn trong khu vực như Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Camphuchia. Đặc biệt, ngay từ khi triển khai đào tạo đại học chính quy năm 2000, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC lúc bấy giờ đã xác định phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển. Nếu thời điểm mở khóa đại học đầu tiên, nhà trường chỉ có khoảng 140 cán bộ, giảng viên, thì cùng với quá trình mở rộng quy mô đào tạo, công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng được triển khai đồng bộ, tạo bước phát triển rõ rệt về nguồn nhân lực. Đến tháng 4 năm 2026, đội ngũ của học viện có 14 Phó Giáo sư, 99 Tiến sỹ, 248 Thạc sỹ và 118 cán bộ có trình độ đại học, trong đó nhiều cán bộ, giảng viên đang tiếp tục học nghiên cứu sinh và học cao học. So với giai đoạn đầu đào tạo đại học, trình độ

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM THỊ THOAN

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. TẠ THỊ LỆ HOA

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Đại Mỗ - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG
In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Đồng chí Thượng tướng, TS Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng thường trực Bộ Công an trao quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an cho Ban Giám đốc Học viện PCCC&CNCH tại Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH.

TRONG SỐ NÀY

Số đặc biệt, tháng 7+8/2026

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH
5. LÊ QUỐC HÙNG: Xây dựng Học viện PCCC&CNCH là một trong 6 học viện đầu ngành của lực lượng Công an nhân dân.
7. LÊ QUANG BỐN: Học viện PCCC&CNCH - 50 năm khẳng định thương hiệu trong hệ thống giáo dục CAND.
10. DƯƠNG ĐỨC HẢI: Vai trò công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG HỌC VIỆN PCCC&CNCH (02/9/1976 – 02/9/2026)
13. ĐỖ NGỌC CẨN – ĐỖ THỊ DIỆU LINH: Những kết quả nổi bật qua 50 năm xây dựng, phát triển Học viện PCCC&CNCH và những bài học kinh nghiệm.
15. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH: Đảng bộ Học viện PCCC&CNCH: Những chặng đường phát triển.
18. PHẠM VĂN NĂM: Đổi mới công tác giáo dục, đào tạo lĩnh vực PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
22. PHẠM VĂN LONG: Đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển.
25. NGUYỄN THANH HẢI: Một số vấn đề đặt ra trong đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC&CNCH trước yêu cầu của tình hình mới.
29. LÃ XUÂN LỰC: Chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện PCCC&CNCH vững mạnh đáp ứng yêu cầu chính quy, tinh nhuệ, hiện đại của lực lượng CAND.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI
32. NGUYỄN TUẤN ANH: Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ PCCC&CNCH gắn với Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn hiện nay.
34. NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG: Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới của đất nước.
37. PHẠM THANH TÙNG: Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý học viên tại Học viện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu xây dựng học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia và khu vực.
41. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Chuyển đổi số tại Học viện PCCC&CNCH - Thực trạng và giải pháp.
45. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Công tác hậu cần, kỹ thuật góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển Học viện PCCC&CNCH.
49. NGUYỄN VĂN KIÊN: Xây dựng văn hóa chất lượng tại Học viện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.
52. HOÀNG NGỌC HẢI: Thực tiễn chính quyền địa phương 2 cấp và những vấn đề đặt ra đối với công tác giảng dạy các học phần nghiệp vụ Công an tại Học viện PCCC&CNCH.
55. LÊ THANH BÌNH: Quá trình phát triển của Khoa Phòng cháy và định hướng đào tạo trong kỷ nguyên số.
59. VŨ VĂN THỦY: Kinh nghiệm từ thực tiễn tham gia hoạt động cứu nạn, cứu hộ quốc tế góp phần hoàn thiện công tác đào tạo, huấn luyện lực lượng cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống.
62. TRẦN VĂN AN: Nâng cao chất lượng giảng dạy Ngoại ngữ và các môn Khoa học cơ bản tại Học viện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.
67. LÊ SINH HỒI: Nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH góp phần xây dựng và phát triển Học viện PCCC&CNCH.

chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên học viện đã được nâng lên đáng kể, phản ánh hiệu quả của chủ trương chuẩn hóa đội ngũ được duy trì trong nhiều năm qua.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, học viện từng bước điều chỉnh cơ cấu đội ngũ theo hướng phù hợp với yêu cầu phát triển các ngành đào tạo, tăng cường cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý giáo dục và lực lượng giảng viên chuyên ngành. Đây là cơ sở để triển khai các chương trình đào tạo mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và sự phát triển của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Phát triển đội ngũ của Học viện PCCC&CNCH không chỉ hướng đến nâng cao học hàm, học vị mà còn chú trọng bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm thực tiễn. Đây cũng là đặc điểm nổi bật của một cơ sở đào tạo trong lực lượng CAND. Thực hiện chủ trương luân chuyển và đưa giảng viên đi thực tế của Bộ Công an, đến năm 2026, học viện đã có 770 lượt giảng viên đi thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương và 47 giảng viên đang thực hiện luân chuyển tại Công an các đơn vị, địa phương, các học viện, trường Công an và một số cơ quan ngoài lực lượng CAND. Quá trình này giúp giảng viên cập nhật phương thức, yêu cầu mới trong công tác PCCC&CNCH, đồng thời bổ sung kinh nghiệm thực tiễn cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Song song với đó, học viện thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và phương pháp giảng dạy hiện đại. Việc ứng dụng hệ thống học tập trực tuyến, học liệu số và các phần mềm mô phỏng từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Một trong những kết quả nổi bật của công tác xây dựng đội ngũ là sự phát triển của hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong giai đoạn 2000 - 2026, cán bộ, giảng viên học viện đã chủ trì 03 đề tài cấp Nhà nước, 68 đề tài và dự án cấp Bộ, 161 đề tài cấp Cơ sở, đồng thời hướng dẫn thực hiện 1.138 đề tài nghiên cứu khoa học của học viên. Nhiều kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong biên soạn giáo trình, hoàn thiện chương trình đào tạo, phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực tiễn PCCC&CNCH.

Nhằm tạo động lực cho nghiên cứu khoa học, học viện đã ban hành quy định mới về hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, tăng mức hỗ trợ đối với các đề tài, chuyên đề và sáng kiến cải tiến. Chính sách này góp phần khuyến khích cán bộ, giảng viên đầu tư chiều sâu cho nghiên cứu, đồng thời tạo môi trường học thuật thuận lợi để bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học trẻ.

3. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên học viện vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục quan tâm như: cơ cấu chuyên ngành chưa thật sự cân đối, số lượng chuyên gia đầu ngành còn hạn chế, năng lực công bố quốc tế và nghiên cứu liên ngành chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của một trường đại học chuyên ngành trong lực lượng CAND. Bên cạnh đó, yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ đang đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng đội ngũ trong giai đoạn tới.

Những kết quả đạt được trong 50 năm xây dựng và phát triển đã tạo nền tảng quan trọng để Học viện PCCC&CNCH bước vào giai đoạn phát triển mới. Trước yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, công tác phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên cần được triển khai theo hướng toàn diện, lấy chất lượng làm trung tâm và hiệu quả thực tiễn làm thước đo.

Một là, phát triển đội ngũ theo quy hoạch dài hạn, bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng.

Chiến lược phát triển đội ngũ phải gắn chặt với chiến lược phát triển học viện và yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Trọng tâm là xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm tính kế thừa giữa các thế hệ giảng viên, đồng thời hình thành lực lượng chuyên gia ở những lĩnh vực mũi nhọn của ngành PCCC&CNCH. Theo đó, công tác quy hoạch cần tập trung phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận; ưu tiên phát triển các nhà khoa học chủ chốt, cán bộ nghiên cứu chuyên trách và giảng viên trẻ có năng lực nổi bật về chuyên môn và nghiên cứu khoa học. Cùng với đó, tiếp tục xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là những cán bộ có học hàm, học vị cao, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy, nghiên cứu.

Việc cụ thể hóa các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIV có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn này. Học viện phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ tiến sỹ đạt từ 35% trở lên trong đó có từ 10 đến 15% là Tiến sỹ, trình độ Thạc sỹ đạt từ 80% trở lên; có 05 Giáo sư, Phó Giáo sư, 02 đến 03 Nhà giáo Ưu tú và 20 giảng viên dạy giỏi cấp Bộ. Những chỉ tiêu này vừa thể hiện yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ, vừa tạo động lực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của học viện.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác.

Trong điều kiện giáo dục đại học chuyển mạnh sang mô hình đào tạo gắn với nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học cần tiếp tục được xem là tiêu chí quan trọng trong phát triển đội ngũ giảng viên. Bên cạnh việc duy trì các đề tài nghiên cứu phục vụ đào tạo và thực tiễn công tác, học viện cần từng bước hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, tăng cường hợp tác với các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu và các đơn vị thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng các công trình khoa học.

Cùng với nghiên cứu khoa học, việc gắn giảng dạy với thực tiễn cần tiếp tục được phát huy như một lợi thế đặc thù của Học viện PCCC&CNCH. Hoạt động luân chuyển, đi thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương cần được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện để giảng viên cập nhật tình hình thực tiễn, bổ sung kinh nghiệm vào bài giảng và nghiên cứu. Đồng thời, tăng cường sự tham gia của cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong biên soạn giáo trình, hướng dẫn thực hành, diễn tập và đánh giá kết quả học tập của học viên, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo với yêu cầu công tác sau khi tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học; tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ, kỹ năng số, phương pháp sư phạm hiện đại và khả năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Đây là những điều kiện cần thiết để đội ngũ giảng viên thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học.

Ba là, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển đội ngũ.

Chất lượng đội ngũ chỉ có thể được nâng cao bền vững khi có cơ chế quản lý và chính sách phù hợp. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn

thiện hệ thống quy định về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, năng lực chuyên môn và hiệu quả nghiên cứu khoa học làm căn cứ chủ yếu trong đánh giá, bổ nhiệm và quy hoạch.

Cùng với đó, cần phát huy hiệu quả các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, hỗ trợ đào tạo sau đại học, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và các diễn đàn khoa học trong và ngoài nước. Việc đầu tư xây dựng môi trường học thuật chuyên nghiệp, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo và học tập suốt đời sẽ góp phần phát huy năng lực của mỗi cán bộ, giảng viên, đồng thời tạo sức hút đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bốn là, đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số trong học viện.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động sâu rộng đến giáo dục đại học, học viện cần đẩy mạnh xây dựng hệ thống học liệu số, cơ sở dữ liệu dùng chung, phòng học thông minh và các nền tảng hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu. Đội ngũ giảng viên cần được bồi dưỡng khả năng khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ mới trong thiết kế bài giảng, nghiên cứu khoa học và quản lý đào tạo. Đây không chỉ là yêu cầu của quá trình hiện đại hóa giáo dục mà còn là điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH trong giai đoạn mới.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ tạo chuyển biến căn bản trong xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, đáp ứng yêu cầu phát triển của Học viện PCCC&CNCH đến năm 2030, đồng thời tạo nền tảng để học viện phát triển theo định hướng đại học ứng dụng có năng lực nghiên cứu, từng bước hội nhập với các cơ sở đào tạo tiên tiến trong khu vực và quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên luôn giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển của Học viện PCCC&CNCH, bởi đây là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và khả năng thực hiện nhiệm vụ chính trị của học viện. Trong bối cảnh đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và kinh nghiệm thực tiễn sẽ là điều kiện tiên quyết để Học viện PCCC&CNCH tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

4. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW về xây dựng và phát triển lực lượng CAND trong tình hình mới*, Hà Nội.

5. Bộ Công an (2014), *Chỉ thị số 13/CT-BCA về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*, Hà Nội.

6. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND*, Hà Nội.

7. Trường Đại học PCCC (2025), *Báo cáo Kết quả 25 năm đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học PCCC (2000 - 2025)*, Hà Nội.

8. Trường Đại học PCCC (2025), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Công tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước*, Hà Nội.

9. Trường Đại học PCCC (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.

ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 17)*

4. Bài học kinh nghiệm

Trải qua nửa thế kỷ, Đảng bộ Học viện PCCC&CNCH đã phấn đấu vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, lãnh đạo học viện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao góp phần cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và tham gia phát triển kinh tế, xã hội; Đồng thời, rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu, điển hình như: (1) Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, đồng thời vận dụng sáng tạo vào hoạt động thực tiễn, luôn tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương; (2) Tập trung nghiên cứu tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt; ưu tiên đầu tư xây dựng các đề án trọng tâm, trọng điểm có tính chiến lược, có lộ trình lâu dài, trong đó đặc biệt là *"Đề án phát triển Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của ngành, đạt chuẩn quốc gia về lĩnh vực PCCC&CNCH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"*; (3) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn giỏi để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn; (4) Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, tích cực đổi mới mục tiêu, nội dung, chương tình và phương pháp dạy, học; (5) Bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và của Ngành qua các thời kỳ; thực hiện phương châm: "Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn", "Nhà trường gắn liền với xã hội"; phát huy tính tích cực, độc lập sáng tạo của cán bộ, đảng viên; (6) Xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, coi đó là nhiệm vụ sống còn trong việc lãnh đạo Nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị; (7). Quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đầu tư thiết bị, phương tiện dạy học; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên, chiến sỹ.■

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ GẮN VỚI NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN TUẤN ANH

Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

***Tóm tắt**: Trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn và những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo các trình độ, các hệ trong 50 năm xây dựng phát triển của Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), bài viết đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng xây dựng chương trình đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.*

***Từ khóa**: chương trình đào tạo, Nghị quyết số 71-NQ/TW, chính quyền địa phương hai cấp.*

***Abstract**: Based on an examination of the achievements, challenges, and issues encountered in the development, revision, and improvement of training programs across different educational levels and training systems over the 50-year history of the Fire and Rescue Academy (FRA), this paper proposes solutions to enhance the quality of curriculum development in order to meet the requirements of educational reform under Resolution No. 71-NQ/TW and the two-tier local government model.*

***Keywords**: training programs, Resolution No. 71-NQ/TW, two-tier local government model.*

***Ngày nhận bài**: 08/7/2026; **Ngày thẩm định**: 15/7/2026; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2026.*

1. Năm 2026 đánh dấu chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển của Học viện PCCC&CNCH. Trải qua nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, học viện đã không ngừng đổi mới, phát triển, khẳng định vị thế là cơ sở đào tạo uy tín, duy nhất trong nước về lĩnh vực PCCC&CNCH. Học viện không chỉ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân (CAND) mà còn góp phần quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân, phục vụ sự phát triển ổn định và bền vững về kinh tế, xã hội của đất nước trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong bối cảnh hiện nay, đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển với những đổi mới mạnh mẽ về tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt cho phát triển đất nước; đồng thời yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội và yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp với yêu cầu tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đang đặt ra những yêu cầu mới đối với đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH. Do đó, việc xây dựng chương trình đào tạo cán bộ PCCC&CNCH theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với Nghị quyết số 71-NQ/TW và yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới.

2. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, công tác xây dựng chương trình đào tạo luôn gắn liền với từng giai đoạn phát triển của học viện và yêu cầu cán bộ của lực lượng CAND. Từ chương trình đào tạo trình độ trung cấp đến các chương trình hoàn chỉnh kiến thức liên thông giữa cao đẳng với đại học ban đầu với quy mô còn khiêm tốn, đến nay học viện đã từng bước xây dựng hệ thống chương trình đào tạo đa dạng, đồng bộ với nhiều trình độ đào tạo từ bồi dưỡng ngắn hạn, trung cấp, liên thông giữa trung cấp với đại học, đại học, văn bằng hai, Thạc sỹ và Tiến sỹ.

Những dấu ấn quan trọng trong công tác xây dựng chương trình đào tạo là việc ban hành, triển khai tổ chức có hiệu quả, chất lượng công tác đào tạo gắn với giai đoạn phát triển của học viện:

(1) Năm 1984 xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng PCCC.

(2) Năm 2000 tổ chức đào tạo trình độ đại học khóa đầu tiên (Khoá D16, niên khoá 2000 - 2005) với chương trình đào tạo trình độ đại học 05 năm ngành PCCC và chương trình đào tạo hoàn chỉnh kiến thức đại học cho cán bộ đã tốt nghiệp trình độ Cao đẳng PCCC.

(3) Năm 2007 xây dựng và tổ chức đào tạo trình độ đại học và trung cấp hệ ngoài ngành Công an (dân sự) ngành PCCC&CNCH.

(4) Năm 2014 triển khai tổ chức đào tạo chuyên sâu theo 04 chuyên ngành đối với đào tạo trình độ đại học (An toàn phòng cháy; Chỉ huy chữa cháy; Tổ chức cứu nạn, cứu hộ; Quản lý phương tiện PCCC&CNCH) và trình độ trung cấp (Phòng cháy; Chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Kỹ thuật ô tô, máy bơm chữa cháy).

(5) Năm 2018 xây dựng và tổ chức đào tạo trình độ Tiến sỹ CAND, ngành PCCC&CNCH.

(6) Năm 2021 xây dựng và tổ chức đào tạo trình độ đại học (từ Khoá D38) và trung cấp (Khoá K46) Công an thống nhất theo ngành PCCC&CNCH.

(7) Năm 2023 xây dựng và tổ chức đào tạo chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ định hướng ứng dụng, ngành PCCC&CNCH cho đối tượng trong Công an nhân dân và ngoài ngành Công an.

(8) Năm 2023 xây dựng và tổ chức đào tạo trình độ liên thông giữa trung cấp với đại học và văn bằng hai đại học hệ ngoài ngành Công an.

Hệ thống các chương trình đào tạo của Học viện được triển khai xây dựng theo chương trình Khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an gồm chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ trung cấp chính quy CAND, ngành PCCC&CNCH.

Hiện nay, Học viện PCCC&CNCH đang thực hiện tổ chức đào tạo với 06 chương trình đào tạo chính quy CAND ngành PCCC&CNCH gồm: (1) chương trình đào tạo trình độ đại học, (2) chương trình đào tạo trình độ trung cấp, (3) chương trình đào tạo liên thông giữa trung cấp với đại học, (4) chương trình đào tạo bằng đại học văn bằng thứ hai, (5) chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ, (6) chương trình đào tạo trình độ Tiến sỹ; có 05 chương trình đào tạo hệ ngoài ngành Công an gồm: (1) chương trình đào tạo trình độ đại học, (2) chương trình đào tạo trình độ trung cấp, (3) chương trình đào tạo liên thông giữa trung cấp với đại học, (4) chương trình đào tạo bằng đại học thứ hai, (5) chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ theo định hướng ứng dụng.

Trong những năm qua, công tác xây dựng, rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo luôn được học viện xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Hàng năm, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu ý kiến phản hồi từ các đơn vị sử dụng lao động, các nhà khoa học và chuyên gia thực tiễn có trình độ, kinh nghiệm trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo từng bước được xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực, lấy chuẩn đầu ra làm trung tâm; tăng cường tính thực tiễn, tính liên thông giữa các trình độ đào tạo. Nội dung đào tạo đã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu và quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các chương trình đào tạo vẫn đứng trước những yêu cầu mới trong quá chuyển đổi số, đổi mới giáo dục, sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ cũng như những thay đổi về cơ cấu tổ chức, bộ máy cơ quan nhà nước và đặc biệt trong phân cấp quản lý của lực lượng CAND. Ngoài ra, có thể nói rằng hạn chế lớn nhất của chương trình đào tạo trong CAND nói riêng và trong các cơ sở đào tạo đại học ở nước ta nói chung là việc dạy và học chưa bám sát nhu cầu thay đổi thực tiễn hàng ngày. Nội dung đào tạo của một số học phần còn thiên về kiến thức lý luận; việc cập nhật những tình huống nghiệp vụ mới đôi khi còn chưa theo kịp sự phát triển của kinh tế, xã hội và khoa học thực tiễn. Bên cạnh đó, hoạt động thực hành, thực tập tuy được quan tâm nhưng cần tiếp tục đổi mới về nội dung, phương pháp để học viên được tiếp cận nhiều hơn với các tình huống gắn thực tiễn. Ngoài ra, tốc độ phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo,... đang đặt ra yêu cầu chương trình đào tạo phải được rà soát, cập nhật thường xuyên theo hướng mở, linh hoạt, tăng cường tính thực tiễn, liên ngành và tăng khả năng thích ứng của người học sau khi ra trường. Những hạn chế nêu trên cũng là nội dung mà Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ ra yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo theo hướng chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực người học; lấy thực tiễn làm môi trường đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Đây cũng là định hướng quan trọng để Học viện PCCC&CNCH tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo trong thời gian tới.

3. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định giáo dục và đào tạo phải chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điều này đòi hỏi chương trình đào tạo cán bộ PCCC&CNCH phải được xây dựng theo hướng: lấy chuẩn đầu ra làm trung tâm; chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp; tăng cường kỹ năng thực hành và xử lý tình huống; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của lực lượng. Mặt khác, mô hình chính quyền địa phương hai cấp với việc tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở sẽ đặt ra những yêu cầu mới đối với cán bộ PCCC&CNCH. Điều này đòi hỏi người học không chỉ cần nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phải chủ động, linh hoạt, có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện mới.

Nền kinh tế, xã hội ngày càng phát triển mạnh mẽ cùng với khoa học, công nghệ hiện đại, cán bộ PCCC&CNCH không chỉ cần nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải có khả năng sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ năng phân tích tình huống, năng lực chỉ huy điều hành và phối hợp đa lực lượng; đồng thời thành thạo ngoại ngữ, giỏi công nghệ thông tin và tích cực trong chuyển đổi số. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống giám sát thông minh trong công tác PCCC&CNCH đang trở thành xu hướng tất yếu để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Cùng với đó, yêu cầu hội nhập quốc tế cũng đặt ra nhiệm vụ nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến và năng lực hợp tác quốc tế cho đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH.

4. Để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo cán bộ PCCC&CNCH trong giai đoạn hiện nay, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp sau:

Một là, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực, hiện đại, mở và linh hoạt. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra; bảo đảm tính liên thông giữa các bậc học và phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác PCCC&CNCH. Tăng cường tích hợp giữa lý thuyết với thực hành, giữa đào tạo chuyên môn với đào tạo kỹ năng nghề nghiệp. Đặc biệt cần chú trọng tỷ lệ thực hành, thực tế, xử lý các tình huống nghiệp vụ gắn liền với quá trình đào tạo lý thuyết, vận dụng trong công tác chuyên môn. Trong chương trình cần đảm bảo tỷ lệ thời gian người học được thực hành, kiến tập, thực tập tốt nghiệp với thời lượng cân đối, phù hợp giữa các năm học, giữa khối kiến thức chính trị, xã hội, cơ sở ngành và nghiệp vụ chuyên ngành một cách hài hòa.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: bổ sung các học phần hoặc chuyên đề về: chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH; ứng dụng AI trong dự báo nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; mô phỏng và huấn luyện trên môi trường số.

(Xem tiếp trang 40)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

Thượng tá, TS NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG
Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) được xác định là đột phá chiến lược hàng đầu của quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) cần một chiến lược khoa học, công nghệ mang tính đột phá, phù hợp với những biến chuyển nhanh chóng của tình hình cháy, nổ, sự cố, thiên tai trong giai đoạn mới. Bài viết phân tích bối cảnh, thực trạng phát triển khoa học, công nghệ ngành PCCC&CNCH, trên cơ sở đó đề xuất quan điểm, mục tiêu, định hướng nghiên cứu và các giải pháp đột phá nhằm xây dựng nền khoa học, công nghệ PCCC&CNCH hiện đại, tự chủ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ con người, tài sản và an toàn xã hội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.*

Từ khóa: *khoa học, công nghệ, PCCC&CNCH, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.*

Abstract: *In the context where science, technology, and innovation are identified as top strategic breakthroughs under Politburo Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024, the field of fire and rescue requires a breakthrough technological strategy to adapt to rapidly evolving risks of fires, explosions, accidents, and natural disasters in the new era. This article analyzes the background and current status of scientific and technological development in the fire and rescue sector. On this basis, it proposes perspectives, objectives, research directions, and innovative solutions to build a modern, self-reliant fire and rescue technology system, fulfilling the requirements of protecting human lives, property, and social safety in the nation's era of rise.*

Keywords: *science and technology, fire and rescue, innovation, digital transformation.*

Ngày nhận bài: *04/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn ở nước ta đang diễn biến ngày càng phức tạp với sự xuất hiện của nhiều loại hình rủi ro mới mà công nghệ, trang thiết bị truyền thống chưa theo kịp: cháy, nổ pin lithium-ion tại phương tiện giao thông và trạm sạc xe điện; cháy tại công trình ngầm sâu dưới lòng đất, công trình hỗn hợp siêu cao tầng; sự cố tại các tuyến đường sắt đô thị; thiên tai cực đoan, lũ lụt, sạt lở đất gia tăng dưới tác động của biến đổi khí hậu. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp bách phải đổi mới căn bản tư duy, phương thức, nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, xác định "KH,CN&ĐMST là động lực quan trọng của phát triển đất nước", cùng với việc Chính phủ đang sơ kết, điều chỉnh Chiến lược phát triển KH, CN&ĐMST đến năm 2030, đã tạo khung định hướng quan trọng để các ngành, lĩnh vực cụ thể hóa thành chiến lược riêng. Trên tinh thần đó, với vai trò là cơ sở đào tạo, nghiên cứu đầu ngành về PCCC&CNCH ở Việt Nam, Đảng ủy Trường Đại học PCCC (nay là Học viện PCCC&CNCH) đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-ĐU ngày 22/12/2025 về đột phá phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2026 - 2031 của nhà trường, góp phần đặt nền tảng cho chiến lược khoa học, công nghệ toàn diện của ngành PCCC&CNCH.

2. Chiến lược phát triển triển khoa học, công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH được xây dựng trên nền tảng Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chiến lược phát triển KH, CN&ĐMST đến năm 2030 (Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ); cùng các nghị quyết liên quan về hội nhập quốc tế, xây dựng pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân. Đối với lĩnh vực PCCC&CNCH nói chung, chiến lược nghiên cứu của Học viện PCCC&CNCH nói riêng, Nghị quyết số 04/NQ-ĐU ngày 22/12/2025 của Đảng ủy Học viện PCCC&CNCH là văn bản chuyên đề cụ thể hóa trực tiếp tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW, kế thừa và phát triển từ Chỉ thị, Kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đối với công tác KH, CN&ĐMST trong giai đoạn hiện nay. Bối cảnh thế giới đang chuyển biến sâu sắc với các xu thế chuyển đổi số, kinh tế xanh, phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), cạnh tranh công nghệ chiến lược giữa các quốc gia. Cạnh tranh quốc tế hiện nay chủ yếu dựa vào năng lực đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ lõi. Trong lĩnh vực PCCC&CNCH, nhiều quốc gia phát triển đã ứng dụng mạnh mẽ AI, dữ liệu lớn, robot, thiết bị bay không người lái, cảm biến IoT vào dự báo, cảnh báo sớm cháy, nổ và chỉ huy chữa cháy, cứu nạn. Ở trong nước, quá trình đô thị hóa nhanh, sự phát triển công trình siêu cao tầng, công trình ngầm, cùng sự phổ biến của phương tiện, thiết bị năng lượng mới đã làm phát sinh nhiều loại hình cháy, nổ phức tạp, khó xử lý bằng phương pháp truyền thống.

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2026, học viện đã và đang chủ trì triển khai và thực hiện 06 đề tài cấp Nhà nước độc lập, đề tài do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ, 60 đề tài cấp Bộ và 154 đề tài cấp Cơ

sở; 02 Dự án, Đề án tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ, công bố 55 báo cáo khoa học trên các tạp chí, hội thảo thuộc danh mục ISI/Scopus. Những đề tài này đã cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam. Điển hình như: (1) Đề tài độc lập cấp Quốc gia *"Nghiên cứu công nghệ, thiết kế và chế tạo thử nghiệm Robot chữa cháy cho công trình công nghiệp"*. Kết quả nghiên cứu của đề tài chế tạo thành công 01 robot chữa cháy công trình công nghiệp, 01 xe chuyên dùng vận chuyển Robot và 01 hệ thống điều khiển trung tâm, xây dựng 01 bộ quy trình công nghệ chữa cháy, 01 hồ sơ thiết kế chế tạo, 01 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Robot chữa cháy cho công trình công nghiệp. Đây là đề tài cấp Nhà nước đầu tiên ở Việt Nam xây dựng quy trình công nghệ chữa cháy bằng Robot, chế tạo được Robot chữa cháy công trình công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả chữa cháy, góp phần đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ chữa cháy khi tham gia chữa cháy các công trình công nghiệp. Đề tài được các Bộ, Ngành đánh giá cao về tính mới, về giá trị lý luận và thực tiễn, là nguồn tài liệu quan trọng để xây dựng giáo trình, tài liệu, phương tiện dạy học cho học viện. (2) Đề tài khoa học cấp Bộ *"Nghiên cứu tích hợp, thiết kế, chế tạo xe mô tô chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đa năng sử dụng ở Việt Nam"*, đây là đề tài cấp Bộ đầu tiên ở Việt Nam đã nghiên cứu, làm chủ công nghệ chế tạo xe mô tô chữa cháy và CNCH đa năng phục vụ chữa cháy tại các khu vực đô thị đông dân cư, các làng nghề truyền thống, các ngõ nhỏ, phố nhỏ mà xe chữa cháy cỡ lớn không thể tiếp cận. Ngoài ra, xe mô tô chữa cháy đa năng còn có thể tham gia hoạt động tuần tra, canh gác nhằm đảm bảo an ninh trật tự cho các lực lượng Công an xã và lực lượng Dân phòng; tham gia diễu binh, diễu hành trong các sự kiện lớn của đất nước và ngành Công an để biểu dương lực lượng PCCC&CNCH. Sản phẩm "robot chữa cháy và CNCH", "mô tô chữa cháy và CNCH đa năng" được nhiều Công an các đơn vị, địa phương đặt hàng sản xuất để phục vụ thực tiễn công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như các lĩnh vực khác của ngành Công an. Ngoài ra, hoạt động khoa học, công nghệ của Học viện PCCC&CNCH còn được phát triển mạnh mẽ qua từng năm, với số lượng các sản phẩm nghiên cứu đạt được gồm 297 chuyên đề, sáng kiến cải tiến; hướng dẫn sinh viên thực hiện 246 đề tài khoa học, 348 bài thi viết chuyên đề, tổ chức 02 hội thảo Quốc tế, 8 hội thảo cấp Bộ, 28 hội thảo cấp Học viện.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động khoa học, công nghệ ngành còn nhiều hạn chế: đội ngũ chuyên gia đầu ngành còn thiếu; chưa được đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm về PCCC&CNCH đạt chuẩn; chất lượng công trình nghiên cứu chưa đồng đều, một số đề tài, chuyên đề, báo cáo khoa học còn mang tính tổng hợp, chưa dự báo được xu hướng công tác PCCC&CNCH trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ trí tuệ nhân tạo đang diễn ra mạnh mẽ; công tác quản lý khoa học chưa có những bước chuyển mang tính đột phá, tiến độ triển khai một số nhiệm vụ còn chậm; hợp tác với doanh nghiệp chưa mạnh, chưa gắn kết chuỗi "nghiên cứu - sản xuất - ứng dụng", nhiều sản phẩm chỉ dừng ở mức thí điểm; tỷ lệ công bố quốc tế tuy tăng nhưng chưa đạt kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, lãnh đạo chưa coi trọng đúng mức công tác nghiên cứu khoa học; đội ngũ chuyên gia về AI, dữ liệu lớn còn mỏng; năng lực ngoại ngữ, phương pháp nghiên cứu chuyên sâu của cán bộ còn bị hạn chế; cơ chế, kinh phí cho khoa học, công nghệ còn hạn hẹp, chưa khuyến khích được các đề tài ứng dụng cao; cơ chế huy động vốn ngoài ngân sách phục vụ triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ còn khó khăn, bất cập; cơ chế đãi ngộ, thu hút nhân tài chưa đủ đột phá; hệ thống thông tin, thư viện khoa học chưa đủ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc tế.

Yêu cầu, thách thức mới trong kỷ nguyên mới Công tác PCCC&CNCH đứng trước nhiều thách thức mới: cháy, nổ pin lithium-ion, trạm sạc xe điện gia tăng cùng tốc độ phát triển giao thông xanh; cháy tại công trình ngầm sâu, tàu điện trên cao, công trình siêu cao tầng đòi hỏi công nghệ chữa cháy, thoát nạn khác biệt; thiên tai cực đoan, lũ lụt đòi hỏi năng lực CNCH trên diện rộng. Về công nghệ, Cách mạng công nghiệp 4.0 với AI, dữ liệu lớn, IoT, robot, drone mở ra cơ hội hiện đại hóa toàn diện công tác dự báo, cảnh báo, chỉ huy, tác chiến, đồng thời đặt ra yêu cầu phải nhanh chóng làm chủ các công nghệ lõi này để tránh tụt hậu. Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định trong lĩnh vực PCCC&CNCH, việc làm chủ công nghệ, tự chủ trang thiết bị là yếu tố sống còn, quyết định hiệu quả bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân và góp phần phát triển công nghiệp an ninh.

Quan điểm chỉ đạo và mục tiêu chiến lược trong thời gian tới đã xác định, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số là đột phá chiến lược, động lực then chốt cho phát triển của ngành, trong đó khoa học, kỹ thuật công nghệ tạo bước nhảy vọt, khoa học nghiệp vụ giữ vai trò dẫn dắt. Nghiên cứu khoa học phải gắn chặt với nhu cầu thực tiễn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương; ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu, phòng thí nghiệm trọng điểm, phát triển chuyên gia đầu ngành. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên kết học viện, doanh nghiệp để làm chủ công nghệ mới; bảo đảm tính ứng dụng thực chất của các đề tài, gắn nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn chiến đấu. Trong thời gian tới, chiến lược hướng tới phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực PCCC&CNCH; xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành đơn vị dẫn đầu trong hệ thống các học viện, trường Công an nhân dân, trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, đủ khả năng làm chủ công nghệ lõi (AI, robotics, IoT), góp phần hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Về chỉ tiêu cụ thể, phấn đấu trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, chủ trì triển khai thực hiện từ 35 - 50 nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo do các Bộ, Ngành, địa phương tài trợ, đặt hàng, công bố quốc tế đạt tối thiểu 50 công trình; xây dựng các sản phẩm trọng tâm như robot chữa cháy, cứu nạn; drone phao cứu nạn; phương tiện CNCH hiện đại hoạt động trong môi trường nước, mô hình dự báo cháy bằng AI; hệ thống mô phỏng thoát nạn; xe lội nước cứu hộ vùng lũ để chuyển giao cho Công an địa phương; xây dựng và đưa vào vận hành khai thác ít nhất 01 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và thành lập và ra mắt Trung tâm Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực PCCC&CNCH.

Trên cơ sở định hướng chiến lược của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, dưới góc độ nghiên cứu, tác giả đề xuất các định hướng nghiên cứu trọng tâm, chiến lược lĩnh vực PCCC&CNCH bao gồm: (1) Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và chuyển đổi số, tập trung xây dựng mô hình dự báo cháy, nổ dựa trên dữ liệu lớn, ứng dụng AI nhận dạng, cảnh báo sớm từ camera an ninh; (2) Robot, drone CNCH, đầu tư chế tạo, thử nghiệm robot chữa cháy, robot tìm kiếm dưới nước, drone phao và trinh sát hiện trường; (3) Mô phỏng cháy, nổ và thoát nạn, xây dựng mô hình mô phỏng lan truyền khói trong công trình ngầm, siêu cao tầng, chung cư mini và sa bàn ảo phục vụ huấn luyện; (4) Phương tiện CNCH đặc chủng "Made in Vietnam", nghiên cứu thiết bị nhà cao tầng, hệ thống phun sương nhỏ gọn, thiết bị di động huấn luyện; (5) An toàn cháy công trình mới, năng lượng mới, nghiên cứu chất chữa cháy thân thiện môi trường cho cháy pin lithium-ion, trạm sạc xe điện, LNG, hydro, trung tâm dữ liệu; (6) Ứng phó, cứu nạn trong thiên tai cực đoan, chế tạo phương tiện lội nước, xuồng tốc độ cao, hệ thống cảnh báo lũ sớm, robot tìm kiếm nạn nhân lũ.

3. Để triển khai có hiệu quả các định hướng chiến lược nêu trên, cần tập trung thực hiện các giải pháp tổng thể và biện pháp cụ thể như sau:

Một là, các giải pháp đột phá về cơ chế, chính sách: phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Công an để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy chế quản lý khoa học theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo; áp dụng cơ chế khoán kinh phí linh hoạt, thanh quyết toán theo kết quả đầu ra; tại Học viện PCCC&CNCH, xây dựng và ban hành cơ chế khen thưởng công bố quốc tế, sáng kiến công nghệ; áp dụng cơ chế đặt hàng nghiên cứu từ Công an địa phương; thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, huy động vốn ngoài ngân sách; số hóa toàn bộ sản phẩm và hồ sơ quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới quy trình quản lý các nhiệm vụ khoa học theo hướng chuyển từ quản lý thủ công sang quản lý trên môi trường số. Đồng thời, tập trung công tác xây dựng và phát triển đội ngũ của học viện theo hướng: cử cán bộ đào tạo, bồi dưỡng khoa học, công nghệ ở nước ngoài; tổ chức lớp bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu, viết bài báo quốc tế; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh về AI và robot - phương tiện cứu nạn; xây dựng cơ chế thu hút, đãi ngộ đặc biệt chuyên gia đầu ngành; mỗi khoa chuyên môn thành lập ít nhất một nhóm nghiên cứu mạnh; tổ chức định kỳ cuộc thi "Nhà khoa học trẻ về PCCC&CNCH".

Hai là, tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động KH, CN&ĐMST: xây dựng ít nhất 01 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia đạt chuẩn; nâng cấp Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy điện tử đạt mã số DOI, hướng tới xếp hạng quốc tế cả 2 loại hình Tạp chí PC&CC in và điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, hệ thống thông tin nghiên cứu; đầu tư thư viện số, mua bản quyền cơ sở dữ liệu quốc tế uy tín (Scopus, Web of Science).

Ba là, về hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ: mở rộng hợp tác nghiên cứu, chuyển giao với các đối tác quốc tế có trình độ khoa học, kỹ thuật phát triển; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo PCCC&CNCH kết nối với doanh nghiệp công nghệ; triển khai dự án nghiên cứu chung với đối tác nước ngoài; ký kết chuyển giao với Công an địa phương, phấn đấu mỗi năm chuyển giao ít nhất 01 sản phẩm khoa học; đẩy mạnh liên kết sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm, hình thành chuỗi "nghiên cứu - sản xuất - ứng dụng" khép kín.

Bốn là, tổ chức thực hiện đồng bộ các chương trình, kế hoạch về KH, CN&ĐMST trong học viện, cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị cần quán triệt sâu rộng các nghị quyết về phát triển khoa học, công nghệ; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, gắn nghiên cứu khoa học là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá chất lượng công tác chuyên môn, xếp loại tổ chức Đảng và đảng viên. Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học chủ trì tham mưu chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả; tham mưu cơ chế tài chính linh hoạt cho các dự án công nghệ cao. Phòng Hậu cần chủ trì tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm chuyên sâu. Phòng Chính trị tham mưu việc sơ kết, tổng kết định kỳ cần được thực hiện nghiêm túc để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm chiến lược triển khai đồng bộ, hiệu quả trong thời gian tới.

4. Trong bối cảnh KH, CN&ĐMST được xác định là đột phá chiến lược hàng đầu của đất nước, việc xây dựng và triển khai hiệu quả chiến lược phát triển khoa học, công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân và phát triển công nghiệp an ninh quốc gia. Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ lĩnh vực PCCC&CNCH trong giai đoạn mới cần được triển khai đồng bộ trên các trụ cột: đổi mới cơ chế quản lý khoa học; phát triển đội ngũ chuyên gia; đầu tư hạ tầng nghiên cứu hiện đại; mở rộng hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn. Chỉ khi làm chủ được các công nghệ lõi và gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với thực tiễn chiến đấu, ngành PCCC&CNCH mới thực sự trở thành lực lượng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn con người và tài sản trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2026), *Báo cáo Sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, giai đoạn 2022 - 2025*, Hà Nội.

3. Đảng ủy Trường Đại học PCCC (2025), *Nghị quyết số 04/NQ-ĐU ngày 22/12/2025 về đột phá phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học PCCC giai đoạn 2026 - 2031*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030*, Hà Nội.

5. Trường Đại học PCCC (2025), *Kế hoạch số 2798/KH-T06-P4 ngày 31/12/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-ĐU ngày 22/12/2025 về đột phá phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học PCCC giai đoạn 2026 - 2031*, Hà Nội.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỌC VIÊN TẠI HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG HỌC VIỆN TRỞ THÀNH CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VÀ KHU VỰC

Thượng tá, TS PHẠM THANH TÙNG

Trưởng phòng Quản lý học viên, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) nay là Học viện Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đã khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục duy nhất của cả nước đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học và bồi dưỡng chuyên sâu về PCCC&CNCH. Trong suốt chặng đường ấy, công tác quản lý học viên luôn giữ vị trí quan trọng, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục chính quy, kỷ cương và hình thành bản lĩnh chính trị, phẩm chất nghề nghiệp cho các thế hệ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH. Bài viết khái quát quá trình hình thành, phát triển của công tác quản lý học viên gắn với chặng đường 50 năm xây dựng Học viện PCCC&CNCH; phân tích những kết quả đạt được, những yêu cầu mới đặt ra trong bối cảnh đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; từ đó đề xuất một số định hướng đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý học viên, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia và khu vực.*

Từ khóa: *quản lý học viên, Học viện PCCC&CNCH, đổi mới giáo dục, chuẩn quốc gia, chuyển đổi số, tự quản học viên.*

Abstract: *Over the past five decades of development, the University of Fire Prevention and Fighting, now the Fire and Rescue Academy, has affirmed its standing as the nation's sole educational institution offering undergraduate, postgraduate, and specialized training in fire and rescue. Throughout this journey, cadet management has played a crucial role in enhancing training quality, building a disciplined educational environment, and fostering political fortitude and professional integrity for generations of Fire and Rescue Police officers. This article summarizes the formation and evolution of cadet management in line with the Academy's 50-year development, analyzes its achievements and new demands in the context of educational reform, digital transformation, and police modernization, and proposes strategic orientations to elevate cadet management efficiency, supporting the goal of developing the Academy into a key national and regional higher education institution.*

Keywords: *student management; Fire and Rescue Academy; educational innovation; national accreditation; digital transformation; cadet self-management.*

Ngày nhận bài: *09/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Năm 2026 đánh dấu mốc 50 năm xây dựng và phát triển của Học viện PCCC&CNCH, chặng đường ghi dấu sự trưởng thành từ một cơ sở đào tạo còn nhiều khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất và quy mô đào tạo, từng bước trở thành trung tâm giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu trong lĩnh vực PCCC&CNCH của cả nước. Những thành tựu đạt được của học viện trong 50 năm qua là thành quả của sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an; sự nỗ lực của các thế hệ cán bộ, giảng viên học viện; quá trình đổi mới chương trình, nội dung đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế đến công tác quản lý, giáo dục học viên. Trong đó, công tác quản lý học viên luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những nhân tố trực tiếp góp phần xây dựng môi trường giáo dục chính quy, kỷ cương và là nền tảng hình thành phẩm chất, bản lĩnh của các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trong hệ thống giáo dục CAND, quản lý học viên không chỉ là hoạt động quản lý hành chính hay duy trì nền nếp học tập, sinh hoạt mà là một quá trình giáo dục toàn diện, tác động đồng thời đến nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực nghề nghiệp của người học. Mỗi học viên bước vào học viện không chỉ tiếp thu kiến thức chuyên môn mà còn được rèn luyện để trở thành người chiến sỹ CAND có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách làm việc khoa học và tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Quản lý học viên không phải là một khâu tách biệt mà là bộ phận hữu cơ của quá trình giáo dục, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Công an "vừa hồng vừa chuyên". Chất lượng của công tác quản lý học viên cũng chính là một trong những thước đo phản ánh năng lực quản trị giáo dục và chất lượng đào tạo của học viện.

2. Mỗi giai đoạn phát triển của Học viện PCCC&CNCH đều đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý học viên. Vì vậy, cùng với sự mở rộng quy mô và đa dạng hóa loại hình đào tạo, hoạt động quản lý học viên cũng từng bước được đổi mới về tổ chức và phương thức thực hiện. Ngay từ khi Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC được thành lập năm 1976, trong điều kiện đất nước vừa thống nhất, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, đội

ngũ cán bộ còn mỏng, nhiệm vụ quản lý học viên đã được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng nền nếp chính quy, giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật cho học viên. Thời kỳ này, công tác quản lý học viên do Phòng Chính trị kiêm nhiệm, tập trung vào việc quản lý quân số, duy trì chế độ học tập, sinh hoạt, giáo dục truyền thống và xây dựng tác phong của người chiến sỹ CAND.

Cùng với quá trình phát triển của học viện, đặc biệt khi học viện được nâng cấp từ trung cấp lên cao đẳng và chuẩn bị các điều kiện để trở thành trường đại học, yêu cầu đối với công tác quản lý học viên ngày càng cao. Giai đoạn từ năm 1990 đến năm 1998, nhiệm vụ quản lý học viên được giao cho Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Quản lý học viên và Xưởng trường. Đây là thời kỳ học viện từng bước mở rộng quy mô đào tạo, đồng thời chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, chương trình và phương thức quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần có một đơn vị chuyên trách, đủ năng lực tham mưu, tổ chức và quản lý toàn diện công tác học viên, phù hợp với mô hình của một cơ sở giáo dục đại học. Ngày 15/8/1998, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 278/QĐ-BNV(X13) thành lập Phòng Quản lý học viên. Đây là dấu mốc có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử phát triển của học viện cũng như công tác quản lý học viên. Việc thành lập Phòng Quản lý học viên đã đánh dấu bước kiện toàn về cơ cấu tổ chức của nhà trường, chuyển từ mô hình kiêm nhiệm sang quản lý chuyên trách, tạo sự thống nhất trong công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Sau 28 năm kể từ khi Phòng Quản lý học viên được thành lập đến nay, cùng với sự phát triển của học viện, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và phương thức quản lý của đơn vị không ngừng được kiện toàn. Nếu như thời điểm mới thành lập, đơn vị chỉ có khoảng 10 cán bộ thì đến nay đã phát triển lên gần 40 cán bộ, chiến sỹ, trực tiếp quản lý hơn 3.600 học viên thuộc nhiều hệ đào tạo tại 03 cơ sở đào tạo của học viện. Đội ngũ cán bộ quản lý học viên được đào tạo bài bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu kinh nghiệm thực tiễn, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh quy mô đào tạo ngày càng mở rộng và đối tượng quản lý ngày càng đa dạng.

Quy mô và phạm vi quản lý học viên cũng có bước phát triển mạnh mẽ. Nếu như những năm đầu học viện chủ yếu đào tạo Trung cấp cho lực lượng Công an thì đến nay, Phòng Quản lý học viên đã trực tiếp tham gia quá trình quản lý và đào tạo hơn 12.700 kỹ sư, 425 Thạc sỹ, 22 Tiến sỹ với 26 khóa Đại học, 15 khóa Cao đẳng, 49 khóa Trung cấp, 11 khóa Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học, 17 khóa Liên thông từ Trung cấp lên Đại học, hơn 60 khóa đào tạo lái xe chữa cháy, 11 khoá Thạc sỹ, 06 khoá Tiến sỹ cùng nhiều khóa đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành và các chương trình bồi dưỡng khác nhau…. Đặc biệt, học viện đã đào tạo 104 học viên Lào và 61 học viên Campuchia, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam với lực lượng Công an các nước bạn, đồng thời khẳng định uy tín và vị thế của học viện trong hợp tác quốc tế về đào tạo PCCC&CNCH.

Những con số trên không chỉ phản ánh sự lớn mạnh về quy mô và đa dạng loại hình đào tạo của học viện mà còn cho thấy vai trò ngày càng lớn của công tác quản lý học viên trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục của học viện.

3. Trong công tác giáo dục đào tạo, chất lượng đào tạo không chỉ được quyết định bởi chương trình, đội ngũ giảng viên hay cơ sở vật chất mà còn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ môi trường giáo dục và hiệu quả quản lý người học. Ở các trường CAND, học viên vừa là đối tượng đào tạo, vừa là lực lượng được giáo dục, rèn luyện theo chế độ nội trú, tuân thủ theo Điều lệnh CAND, vì vậy quá trình quản lý diễn ra liên tục trong cả thời gian học tập, sinh hoạt, rèn luyện và tham gia các hoạt động chính trị, xã hội. Công tác quản lý học viên vì thế không chỉ dừng lại ở việc duy trì kỷ luật mà phải hướng tới xây dựng ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự học, tự rèn luyện và tác phong nghề nghiệp. Khi mỗi học viên hình thành được động cơ học tập đúng đắn và ý thức tự quản, hiệu quả đào tạo sẽ được tạo dựng một cách bền vững.

Xuất phát từ yêu cầu đó, trong những năm qua, Phòng Quản lý học viên luôn xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ xuyên suốt trong toàn bộ quá trình quản lý. Thông qua việc tổ chức học tập các Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của Bộ Công an, giáo dục truyền thống lực lượng CAND và truyền thống Học viện PCCC&CNCH, học viên học viện được bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành kỷ luật và trách nhiệm nghề nghiệp. Các hoạt động sinh hoạt chính trị, sinh hoạt lớp, diễn đàn thanh niên, tọa đàm chuyên đề, hành trình về nguồn, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tình nguyện vì cộng đồng được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện để học viên gắn kiến thức chuyên môn với thực tiễn công tác và trách nhiệm phục vụ nhân dân. Chính quá trình giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn đã góp phần hình thành bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp và phong cách ứng xử của người cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH trong tương lai.

Song song với giáo dục chính trị tư tưởng, việc duy trì nền nếp chính quy và chấp hành Điều lệnh CAND luôn được coi là nội dung trọng tâm của công tác quản lý học viên. Những quy định về chế độ học tập, sinh hoạt, trực ban, điểm danh, quản lý quân số, lễ tiết tác phong, rèn luyện điều lệnh đội ngũ, quản lý nội vụ, nội vụ ký túc xá, thực hiện chế độ báo cáo và các quy định về văn hóa ứng xử được tổ chức thực hiện nghiêm túc, góp phần xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thống nhất và chính quy. Tuy nhiên, điểm đổi mới của công tác quản lý học viên trong những năm gần đây không nằm ở việc tăng cường các biện pháp hành chính mà là chuyển trọng tâm từ "quản lý bằng mệnh lệnh" sang "quản lý kết hợp giáo dục, thuyết phục và nêu gương". Cán bộ quản lý học viên không chỉ là người kiểm tra, giám sát mà còn là người hướng dẫn, đồng hành với học viên trong học tập và rèn luyện, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Một trong những kết quả nổi bật của công tác quản lý học viên thời gian qua là sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa Phòng Quản lý học viên với các đơn vị chức năng trong học viện. Nếu trước đây hoạt động quản lý và đào tạo có thời điểm còn mang tính độc lập thì hiện nay việc trao đổi thông tin giữa đơn vị quản lý học viên với các Khoa, Phòng và các tổ chức đoàn thể được thực hiện thường xuyên. Kết quả học tập, ý thức rèn luyện, chấp hành kỷ luật của học viên được theo dõi đồng bộ, tạo điều kiện để đánh giá toàn diện quá trình học tập và rèn luyện. Cơ chế phối hợp này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, hạn chế tình trạng xử lý vụ việc theo từng khâu riêng lẻ, đồng thời tăng cường tính thống nhất trong giáo dục học viên.

Cùng với việc quản lý học viên trong nước, công tác quản lý học viên quốc tế cũng trở thành một điểm nhấn quan trọng trong quá trình hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế của học viện. Những

năm qua, Học viện PCCC&CNCH đã đào tạo nhiều học viên đến từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-puchia. Bên cạnh việc bảo đảm chế độ học tập, sinh hoạt theo quy định, học viện luôn quan tâm tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, gặp mặt nhân dịp Tết Cổ truyền của các nước bạn, tạo điều kiện để học viên quốc tế hòa nhập với môi trường học tập, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác quản lý học viên quốc tế không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là cầu nối tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam với các nước bạn, qua đó nâng cao vị thế và uy tín của Học viện PCCC&CNCH trong khu vực.

Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý, giáo dục học viên, Phòng Quản lý học viên đã được tặng 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cùng nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; các đơn vị chức năng của Bộ Công an; chính quyền địa phương nơi học viện đóng quân....; nhiều năm liền đạt "Cờ Thi đua", "Đơn vị Quyết thắng".... Bên cạnh đó, nhiều lượt cá nhân Phòng Quản lý học viên được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn lực lượng, nhiều cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và được lãnh đạo các cấp tặng Bằng khen, Giấy khen. Những thành tích và danh hiệu thi đua trên là sự ghi nhận của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Trường Đại học PCCC và các cấp có thẩm quyền đối với những đóng góp của Phòng Quản lý học viên trong công tác quản lý, giáo dục học viên. Đồng thời, đó cũng là động lực để đơn vị tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, góp phần bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo của học viện.

4. Nhìn lại chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển của Học viện PCCC&CNCH, có thể khẳng định rằng, công tác quản lý học viên luôn đồng hành với từng bước trưởng thành của học viện. Mỗi giai đoạn phát triển của học viện đều ghi nhận sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ quản lý học viên, sự hoàn thiện về tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp và phương thức quản lý, góp phần quan trọng xây dựng môi trường giáo dục chính quy, kỷ cương, đoàn kết và trách nhiệm. Chính từ môi trường đó, nhiều thế hệ học viên đã được rèn luyện, trưởng thành, trở thành những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên phạm vi cả nước, đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn lực lượng CAND triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới giáo dục, đào tạo; cùng với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030, công tác quản lý học viên của học viện đang đứng trước yêu cầu đổi mới cả về tư duy quản trị và phương thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng lộ trình phát triển Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của quốc gia và khu vực.

Để đáp ứng mục tiêu trên, công tác quản lý học viên tại Học viện PCCC&CNCH cần triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức và hoàn thiện cơ chế quản lý học viên theo hướng quản trị đại học hiện đại. Đổi mới công tác quản lý học viên phải bắt đầu từ đổi mới nhận thức. Cần xác định quản lý học viên không đơn thuần là duy trì kỷ luật hay thực hiện các thủ tục hành chính, mà là một bộ phận của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục, tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo và quá trình hình thành phẩm chất, năng lực của người học. Vì vậy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đơn vị chức năng, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục và các tổ chức đoàn thể trong học viện phải thống nhất nhận thức, xác định rõ trách nhiệm trong quản lý, giáo dục và hỗ trợ học viên. Cùng với đó, tiếp tục rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý, bảo đảm thống nhất, rõ trách nhiệm, phù hợp với đặc điểm đào tạo nhiều trình độ, nhiều loại hình và yêu cầu quản trị của một cơ sở giáo dục đại học hiện đại.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng mô hình quản lý học viên thông minh. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, học viện cần ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu học viên thống nhất, kết nối với các lĩnh vực đào tạo, khảo thí, nghiên cứu khoa học, thi đua, khen thưởng và công tác chính trị. Dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, bảo đảm chính xác, an toàn và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành. Trên nền tảng đó, phát triển các phần mềm quản lý học viên, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ phân tích dữ liệu để theo dõi quá trình học tập, rèn luyện, cảnh báo nguy cơ vi phạm, hỗ trợ công tác chỉ huy, điều hành và nâng cao chất lượng phục vụ người học. Việc mở rộng các dịch vụ số cũng giúp giảm thủ tục hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý học viên.

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức quản lý gắn với giáo dục toàn diện và phát huy vai trò tự quản của học viên. Công tác quản lý học viên cần chuyển từ cách quản lý thiên về hành chính sang kết hợp chặt chẽ giữa quản lý, giáo dục và hỗ trợ phát triển người học. Căn cứ đặc điểm từng hệ đào tạo, từng khóa học và kết quả học tập, rèn luyện, áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp đối với từng nhóm học viên; chú trọng tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường học tập, công tác. Bên cạnh đó, tiếp tục củng cố các mô hình tự quản, nâng cao vai trò của Ban Cán sự lớp, cán bộ trung đội, đại đội, tổ học tập, Đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ trong xây dựng môi trường học tập "tự giác, tự quản, tự học tập, tự rèn luyện", góp phần xây dựng văn hóa học viện chính quy, kỷ cương và trách nhiệm.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý học viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chất lượng công tác quản lý học viên phụ thuộc trực tiếp vào đội ngũ cán bộ quản lý. Vì vậy, học viện cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý học viên có kiến thức về quản trị giáo dục, kỹ năng xử lý tình huống, ứng dụng công nghệ số và tổ chức các hoạt động giáo dục.... Cùng với nâng cao trình độ chuyên môn, cần xây dựng cơ chế đánh giá, sử dụng và tạo điều kiện để cán bộ quản lý học viên phát huy năng lực, yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với nhiệm vụ.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài học viện trong công tác quản lý học viên. Hiệu quả của công tác quản lý học viên chỉ được bảo đảm khi có sự phối hợp đồng bộ giữa Phòng Quản lý học viên với các Khoa, Phòng chức năng, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị có liên quan. Học viện cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp, bảo đảm trao đổi thông tin thường xuyên, thống nhất trong xử lý các vấn đề phát sinh liên

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM
DEPUTY EDITOR
Dr. PHAM THI THOAN
EDITORIAL SECRETARY
M.A. TA THI LE HOA

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str., Dai Mo ward, Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG
Printed by International Trading Advertisement and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Thanh Xuan ward, Hanoi City
Publishing License
No.287/GP-BTTTT dated 01/10/2024

Cover image:

Senior Lieutenant General Dr. Le Quoc Hung, Member of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, Deputy Secretary of the Central Public Security Party Committee, and Deputy Minister of Public Security, presents the Decision of the Minister of Public Security to the Board of Directors of the Fire and Rescue Academy at the ceremony announcing the Prime Minister's Decision on transforming the University of Fire Prevention and Fighting into the Fire and Rescue Academy.

INDEX

Special Issue no 204+205, 7+8/2026

GUIDELINES - POLICIES

5. LE QUOC HUNG: Developing the Fire and Rescue Academy into one of the six leading academies within the People's Public Security force.
7. LE QUANG BON: Fire and Rescue Academy: 50 years of establishing its prestige in the People's Public Security Education System.
10. DUONG DUC HAI: The role of human resource training in building a clean, strong, regular, elite, and modern Fire and Rescue Police Force

IN CELEBRATION OF THE 50th ANNIVERSARY OF THE TRADITIONAL DAY OF THE FIRE AND RESCUE ACADEMY (SEPTEMBER 2, 1976 – SEPTEMBER 2, 2026)

13. DO NGOC CAN – DO THI DIEU LINH: Key achievements over 50 years of building and developing Fire and Rescue Academy and lessons learned.
15. DANG NHU DINH: The party committee of the Fire and Rescue Academy: milestones of development.
18. PHAM VAN NAM: Innovating education and training in fire prevention, firefighting, and rescue to meet the requirements in the new context.
22. PHAM VAN LONG: Training the Fire and Rescue Police Force to meet the requirements of building an orderly, disciplined, safe, healthy, civilized, harmonious, and prosperous society.
25. NGUYEN THANH HAI: Key issues in training Fire and Rescue Police human resources to meet the demands of the new era.
29. LA XUAN LUC: Developing faculty and officers at the Fire and Rescue Academy towards a regular, elite, and modern force.

RESEARCH – EXCHANGE

32. NGUYEN TUAN ANH: Development of training programs for fire and rescue officers in response to the Politburo's Resolution No. 71-NQ/TW and the two-tier local government model.
34. NGUYEN TRUONG TRUNG: Science and technology development strategy for fire prevention, firefighting, and rescue in response to the requirements of the nation's new era of development.
37. PHAM THANH TUNG: Innovating and enhancing the effectiveness of cadet management at the Fire and Rescue Academy to meet the requirements of developing it into a national and regional key higher education institution.
41. NGUYEN DUC VIET: Digital transformation at the Fire and Rescue Academy: current status and solutions.
45. NGUYEN DUC ANH: Logistics and technical support in the 50-year journey of building and developing the Fire and Rescue Academy.
49. NGUYEN VAN KIEN: Fostering a culture of quality at the Fire and Rescue Academy to meet the requirements of the Politburo's Resolution No. 71-NQ/TW.
52. HOANG NGOC HAI: Practical implementation of the two-tier local government model and issues raised for teaching police professional modules at the Fire and Rescue Academy.
55. LE THANH BINH: The development process of the Faculty of Fire Prevention and its training orientations in the digital era.
59. VU VAN THUY: Lessons learned from participation in international rescue operations to improve the education and training of rescue forces in response to non-traditional security challenges.
62. TRAN VAN AN: Enhancing the quality of foreign language and basic science instruction at the Fire and Rescue Academy to meet the demands of international integration.
67. LE SINH HOI: Enhancing the quality of training at the Faculty of Fire Engineering and Technology to contribute to the development of the Fire and Rescue Academy.

quan đến học tập, rèn luyện và đời sống của học viên. Đồng thời, tăng cường phối hợp với gia đình và Công an các đơn vị, địa phương trong quản lý, giáo dục học viên, nhất là đối với những trường hợp có khó khăn trong học tập, rèn luyện hoặc có dấu hiệu vi phạm kỷ luật.

Sáu là, tăng cường kiểm tra, đánh giá và gắn công tác quản lý học viên với hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục. Hiệu quả quản lý học viên cần được đánh giá bằng những tiêu chí cụ thể, gắn với kết quả học tập, rèn luyện, chấp hành kỷ luật, mức độ tự quản, mức độ hài lòng của người học và kết quả chuyển đổi số trong quản lý. Học viện cần duy trì kiểm tra, sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện những hạn chế, điều chỉnh các biện pháp quản lý và nhân rộng những mô hình hiệu quả. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện mục tiêu xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia và khu vực.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, công tác quản lý học viên luôn đồng hành cùng với quá trình trưởng thành của Học viện PCCC&CNCH, khẳng định vai trò quan trọng trong bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo và xây dựng môi trường giáo dục chính quy, kỷ cương. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với chuyển đổi số, việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý học viên theo hướng hiện đại, khoa học và chuyên nghiệp là yêu cầu tất yếu, phù hợp với định hướng phát triển của học viện. Đây cũng là một trong những nền tảng quan trọng để xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của quốc gia, có uy tín trong khu vực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong kỷ nguyên mới của dân tộc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học PCCC (2025), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Công tác giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước,* Nxb CAND, Hà Nội.

2. Trường Đại học PCCC (2016), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Trường Đại học PCCC 40 năm xây dựng và phát triển"*, Hà Nội.

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ... *(Tiếp theo trang 33)*

Đồng thời, học viện cần tăng cường xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi số và đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, giúp người học phát huy được tính năng động, sáng tạo. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý đào tạo, đánh giá học viên và nghiên cứu khoa học cần được chú trọng.

Ba là, gắn đào tạo với yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Chương trình đào tạo cần bổ sung các kiến thức về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường năng lực tham mưu, phối hợp và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC trong điều kiện mới.

Bốn là, tăng cường tính thực tiễn, đổi mới nội dung chương trình đào tạo, chương trình thực tập theo hướng tăng cường thực hành, diễn tập, xử lý tình huống; mở rộng sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo. Học viện cần mở rộng mô hình "đào tạo gắn với thực tiễn địa phương", phối hợp với công an các tỉnh, thành phố, khu công nghiệp, doanh nghiệp lớn để tổ chức thực tập, diễn tập sát với thực tế.

Năm là, chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho học viên như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tuyên truyền vận động quần chúng, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thích ứng với môi trường công tác áp lực cao; đồng thời tăng thời lượng hướng dẫn học tập ngoại ngữ, học tập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin áp dụng trong các học phần nghiệp vụ cơ bản và nghiệp vụ chuyên ngành để sau khi ra trường, học viên có thể đáp ứng được yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế.

Sáu là, mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc trao đổi học thuật, học tập kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển trong lĩnh vực PCCC&CNCH sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng hội nhập quốc tế của học viện.

Trong thời gian tới, học viện tiếp tục triển khai, hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng kỹ sư PCCC&CNCH bổ sung cho bằng cử nhân. Đây là bước đi quan trọng nhằm khẳng định tính đặc thù của lĩnh vực PCCC&CNCH, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW về đổi mới giáo dục đào tạo.

5. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Học viện PCCC&CNCH luôn xác định đổi mới chương trình đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển của lực lượng. Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu xây dựng lực lượng PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đang đặt ra nhiệm vụ cấp thiết phải đổi mới toàn diện công tác đào tạo. Việc xây dựng chương trình đào tạo gắn với Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp là định hướng đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo,* Hà Nội.

2. Bộ trưởng Bộ Công an (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong Công an nhân dân,* Hà Nội.

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND,* Hà Nội.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Chánh Văn phòng, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu và là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đối với Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, đổi mới hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng mô hình đại học thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng Công an nhân dân (CAND) hiện đại. Trên cơ sở phân tích các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và Đề án chuyển đổi số của học viện, bài viết đánh giá thực trạng chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: quản trị, hạ tầng số, dữ liệu, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng và dữ liệu số, nâng cao năng lực số của đội ngũ, đổi mới phương thức đào tạo, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin và mở rộng hợp tác, góp phần xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số.*

Từ khóa: *chuyển đổi số, giáo dục đại học, đại học thông minh, Học viện PCCC&CNCH, quản trị số.*

Abstract: *Digital transformation is an inevitable trend and a key driver of higher education reform in the era of the Fourth Industrial Revolution. For the Fire and Rescue Academy, digital transformation enhances governance efficiency, innovates training and scientific research, and supports the building of a smart university model that meets the demands of modernizing the People's Public Security force. Based on an analysis of policies from the Party, State, Ministry of Public Security, and the Academy's digital transformation scheme, this article evaluates the current status of digital transformation across key domains: governance, digital infrastructure, data, education, scientific research, and human resource development. On this basis, the paper proposes strategic solutions to refine institutional frameworks, expand digital infrastructure and data assets, improve digital literacy among faculty and staff, innovate teaching methodologies, strengthen information security, and promote collaboration - ultimately developing the Fire and Rescue Academy into a smart, modern higher education institution in the digital age.*

Keywords: *Digital transformation, higher education, smart university, Fire and Rescue Academy, digital governance*

Ngày nhận bài: *05/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành xu thế phát triển tất yếu và là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới mô hình quản trị, phương thức hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cơ sở giáo dục đại học. Đối với lĩnh vực giáo dục, chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động chuyên môn mà còn là quá trình chuyển đổi toàn diện về tư duy quản trị, phương thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ trên nền tảng số, hướng tới xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học.

Nhận thức rõ vai trò của chuyển đổi số đối với sự phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực ưu tiên. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định chuyển đổi số là động lực quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ, Ngành đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các mục tiêu chuyển đổi số trong từng lĩnh vực, tạo hành lang pháp lý và định hướng phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học.

Là cơ sở giáo dục đại học duy nhất trong CAND đào tạo chuyên sâu về PCCC&CNCH, Học viện PCCC&CNCH đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trong đó, chuyển đổi số được xác định là giải pháp trọng tâm để hiện đại hóa công tác quản trị, đổi mới phương thức đào tạo, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và phát triển mô hình đại học thông minh. Thời gian qua, học viện đã từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các hệ thống quản lý, số hóa dữ liệu và xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện hướng tới mô hình giáo dục và đào tạo đại học thông minh. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế về hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, nguồn nhân lực, mức độ tích hợp hệ thống và nguồn lực đầu tư, ảnh hưởng đến hiệu quả chuyển đổi số.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, việc nghiên cứu, đánh giá khách quan thực trạng chuyển đổi số tại Học viện PCCC&CNCH, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ và hiệu quả có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở phân tích các chủ trương của Đảng,

chính sách của Nhà nước, Bộ Công an và thực tiễn triển khai tại học viện, bài viết tập trung làm rõ những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH trong kỷ nguyên số..

2. Những năm qua, công tác chuyển đổi số ở Học viện PCCC&CNCH đã đạt được những kết quả bước đầu.

Thứ nhất, về nền tảng hạ tầng số. Hiện nay, học viện có 12 máy chủ và thiết bị lưu trữ, đáp ứng nhu cầu vận hành các hệ thống phần mềm hiện có. Hệ thống mạng LAN và mạng không dây đã được triển khai đến 100% các đơn vị, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên và học viên khai thác các dịch vụ số trong học tập, giảng dạy và quản lý. Bên cạnh đó, trên 90% văn bản hành chính được xử lý dưới dạng điện tử từ năm 2026, góp phần giảm đáng kể thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả điều hành và từng bước hình thành môi trường làm việc không giấy tờ. Các chỉ số trên cho thấy học viện đã có nền tảng hạ tầng số tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng quản lý cơ bản. Tuy nhiên, xét dưới góc độ phát triển đại học thông minh, hạ tầng hiện nay vẫn chủ yếu được xây dựng theo mô hình truyền thống, chưa được thiết kế theo kiến trúc điện toán đám mây, chưa hình thành trung tâm dữ liệu hiện đại và chưa có khả năng mở rộng linh hoạt để đáp ứng yêu cầu xử lý dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số thế hệ mới.

Thứ hai, về ứng dụng phần mềm phục vụ quản lý đào tạo, quản lý cán bộ, tài chính, văn bản điện tử và điều hành. Học viện đã triển khai nhiều phần mềm phục vụ quản lý đào tạo, quản lý cán bộ, tài chính, văn bản điện tử và điều hành. Việc ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử và các nền tảng họp trực tuyến đã từng bước thay đổi phương thức quản lý truyền thống. Tuy nhiên, các phần mềm được đầu tư ở nhiều thời điểm khác nhau nên chưa bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực. Điều này làm giảm hiệu quả khai thác dữ liệu, hạn chế việc xây dựng các bảng điều khiển (dashboard) và các công cụ phân tích, dự báo phục vụ công tác quản lý. Học viện đã bước đầu chuyển từ quản lý thủ công sang quản lý điện tử, nhưng vẫn chưa chuyển sang mô hình quản trị dựa trên dữ liệu (Data-driven University) – xu hướng đang được nhiều cơ sở đào tạo đại học tiên tiến áp dụng.

Trong lĩnh vực đào tạo, việc ứng dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) và các nền tảng dạy học số tại học viện được triển khai phù hợp với đặc thù đào tạo của lực lượng CAND. Đối với các học phần lý thuyết, công nghệ số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học; trong khi đó, các học phần nghiệp vụ, kỹ thuật và thực hành chuyên ngành PCCC&CNCH vẫn được tổ chức chủ yếu theo hình thức trực tiếp nhằm bảo đảm chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, chuyển đổi số trong đào tạo của học viện tập trung theo hướng kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và ứng dụng công nghệ số, thay vì mở rộng đào tạo trực tuyến một cách toàn diện.

Thứ ba, về quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu. Trong chuyển đổi số, dữ liệu được xem là nguồn tài nguyên chiến lược, đóng vai trò nền tảng cho hoạt động quản trị, điều hành và ra quyết định. Nhận thức được vai trò đó, Học viện PCCC&CNCH đã từng bước triển khai số hóa hồ sơ cán bộ, học viên, chương trình đào tạo, văn bản quản lý, tài liệu thư viện và nhiều loại dữ liệu chuyên môn khác, tạo tiền đề quan trọng cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu số của học viện. Tuy nhiên, dữ liệu hiện nay vẫn được quản lý phân tán theo từng lĩnh vực, từng đơn vị và trên các phần mềm khác nhau; thiếu sự chuẩn hóa về cấu trúc, tiêu chuẩn dữ liệu và cơ chế kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống. Điều này dẫn đến tình trạng dữ liệu chưa được tích hợp thành cơ sở dữ liệu dùng chung, làm hạn chế khả năng khai thác, liên thông và tái sử dụng thông tin. Vì vậy, dữ liệu chủ yếu mới phục vụ mục đích lưu trữ, tra cứu và xử lý nghiệp vụ, trong khi việc ứng dụng dữ liệu để phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định, xây dựng các bảng điều hành (dashboard) và triển khai mô hình quản trị đại học thông minh vẫn chưa được phát huy hiệu quả.

Thứ tư, về nguồn nhân lực số. Nguồn nhân lực số là nhân tố cốt lõi quyết định hiệu quả và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học. Nhận thức rõ vai trò đó, Học viện PCCC&CNCH đã từng bước quan tâm phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số. Đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin được kiện toàn, bảo đảm vận hành ổn định các hệ thống kỹ thuật, đồng thời hỗ trợ các đơn vị triển khai các nền tảng số trong hoạt động chuyên môn. Từng bước, nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ số của cán bộ, giảng viên đã có sự chuyển biến tích cực, góp phần hình thành môi trường làm việc và học tập trên nền tảng số. Tuy nhiên, trước yêu cầu chuyển đổi số toàn diện và xây dựng mô hình đại học thông minh, chất lượng nguồn nhân lực số của học viện vẫn còn một số hạn chế. Năng lực số giữa các đơn vị và giữa các nhóm cán bộ, giảng viên chưa đồng đều; việc khai thác hiệu quả các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ mới trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản trị còn chưa phổ biến. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin còn mỏng cả về số lượng và chuyên môn, trong khi khối lượng công việc liên quan đến quản trị hạ tầng, an toàn thông tin, phát triển phần mềm và hỗ trợ chuyển đổi số ngày càng lớn. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực số theo hướng nâng cao năng lực số cho toàn thể cán bộ, giảng viên, đồng thời thu hút và đào tạo đội ngũ chuyên gia công nghệ có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của học viện trong giai đoạn tới.

Thứ năm, về bảo đảm an toàn thông tin. Đối với Học viện PCCC&CNCH, bảo đảm an toàn thông tin là yêu cầu đặc biệt quan trọng do học viện quản lý nhiều dữ liệu liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực chuyên môn của lực lượng CAND. Học viện đã triển khai nhiều giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, từng bước thực hiện phân loại, bảo vệ dữ liệu và tăng cường quản lý truy cập. Theo Đề án, mục tiêu đến năm 2030 là 100% hệ thống công nghệ thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, đồng thời kết nối với hệ thống giám sát an ninh mạng tập trung của Bộ Công an. Mặc dù vậy, trong bối cảnh các nguy cơ mất an toàn thông tin ngày càng gia tăng, học viện vẫn cần tiếp tục đầu tư hạ tầng bảo mật, xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin và hoàn thiện quy trình quản trị rủi ro trên không gian mạng.

Từ những phân tích trên có thể thấy, quá trình chuyển đổi số tại Học viện PCCC&CNCH đã đạt được những kết quả bước

đầu quan trọng trên các lĩnh vực như hạ tầng số, quản trị số, đào tạo số, dữ liệu số, phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn thông tin. Đây là nền tảng quan trọng để học viện từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng mô hình đại học thông minh theo định hướng của Bộ Công an. Tuy nhiên, mức độ chuyển đổi số hiện nay vẫn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những hạn chế về hạ tầng, dữ liệu, nguồn nhân lực, cơ chế quản trị và mức độ ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, nghiên cứu khoa học cho thấy quá trình chuyển đổi số của học viện vẫn còn nhiều dư địa để phát triển. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp đồng bộ, mang tính chiến lược và khả thi nhằm hoàn thiện nền tảng số, nâng cao năng lực quản trị, phát triển nguồn nhân lực số và khai thác hiệu quả các công nghệ mới. Trên cơ sở đó, phần tiếp theo của bài viết tập trung đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại Học viện PCCC&CNCH, góp phần xây dựng học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

3. Xuất phát từ những kết quả đạt được, những hạn chế trong quá trình triển khai chuyển đổi số và định hướng phát triển Học viện PCCC&CNCH theo mô hình đại học thông minh, thời gian tới học viện cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chuyển đổi số là quá trình đổi mới toàn diện phương thức quản trị, tổ chức và vận hành học viện, do đó cần được triển khai trên cơ sở thống nhất về nhận thức và đồng bộ về cơ chế thực hiện. Trước hết, học viện cần tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch và quy chế nội bộ phù hợp với đặc thù của cơ sở đào tạo trong CAND. Trọng tâm là xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản trị số, quản trị dữ liệu, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, quản lý tài sản số, phát triển học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị học viện. Đồng thời, cần rà soát, chuẩn hóa và tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử và tiến tới hình thành mô hình quản trị đại học dựa trên dữ liệu.

Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, cần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số, học viện cần xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chiến lược phát triển, gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị với kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Mỗi đơn vị cần xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu và phối hợp triển khai giữa các đơn vị nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh đầu tư dàn trải hoặc phát triển các hệ thống riêng lẻ, thiếu khả năng kết nối.

Một nội dung quan trọng khác là nâng cao nhận thức và xây dựng văn hóa số trong toàn học viện. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng, tọa đàm chuyên đề và các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm giúp cán bộ, giảng viên, học viên hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý. Đồng thời, cần khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ, từng bước hình thành văn hóa làm việc trên môi trường số, văn hóa chia sẻ dữ liệu và văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Hai là, học viện cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại và có khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Việc đầu tư cần ưu tiên hệ thống trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, mạng tốc độ cao, hệ thống lưu trữ tập trung và các nền tảng tích hợp dữ liệu, bảo đảm khả năng kết nối với các hệ thống của Bộ Công an.

Một nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất trên nguyên tắc "*một nguồn dữ liệu – nhiều mục đích khai thác*", khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán ở các đơn vị. Toàn bộ dữ liệu về cán bộ, giảng viên, học viên, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và tài chính cần được chuẩn hóa, số hóa và quản lý tập trung. Trên cơ sở đó, từng bước hình thành hệ thống phân tích dữ liệu và bảng điều hành (Dashboard) phục vụ lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực.

Ba là, đổi mới hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trên nền tảng số. Chuyển đổi số trong đào tạo cần được triển khai phù hợp với đặc thù đào tạo của Học viện PCCC&CNCH. Học viện cần phát triển mô hình đào tạo kết hợp (Blended Learning), trong đó các học phần lý thuyết được tăng cường ứng dụng học liệu số, lớp học trực tuyến và hệ thống quản lý học tập (LMS), còn các học phần thực hành, chiến thuật và huấn luyện nghiệp vụ vẫn tổ chức trực tiếp kết hợp với công nghệ mô phỏng.

Cần ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống mô phỏng số về cháy, nổ và CNCH, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), bản sao số (Digital Twin) và trí tuệ nhân tạo (AI) trong huấn luyện, diễn tập và đánh giá kỹ năng nghề nghiệp. Đây là giải pháp phù hợp với xu hướng đào tạo hiện đại trên thế giới, đồng thời bảo đảm an toàn, tiết kiệm chi phí và nâng cao khả năng xử lý các tình huống phức tạp mà điều kiện thực tế khó tổ chức thường xuyên.

Bên cạnh đó, cần phát triển thư viện số, ngân hàng học liệu mở, ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa và hệ thống quản lý nghiên cứu khoa học thống nhất; khuyến khích giảng viên ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, xử lý dữ liệu nghiên cứu và công bố khoa học. Đồng thời, cần đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực mới như AI trong dự báo cháy, phân tích dữ liệu cháy, robot chữa cháy, UAV hỗ trợ cứu nạn, mô hình số công trình phục vụ công tác CNCH.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Học viện cần tập trung nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và cán bộ chuyên môn theo hướng phù hợp với đặc thù của cơ sở giáo dục trong CAND. Trọng tâm là bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng khai thác các nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu và các công cụ số trong quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và huấn luyện nghiệp vụ.

Đối với đội ngũ giảng viên, cần tăng cường đào tạo kỹ năng thiết kế học liệu số, xây dựng bài giảng điện tử, khai thác hệ thống quản lý học tập (LMS), ứng dụng các phần mềm mô phỏng, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và AI để đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt đối với các học phần chuyên ngành PCCC&CNCH. Đồng thời, khuyến khích giảng viên tham gia

nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong mô phỏng cháy, phân tích dữ liệu cháy, huấn luyện kỹ năng xử lý tình huống và đánh giá kết quả học tập.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực số cho toàn thể cán bộ, giảng viên, học viện cần xây dựng đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số tại các đơn vị để làm đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ triển khai và lan tỏa các mô hình ứng dụng công nghệ số trong toàn học viện. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các học viện, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và đơn vị chuyên trách của Bộ Công an nhằm đào tạo, cập nhật kiến thức và tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị.

Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên chủ động học tập, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số thông qua việc gắn kết quả bồi dưỡng, đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng học liệu số và sáng kiến chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá chất lượng hàng năm. Đây là giải pháp quan trọng để từng bước hình thành đội ngũ "công dân số" trong học viện, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số diễn ra thực chất và bền vững.

Năm là, bảo đảm an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số, gắn với bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh quốc gia và yêu cầu bảo đảm an ninh mạng trong lực lượng CAND. Để đáp ứng yêu cầu đó, học viện cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của Bộ Công an, bao gồm phân loại và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, quản lý định danh và tài khoản người dùng, phân quyền truy cập, mã hóa dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu, đồng thời tăng cường giám sát, phát hiện sớm và ứng phó kịp thời với các nguy cơ tấn công mạng. Bên cạnh đó, cần ưu tiên đầu tư các giải pháp kỹ thuật hiện đại, kết nối với hệ thống giám sát an ninh mạng tập trung của Bộ Công an nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, giám sát và xử lý sự cố.

Ngoài các giải pháp kỹ thuật, học viện cần chú trọng xây dựng văn hóa an toàn thông tin thông qua việc tổ chức thường xuyên các chương trình tuyên truyền, tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng và bồi dưỡng kỹ năng bảo vệ dữ liệu cho cán bộ, giảng viên và học viên. Đồng thời, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, kỷ luật phát ngôn, sử dụng mạng nội bộ và các nền tảng số trong môi trường CAND. Đây là giải pháp quan trọng nhằm hạn chế rủi ro từ yếu tố con người, đồng thời bảo đảm quá trình chuyển đổi số của học viện diễn ra an toàn, bền vững và đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Sáu là, tăng cường hợp tác với các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và các đối tác quốc tế để tiếp cận công nghệ mới, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển các nền tảng số. Đặc biệt, cần ưu tiên hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ trong nước có năng lực về trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, an toàn thông tin và chuyển đổi số nhằm xây dựng các phòng thí nghiệm số, trung tâm mô phỏng cháy và cứu nạn, cũng như phát triển các phần mềm chuyên ngành phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Đồng thời, cần huy động đa dạng các nguồn lực xã hội hóa, nguồn tài trợ nghiên cứu và hợp tác công - tư để giảm áp lực ngân sách, bảo đảm tính bền vững của quá trình chuyển đổi số.

Các giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau và cần được triển khai theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện PCCC&CNCH. Trong đó, hoàn thiện thể chế là tiền đề, dữ liệu và hạ tầng số là nền tảng, nguồn nhân lực là yếu tố quyết định, còn đổi mới đào tạo, nghiên cứu khoa học và bảo đảm an toàn thông tin là mục tiêu trọng tâm. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn phát triển mới.

4. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đã đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm gồm: hoàn thiện cơ chế, chính sách; phát triển hạ tầng và dữ liệu số; đổi mới đào tạo và nghiên cứu khoa học; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và mở rộng hợp tác, huy động nguồn lực. Đồng thời, cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, thực tế ảo và mô phỏng số trong quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần thúc đẩy chuyển đổi số đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Học viện PCCC&CNCH thông minh, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Đặc biệt, chuyển đổi số cần được xác định là một trong những động lực chiến lược, tạo nền tảng quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển Học viện PCCC&CNCH theo hướng hiện đại, thông minh, có năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ngang tầm với các cơ sở đào tạo tiên tiến trong khu vực; qua đó đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn, PCCC&CNCH trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2025), *Quyết định số 5338/QĐ-BCA ngày 24/6/2025 của Bộ Công an phê duyệt Đề án chuyển đổi số toàn diện trong Công an nhân dân đến năm 2030*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2025), *Kế hoạch số 310/KH-BCA-V01 ngày 26/05/2025 của Bộ Công an là kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2025), *Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung và cập nhật Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị*, Hà Nội.

5. Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*, Hà Nội.

6. Trường Đại học PCCC, *Kế hoạch số 1715/KH-T06-P1 của Trường Đại học PCCC về triển khai Đề án chuyển đổi số toàn diện trong CAND tại Trường Đại học PCCC*, Hà Nội.

7. Trường Đại học PCCC (2026), *Đề án "Chuyển đổi số toàn diện hướng tới mô hình Đại học PCCC thông minh"*, Hà Nội.

CÔNG TÁC HẬU CẦN, KỸ THUẬT GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Hậu cần, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành (1976 - 2026), Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đã khẳng định vị thế là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học duy nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực PCCC&CNCH cho lực lượng Công an nhân dân (CAND) và các ngành kinh tế, xã hội. Lịch sử vươn lên của học viện qua các thời kỳ không chỉ được khẳng định thông qua chất lượng và đóng góp của các thế hệ học viên ra trường, mà còn được khẳng định thông qua tầm vóc của cơ sở hạ tầng và kết quả của công tác hậu cần, kỹ thuật. Thông qua đánh giá một số đóng góp quan trọng của công tác hậu cần, kỹ thuật đã đạt được và những hạn chế về hạ tầng, công nghệ, khoảng cách địa lý ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bài báo đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm tạo động lực thúc đẩy học viện phát triển bền vững trong giai đoạn mới, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa lực lượng CAND theo Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị.*

Từ khóa: *hậu cần - kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, Học viện PCCC&CNCH.*

Abstract: *Over 50 years of construction and growth (1976 - 2026), the Fire and Rescue Academy has established its position as Vietnam's sole training and scientific research institution in the field of fire and rescue for the People's Public Security force and broader socio-economic sectors. The Academy's historic advancement across eras is demonstrated not only by the quality and contributions of its graduates, but also by the scale of its infrastructure and the outcomes of its logistics and technical support. By evaluating the key achievements of logistics and technical operations alongside existing limitations in infrastructure, technology, and geographical distances that affect training quality, this article proposes core solutions to drive the Academy's sustainable development in the new era, fulfilling the mandate to modernize the People's Public Security force under the Politburo's Resolution No. 12-NQ/TW.*

Keywords: *Logistics and technical support, infrastructure, Fire and Rescue Academy.*

Ngày nhận bài: *06/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Trong hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và hệ thống các học viện, trường CAND nói riêng, Học viện PCCC&CNCH luôn giữ một vị trí đặc thù đặc biệt. Bởi lẽ, khoa học PCCC&CNCH là một ngành khoa học ứng dụng tổng hợp, kết hợp giữa yếu tố nghiệp vụ Công an và nhiều ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại khác. Vì vậy, hoạt động giảng dạy, huấn luyện, thực hành và nghiên cứu khoa học tại học viện không chỉ dừng lại ở tư duy lý luận thuần túy mà luôn gắn liền với các điều kiện tác chiến thực tế rất khắc nghiệt, độc hại, tiềm ẩn nguy cơ cao đối với sức khỏe và tính mạng con người. Thao trường học tập của học viên luôn là môi trường đối diện với sự nguy hiểm của cháy, nổ, khói khí độc, hóa chất nguy hiểm, cấu kiện công trình sập đổ và địa hình CNCH phức tạp trên cao, dưới nước hay trong không gian hạn chế.... Do đó, mọi điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình đào tạo tại học viện luôn đòi hỏi một hệ thống bảo đảm kỹ thuật, hậu cần cực kỳ nghiêm ngặt, chuẩn xác và đồng bộ.

Lịch sử phát triển 50 năm của học viện đã khẳng định, kể từ khi hình thành với tên gọi ban đầu là Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC thành lập ngày 02/9/1976, và trong các giai đoạn phát triển thành Trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và nay là Học viện PCCC&CNCH theo Quyết định số 1207/QĐ-TTg ngày 06/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đều cho thấy công tác hậu cần, kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng trong đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác giáo dục đào tạo và thực hành, huấn luyện, cũng như chiến đấu. Công tác hậu cần, kỹ thuật chưa bao giờ đơn thuần là công việc "phục vụ" đi sau, mà luôn mang tính chất chiến lược "đi trước mở đường", giữ vai trò then chốt bảo đảm sức mạnh chiến đấu và sự phù hợp của chất lượng đào tạo, huấn luyện với điều kiện phát triển chung của đất nước. Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống của học viện (02/9/1976 - 02/9/2026) diễn ra trong bối cảnh toàn lực lượng CAND đang quyết liệt triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Yêu cầu này đòi hỏi công tác hậu cần, kỹ thuật phải đi trước một bước, bứt phá mạnh mẽ trong đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành, huấn luyện theo hướng hiện đại, phù hợp với các chuẩn quốc tế. Do đó, việc đánh giá đúng các

đóng góp về công tác hậu cần, kỹ thuật đã thực hiện được trong thời gian qua, đồng thời nhận diện những thời cơ, thách thức thực tiễn để đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường cơ sở vật chất, hậu cần - kỹ thuật hiện đại là một đòi hỏi khách quan.

2. Công tác hậu cần, kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất luôn được học viện xác định là điều kiện tiên quyết để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Những trang vàng lịch sử truyền thống từ những ngày đầu thành lập học viện đầy gian khổ và thiếu thốn đã khiến bao thế hệ học viên bày tỏ lòng khâm phục, biết ơn đối với các thế hệ đi trước. Với một cơ sở tranh tre, nứa, lá ban đầu có diện tích 1,2ha, thao trường huấn luyện chỉ là những bãi đất trống lồi lõm, không có tháp tập chuyên dụng, không có bể bơi huấn luyện, cũng chẳng có đủ các phòng thí nghiệm khoa học, chỉ có số lượng rất hạn chế phương tiện chiến đấu do Liên Xô cũ viện trợ. Công tác hậu cần, kỹ thuật trong những năm tháng ấy mang tính chất "bảo quản, giữ gìn", tiết kiệm từng lít xăng, từng mét vòi chữa cháy cũ, cải tiến từng phương tiện, khí tài có sẵn để phục vụ huấn luyện và giảng dạy. Dẫu gian khổ chồng chất, công tác hậu cần thời kỳ đầu đã lập nên những chiến công thầm lặng khi bảo đảm không để học viên bị đói, không để thiếu diện tích và điều kiện làm việc, học tập, sinh hoạt cơ bản. Chính tinh thần vượt khó, lấy sức người bù đắp cho sự thiếu thốn về hạ tầng của thế hệ hậu cần thời kỳ đầu đã đặt những viên gạch nền móng vững chắc, kiên cường, làm bệ phóng cho các giai đoạn chính quy hóa phát triển lên hệ đào tạo Trung cấp (năm 1979), hệ đào tạo Cao đẳng (năm 1984) và tạo tiền đề vững chắc cho sự bứt phá lên hệ Đại học (năm 1999), và Học viện PCCC&CNCH ngày nay.

Công tác hậu cần, kỹ thuật trong nửa thế kỷ qua đã thiết lập cho học viện một hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện, đầy đủ, hiện đại, trải dài trên cả hai miền Nam - Bắc tại 03 cơ sở, thông qua việc quản trị và tận dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ Bộ Công an và các dự án quốc gia khác. Trong đó, cơ sở chính tại 243 Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội đã được mở rộng lên diện tích 4,7ha. Đây được xác định là trung tâm chỉ huy, điều hành hành chính, đào tạo lý thuyết chuyên sâu và nghiên cứu học thuật cốt lõi. Công tác hậu cần, kỹ thuật đã góp phần quy hoạch tối ưu không gian này để tập trung trở thành hệ thống phòng làm việc của các khoa, phòng, trung tâm, thư viện, hội trường và các phòng thí nghiệm nghiên cứu chuyên sâu, khu giảng đường, ký túc xá… tạo nên một bộ mặt chính quy, nghiêm túc của một cơ sở giáo dục đại học trong ngành Công an. Cơ sở 2 tại xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ có diện tích 8,78ha. Đây là cơ sở được quy hoạch trở thành "Trung tâm huấn luyện thực chiến" tại địa bàn phía Bắc. Công tác hậu cần, kỹ thuật đã kiến tạo tại đây một không gian huấn luyện phức hợp với hệ thống bãi tập kỹ - chiến thuật rộng rãi, mô hình nhà khói và mê cung, phòng kiểm định khả năng tác chiến, tháp tập thể lực, bể bơi CNCH và mô hình huấn luyện chuyên dụng, tạo điều kiện cho việc vận hành các loại phương tiện chữa cháy cơ giới thực hành và diễn tập các phương án chữa cháy quy mô lớn. Cơ sở 3 tại xã An Phước, tỉnh Đồng Nai có diện tích 20ha. Đây là bước đi mang tính chiến lược dài hạn, phục vụ trọn vẹn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ PCCC&CNCH cho Công an các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam. Đóng góp của công tác hậu cần tại đây là việc xây dựng một hệ thống khép kín gồm đầy đủ khối hành chính, giảng đường, thư viện, hội trường, phương tiện thực hành thí nghiệm chuyên dụng, thao trường, tháp tập, bể bơi quy mô lớn, cũng như nơi ăn ở tập trung của học viên, giúp học viện củng cố vị thế vững chắc tại địa bàn chiến lược miền Nam.

Đến nay, tại 03 cơ sở, học viện đã xây dựng được: (1) Khu vực làm việc kiên cố cho khối cán bộ, giáo viên, các phòng họp, hội trường đa năng… với diện tích hơn 16.000m², bảo đảm tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Bộ Công an; (2) Hệ thống giảng đường phục vụ học tập đạt hơn 12.685m² sàn, bao gồm 85 phòng học lý thuyết tiêu chuẩn, trong đó có 20 phòng học thông minh tích hợp camera giám sát, bảng tương tác thông minh và hệ thống quản lý học tập trực tiếp và trực tuyến, đáp ứng xu thế chuyển đổi số học đường; (3) Thư viện với tổng diện tích đạt trên 2.635m², bao gồm 05 phòng đọc hiện đại trang bị gần 100 máy tính cấu hình cao kết nối Internet tốc độ cao và mạng nội bộ CAND. Học viện duy trì đồng thời 03 thư viện tại 03 cơ sở cho hệ lực lượng Công an và 01 thư viện biệt lập phục vụ hệ dân sự với hơn 12.500 đầu sách, giáo trình bản cứng cùng kho tài liệu điện tử khổng lồ, tạo không gian tự học và nghiên cứu tối ưu cho học viên; (4) Hệ thống phòng thí nghiệm chuyên ngành được bố trí trên diện tích rộng 2.500m², với 08 phòng thí nghiệm chuyên sâu và 03 khu vực thử nghiệm phương tiện PCCC&CNCH, phục vụ đắc lực cho công tác kiểm định thiết bị và công tác nghiên cứu của cán bộ, giáo viên; (5) Tổ hợp bãi tập thực hành và bể bơi huấn luyện chuyên biệt là minh chứng rõ nét nhất cho tính chất đặc thù của học viện. Công tác hậu cần, kỹ thuật đã hoàn thành quy hoạch 03 khu vực tập luyện thực hành kỹ - chiến thuật tại 03 cơ sở, gắn liền với các mô hình tháp tập và CNCH tiêu chuẩn, mô hình nhà khói và mê cung giả lập không gian kín nguy hiểm, phòng kiểm định khả năng tác chiến dưới áp lực cao. Đồng thời, học viện sở hữu 03 bể bơi phục vụ công tác giảng dạy, học bơi, lặn và huấn luyện cứu nạn dưới nước; 03 trường bắn và võ đường kiên cố với quy mô hơn 3.600m². Đặc biệt là đã xây dựng và vận hành hiệu quả 02 Đội Chữa cháy và CNCH học tập hoạt động theo mô hình của một đơn vị chiến đấu thực tế, được kết nối trực tiếp với hệ thống cơ sở dữ liệu số và trung tâm truyền tin báo cháy của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, giúp học viên tiếp cận quy trình trực ban và chiến đấu ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường; (6) Hệ thống ký túc xá học viên được đầu tư khép kín với hơn 17.500m² sàn; nhà ăn học viên bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm có diện tích hơn 4.100m² phục vụ cùng lúc hàng ngàn suất ăn tiêu chuẩn; bệnh xá học viện tại 03 cơ sở rộng 950m² với đội ngũ y bác sỹ tận tụy, trang bị đầy đủ thuốc men, thiết bị sơ cấp cứu chuyên dụng, bảo đảm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, học viên học viện; (7) Về trang thiết bị, phương tiện huấn luyện, đến nay học viện đã có 12 xe chữa cháy các loại, 03 xe thang, 02 xe CNCH, 10 bộ bình khí thở cách ly công nghệ mới (SCBA), 05 thiết bị lặn kèm bình khí chuyên dụng, 23 bộ quần áo chịu nhiệt độ cao, 06 bộ quần áo chống hóa chất nguy hại; 02 bộ quần áo chống phóng xạ cùng hàng trăm bộ quần áo, mũ, ủng, thiết bị bảo hộ thông thường. Đi kèm với đó là hệ thống các thiết bị

cứu nạn cơ giới cầm tay tân tiến như: máy cưa, cắt thủy lực, panh, kích, phá khóa, hệ thống lăng, vòi chịu các loại và các thiết bị dò tìm nạn nhân thông dụng bằng sóng âm, radar cầm tay. Những đóng góp vật chất này đã xây dựng nên một diện mạo Học viện PCCC&CNCH bề thế, vững chãi trước cột mốc 50 năm lịch sử.

Bên cạnh những đóng góp quan trọng trong quá trình xây dựng và trưởng thành, công tác hậu cần, kỹ thuật vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định so với yêu cầu của thực tiễn, thể hiện trên một số khía cạnh sau:

Thứ nhất là, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật huấn luyện vẫn còn nhiều thiếu thốn và chưa có sự đồng bộ đồng nhất với phương tiện chiến đấu thực tế tại các địa phương. Nhiều phương tiện thực hành, đặc biệt là hệ thống xe chữa cháy và máy bơm, đã qua thời gian sử dụng quá dài, công nghệ lỗi thời, thường xuyên xảy ra hỏng hóc dẫn đến việc tiêu tốn ngân sách bảo trì và gián đoạn thời gian thực hành của học viên. Trong khi đó, số lượng các phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH ứng dụng công nghệ cao hiện đại (như robot chữa cháy, drone chữa cháy, xe chữa cháy đặc chủng, thiết bị dò tìm công nghệ cao...) phục vụ thực hành còn quá ít, chủ yếu nằm ở dạng mô hình tĩnh hoặc học viên chỉ được tiếp cận qua hình ảnh, video trực quan, dẫn đến sự bỡ ngỡ của học viên khi ra trường, về nhận công tác tại các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh - nơi đã được trang bị các khí tài hiện đại bậc nhất.

Thứ hai là, khoảng cách giữa 03 cơ sở đào tạo của nhà trường quá xa nhau, sự phân tán này gây ra những rào cản lớn về mặt hậu cần, như: làm tăng chi phí quản lý hành chính, gây khó khăn và tốn kém kinh phí, thời gian trong việc di chuyển, điều động học viên, giảng viên và đặc biệt là việc luân chuyển các phương tiện thực hành đặc thù giữa các cơ sở gặp nhiều khó khăn. Các phương tiện, thiết bị hiện đại, đắt tiền thông thường sẽ được ưu tiên đặt tại Cơ sở 1, 2 rất khó khăn để điều chuyển vào Cơ sở 3 phục vụ một khóa học ngắn hạn, dẫn đến tình trạng nơi thừa, nơi thiếu cục bộ.

Thứ ba là, trụ sở chính tại Hà Nội có diện tích khá chật hẹp, lại nằm hoàn toàn trong lõi đô thị có mật độ dân cư đông đúc và tốc độ đô thị hóa cao. Thực tế này khiến việc mở rộng các phòng thí nghiệm trọng điểm hay xây dựng thêm các hạng mục thao trường công nghệ cao gặp khó khăn về quỹ đất. Đặc biệt, việc tổ chức thực hành chữa cháy với các đám cháy thực tế bằng xăng, dầu, hóa chất để rèn luyện tâm lý chiến đấu, rèn luyện khả năng chịu nhiệt và khói độc cho học viên tại Cơ sở 1 bị hạn chế một cách tối đa, hầu như không thể triển khai thường xuyên do nguy cơ cao gây mất an toàn cháy, nổ và gây ô nhiễm môi trường, vấp phải sự phản ứng của cộng đồng dân cư xung quanh.

3. Để giải quyết triệt để các hạn chế, bất cập, loại bỏ những điểm nghẽn về hạ tầng và công nghệ, đồng thời vươn lên phát triển vững chắc, theo mô hình Học viện PCCC&CNCH hiện đại, công tác hậu cần, kỹ thuật trong thời gian tới cần tập trung triển khai một cách quyết liệt và đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, đổi mới nhận thức và tư duy quản lý, nâng cao năng lực tham mưu chiến lược, chuyển đổi tư duy một cách mạnh mẽ từ mô hình "hậu cần phục vụ" thụ động, đơn thuần sang tư duy "hậu cần chủ động và kiến tạo phát triển". Công tác hậu cần, kỹ thuật phải chủ động đi trước, nghiên cứu xu hướng phát triển của công nghệ trên thế giới và thực tiễn chiến đấu của lực lượng Công an các địa phương. Từ đó, nâng cao năng lực tham mưu chiến lược cho Đảng ủy, Ban Giám đốc học viện định hình các dự án đầu tư trung hạn, dài hạn có chiều sâu, có tính đón đầu công nghệ. Đồng thời, cần chủ động xây dựng các phương án quản lý tài chính linh hoạt, khoa học. Bên cạnh việc tranh thủ, sử dụng tối ưu nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp từ Bộ Công an, học viện cần khơi thông và kết hợp hiệu quả với các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đó là nguồn thu từ hoạt động liên kết đào tạo xã hội, nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cung ứng các dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành PCCC, kiểm định phương tiện thiết bị cho các doanh nghiệp. Nguồn xã hội hóa này cần được kết tinh lại để tái đầu tư trực tiếp vào việc mua sắm phương tiện, trang thiết bị công nghệ cao phục vụ đào tạo, huấn luyện, giảm bớt sự phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách nhà nước.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và đồng bộ trong học viện nhằm thực hiện mục tiêu cốt lõi là xây dựng và vận hành một hệ thống cơ sở dữ liệu số dùng chung liên thông giữa 03 cơ sở đào tạo. Toàn bộ tài sản công, từ giảng đường, phòng thí nghiệm, xe chữa cháy cho đến từng cuộn vòi, lăng phun, bộ quần áo chữa cháy, mũ, ủng, bình khí thở phải được số hóa quy trình quản lý. Áp dụng đồng bộ công nghệ mã vạch (Barcode) kết hợp với định vị vô tuyến thông minh (RFID) gắn trên từng phương tiện. Giải pháp này giúp lực lượng hậu cần ngồi tại Trung tâm Chỉ huy Cơ sở 1 vẫn có thể kiểm soát chính xác theo thời gian thực vị trí, tình trạng kỹ thuật, thời hạn bảo dưỡng của từng thiết bị tại Phú Thọ hay Đồng Nai. Từ đó, tối ưu hóa quy trình điều động, luân chuyển phương tiện thực hành giữa các cơ sở một cách khoa học, nhịp nhàng, triệt tiêu tình trạng lãng phí và giảm thiểu tối đa chi phí vận chuyển phát sinh do khoảng cách địa lý xa xôi. Đồng thời, hệ thống giảng đường ảo, thư viện số liên thông cũng cần được nâng cấp, cập nhật thường xuyên để học viên ở cả 3 cơ sở có thể cùng tiếp cận một nguồn bài giảng, một kho tài liệu điện tử như nhau, xóa nhòa khoảng cách về địa lý.

Ba là, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư và đẩy mạnh hợp tác quốc tế để nâng tầm học viện ngang tầm với các học viện đào tạo về PCCC&CNCH trên thế giới. Trong đó, đề xuất sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn của Bộ Công an để ưu tiên thực hiện dự án mở rộng học viện tại xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội và dự án đầu tư xây dựng Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về PCCC&CNCH. Đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ với các cơ sở đào tạo về PCCC&CNCH của các nước tiên tiến trên thế giới, như: Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Belarus... để tiếp nhận các trang thiết bị viện trợ, chuyển giao phần mềm mô phỏng và cử cán bộ đi đào tạo kỹ năng vận hành hạ tầng công nghệ cao tại nước ngoài. Thúc đẩy xã hội hóa theo mô hình phòng thử nghiệm (Test lab) liên kết với các tập đoàn sản xuất thiết bị PCCC lớn trong và ngoài nước, theo hướng học viện hỗ trợ mặt bằng và không gian cho doanh nghiệp lắp đặt thử nghiệm các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, robot công nghệ mới nhất; đổi lại, học viên của học viện được trực tiếp học tập và tiếp cận công nghệ mới hoàn toàn miễn

phí. Đồng thời, tích cực tìm kiếm các nguồn lực mua sắm, bổ sung các dòng xe chữa cháy thế hệ mới, các robot chữa cháy điều khiển từ xa, các thiết bị cắt phá thủy lực đa năng công nghệ cao để đưa vào giáo trình thực hành. Việc đồng bộ hóa này giúp rút ngắn khoảng cách giữa giảng đường và thực địa, bảo đảm học viên sau khi tốt nghiệp ra trường có thể lập tức làm chủ và vận hành thành thạo ngay các khí tài hiện đại của đơn vị chiến đấu mà không cần phải qua đào tạo lại tại địa phương.

Bốn là, tập trung đầu tư hạ tầng trọng điểm, ứng dụng công nghệ mô phỏng tiên tiến phá vỡ giới hạn không gian, xây dựng quy hoạch tổng thể không gian phát triển, tái cấu trúc lại công năng giữa các cơ sở một cách triệt để theo mô hình bổ trợ phân tách. Trong đó, Cơ sở 1 tại Hà Nội là bộ não chiến lược, hành chính thông minh, lý thuyết số, kiểm định sâu; Cơ sở 2 tại Phú Thọ là địa điểm thực hành, huấn luyện chủ lực miền Bắc với đầy đủ phương tiện hiện đại, có khả năng tổ chức diễn tập các loại hình chữa cháy và CNCH quy mô lớn; Cơ sở 3 tại Đồng Nai là nơi được đầu tư với hạ tầng khép kín, tự chủ đào tạo toàn diện cho khu vực phía Nam. Học viện cần tập trung mọi nguồn lực đầu tư để đưa Cơ sở 2 và Cơ sở 3 trở thành những trung tâm huấn luyện thực chiến trọng điểm tầm cỡ quốc gia và quốc tế, gánh vác toàn bộ phần hạ tầng thực hành chiến thuật thực tiễn mà Cơ sở 1 không thể đáp ứng. Đồng thời, để giải quyết triệt để bài toán hạn chế về diện tích và ô nhiễm môi trường tại Hà Nội, cần sớm triển khai Dự án mở rộng trụ sở tại xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội với quy mô khoảng 41ha theo mô hình "Đô thị giáo dục, trung tâm trải nghiệm cộng đồng - Huấn luyện công nghệ cao". Ngoài ra, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thực tế ảo/thực tế ảo tăng cường (VR/AR) và hệ thống mô phỏng 3D hiện đại trong tổ chức huấn luyện, thực hành. Đây là công nghệ cho phép học viên có thể đeo kính VR để trải nghiệm, thực hành chỉ huy, điều hành phương án chữa cháy tại nhiều không gian siêu phức tạp như cháy nhà siêu cao tầng, cháy tàu điện ngầm ngầm dưới lòng đất, cháy nhà máy hóa chất độc hại hay các sự cố tràn dầu…. Công nghệ mô phỏng này cho phép tạo ra các áp lực tâm lý ảo cực độ (tiếng nổ, khói khí độc, lửa tạt, tiếng kêu cứu…) một cách chân thực nhất để rèn luyện tư duy chiến thuật động và bản lĩnh kiên cường cho học viên, nhưng lại tuyệt đối an toàn về tính mạng, không tốn kém hóa chất và không gây ra bất cứ loại khói, khí độc nào làm ô nhiễm môi trường đô thị.

Năm là, tập trung phát triển nguồn nhân lực hậu cần, kỹ thuật "vừa hồng vừa chuyên". Theo đó, học viện cần chủ động tham mưu, đề xuất Bộ Công an có những cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, tuyển dụng các kỹ sư, chuyên gia, nhà khoa học giỏi tốt nghiệp từ các trường đại học hàng đầu ngoài ngành Công an thuộc các lĩnh vực như: công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, cơ khí động lực, tự động hóa, kiến trúc, xây dựng... vào lực lượng CAND để bố trí làm công tác hậu cần, kỹ thuật tại học viện. Đây sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao, làm nòng cốt để tiếp thu chuyển giao công nghệ và vận hành hệ thống hạ tầng thông minh. Đối với đội ngũ cán bộ hậu cần hiện tại, cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cử đi đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý tài chính công, quản trị tài sản kiến trúc, quy trình đấu thầu quốc tế, quản lý dự án xây dựng lớn. Đồng thời, không ngừng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và tính chuyên nghiệp. Cần xây dựng một cơ chế giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động mua sắm, đầu tư công, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, lãng phí. Từ đó, xây dựng lực lượng hậu cần - kỹ thuật Học viện PCCC&CNCH thực sự liêm chính, tinh nhuệ, tận tụy, hết lòng phụng sự vì sự nghiệp giáo dục đào tạo chung của học viện.

4. Nhìn lại chặng đường lịch sử nửa thế kỷ đầy gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang đã qua, có thể khẳng định một cách tự hào rằng, mỗi một bước tiến, mỗi một thành tựu to lớn của các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên Học viện PCCC&CNCH đều in đậm dấu ấn thầm lặng, bền bỉ nhưng vô cùng quan trọng của công tác hậu cần, kỹ thuật. Lực lượng hậu cần, kỹ thuật đã hoàn thành xuất sắc vai trò lịch sử là bệ đỡ vật chất vững chắc, là nguồn bảo đảm sức mạnh toàn diện cho học viện vững vàng đi qua mọi giai đoạn khó khăn, thử thách.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc phát triển đất nước, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH của học viện ngày càng nặng nề và cấp bách. Phát huy truyền thống vẻ vang 50 năm xây dựng và trưởng thành, công tác hậu cần, kỹ thuật của học viện nhất định sẽ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, dũng cảm nhìn thẳng vào những điểm nghẽn về hạ tầng, không gian đô thị để tự bứt phá bằng công nghệ và chuyển đổi số. Sự phát triển vững chắc, chính quy, hiện đại và thông minh của công tác hậu cần, kỹ thuật sẽ góp phần quyết định đưa Học viện PCCC&CNCH trở thành đơn vị có uy tín quốc tế, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2026), *Quyết định số 1207/QĐ-TTg ngày 06/7/2026 về việc đổi tên Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Trường Đại học PCCC (2026), *Đề án phát triển Trường Đại học PCCC đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.

5. Trường Đại học PCCC (2021), *Trường Đại học PCCC 45 năm xây dựng và trưởng thành (1976 - 2021)*, Nxb CAND, Hà Nội.

XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TẠI HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Đại tá, TS NGUYỄN VĂN KIÊN

Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng đào tạo, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

***Tóm tắt**: Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cùng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị, việc xây dựng văn hóa chất lượng (VHCL) tại các cơ sở giáo dục đại học CAND đã và đang trở thành yêu cầu mang tính chiến lược. Đối với Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), đây không chỉ là một nội dung của công tác bảo đảm chất lượng đào tạo mà còn là nền tảng để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.*

***Từ khóa**: văn hóa chất lượng, bảo đảm chất lượng, giáo dục đại học, Học viện PCCC&CNCH, CAND.*

***Abstract**: In the context of fundamental and comprehensive educational reform under the Politburo's Resolution No. 71-NQ/TW dated August 22, 2025 on breakthroughs in education and training, together with the requirement to build a revolutionary, regular, elite, and modern People's Public Security Force in accordance with the Politburo's Resolution No. 12-NQ/TW dated March 16, 2022, fostering a quality culture in higher education institutions of the People's Public Security has become a strategic priority. For the Fire and Rescue Academy, quality culture is not merely a component of the internal quality assurance system but also a fundamental basis for improving the quality of education and training in fire and rescue, thereby meeting the growing demands of safeguarding national security and ensuring social order and safety in the new context.*

***Keywords**: quality culture, quality assurance, higher education, Fire and Rescue Academy, People's Public Security.*

***Ngày nhận bài**: 06/7/2026; **Ngày thẩm định**: 08/7/2026; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2026.*

1. Trong quá trình đổi mới đất nước, giáo dục và đào tạo luôn được Đảng xác định là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Từ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã mở ra một giai đoạn phát triển mới đối với hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Nghị quyết 71 không chỉ đặt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn yêu cầu đổi mới căn bản phương thức quản trị đại học, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và xây dựng các cơ sở giáo dục đại học trở thành trung tâm tri thức của quốc gia. Những yêu cầu đó cho thấy, VHCL không còn được nhìn nhận như kết quả của hoạt động kiểm định hay đánh giá định kỳ mà phải trở thành giá trị cốt lõi của các cơ sở giáo dục.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học trong lực lượng CAND, xây dựng VHCL còn có ý nghĩa đặc biệt. Bởi lẽ đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Công an không chỉ bảo đảm các tiêu chuẩn của giáo dục đại học mà còn phải đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị. Điều đó đòi hỏi mỗi nhà trường phải xây dựng được một môi trường giáo dục trong đó mọi hoạt động quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập và rèn luyện đều hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo.

Là cơ sở giáo dục đại học duy nhất trong cả nước được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học trong lĩnh vực PCCC&CNCH, với 50 năm xây dựng và phát triển, chất lượng đào tạo của Học viện PCCC&CNCH không chỉ được hình thành từ sự phát triển của đội ngũ cán bộ, giảng viên, chương trình đào tạo hay cơ sở vật chất mà còn được tạo dựng từ những giá trị văn hóa được tích lũy qua nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên và học viên. Đó là truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, tác phong khoa học và ý thức phục vụ nhân dân. Những giá trị này từng bước được cụ thể hóa thành các chuẩn mực trong công tác quản lý, trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, khảo thí, kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục. Có thể khẳng định, trước khi khái niệm "văn hóa chất lượng" được sử dụng phổ biến trong giáo dục đại học, nhiều giá trị cốt lõi của VHCL đã hiện diện trong thực tiễn hoạt động của học viện.

2. Theo Khoản 1, Điều 2, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: "Chất lượng của cơ sở giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước".

"XÂY DỰNG HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ LÀ MỘT TRONG 6 HỌC VIỆN ĐẦU NGÀNH CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN"

Thượng tướng, TS LÊ QUỐC HÙNG
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương,
Thứ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Ngày 04/8/2026, tại Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) thành Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), đồng chí Thượng tướng, TS Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an đã tới dự, chủ trì và có bài phát biểu chỉ đạo quan trọng, Tạp chí PC&CC trân trọng đăng tải toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.*

Từ khóa:*Lễ Công bố, Quyết định, Thủ tướng Chính phủ, Trường Đại học PCCC, chuyển đổi, Học viện PCCC&CNCH, bài phát biểu.*

Abstract: *On August 4, 2026, during the Announcement Ceremony for the Prime Minister's Decision regarding the transformation of the University of Fire Prevention and Fighting into the Fire and Rescue Academy, Senior Lieutenant General Dr. Le Quoc Hung - Member of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, Deputy Secretary of the Central Public Security Party Committee, and Deputy Minister of Public Security - chaired the event, and delivered a key speech. The Journal of Fire hereby presents the full text of the Deputy Minister's speech.*

Keywords: *Announcement Ceremony, Decision, Prime Minister, University of Fire Prevention and Fighting, transformation, Fire and Rescue Academy, speech.*

Thưa các đồng chí lãnh đạo đại diện các Bộ, Ngành, địa phương cùng các đồng chí đại biểu, khách quốc tế!

Thưa các thầy cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Học viện PCCC&CNCH!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Hôm nay, tôi rất vui mừng, phấn khởi đến dự Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. Đây là dấu mốc quan trọng có ý nghĩa lịch sử, bước ngoặt đánh dấu bước phát triển về chất, quy mô và sứ mệnh của nhà trường qua 50 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, tôi gửi tới quý vị đại biểu, khách quý, các thế hệ lãnh đạo, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Học viện PCCC&CNCH lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí!

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV tiếp tục xác định 02 mục tiêu chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững đi đôi với ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng, "lấy con người làm trung tâm và mục tiêu phát triển"; đồng thời, nâng tầm nhân lực chất lượng cao thành một trong ba đột phá chiến lược quốc gia; trong đó có "nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược". Tại Chỉ thị số 02, ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới yêu cầu: "Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tập trung đầu tư đào tạo cán bộ, chiến sỹ thuộc đơn vị đặc biệt tinh nhuệ có đủ năng lực, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH ở nước ngoài".

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan, quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật hiện đại diễn ra nhanh chóng đã làm cho các sự cố, tai nạn, cháy, nổ và thảm họa diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường. Tình hình đó đặt ra yêu cầu rất cao trong việc xây dựng lực lượng CAND nói chung, lực lượng PCCC&CNCH nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc chuyển đổi hôm nay là bước đầu, tạo đà để Học viện nỗ lực phấn đấu hoàn thành trách nhiệm vinh quang trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, yêu cầu đề ra, tôi đề nghị các đồng chí tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm, sau đây:

Thứ nhất, việc chuyển đổi thành Học viện là một sự chuyển mình đánh dấu bước phát triển về chất lượng, quy mô và sứ mệnh là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực hàng đầu đất nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Xây dựng Học viện PCCC&CNCH là một trong 06 Học viện đầu ngành của lực lượng CAND sau khi sắp xếp học viện, trường CAND theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Đảng ủy Công an Trung ương. Vì vậy, Học viện phải tạo sự chuyển biến thực chất về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và năng lực tham mưu. Mỗi lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, giảng viên học viện với tâm thế mới, khí thế mới, tận tâm, tận tụy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách,

** Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

VHCL là vấn đề không mới đối với các nước có nền giáo dục đại học tiên tiến, nhưng còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Tiếp cận theo thành tố, Hiệp hội các đại học Châu Âu (EUA, 2006) định nghĩa: VHCL là loại văn hóa tổ chức trong đó việc nâng cao chất lượng được coi là hoạt động thường xuyên. VHCL bao gồm hai yếu tố: (1) Yếu tố văn hóa/tâm lý gồm các giá trị, niềm tin, sự mong đợi và cam kết đối với chất lượng; (2) Yếu tố quản lý gồm các quy trình được xác định rõ nhằm nâng cao chất lượng và điều phối nỗ lực cá nhân [5]. Cách tiếp cận này cho thấy chất lượng không thể chỉ dựa vào các quy định hành chính hay các cuộc kiểm định định kỳ mà phải được hình thành từ nhận thức, thái độ và hành vi của từng thành viên trong tổ chức. Khi mỗi cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và học viên đều coi chất lượng là trách nhiệm của mình thì VHCL mới thực sự được hình thành và phát triển bền vững.

Tiếp cận theo giá trị, Ahmed (2010) cho rằng VHCL là hệ thống giá trị của tổ chức tạo ra môi trường khuyến khích sự hình thành và không ngừng phát triển chất lượng, bao gồm các quy trình, giao tiếp, hành động và ra quyết định có suy xét nhằm đạt được chất lượng tốt hơn cho hệ thống giáo dục [1]. Tại Việt Nam, theo PGS, TS Lê Đức Ngọc (2008): VHCL của cơ sở đào tạo là khi mọi thành viên - từ người học đến cán bộ quản lý - đều biết công việc của mình làm như thế nào là có chất lượng và đều làm theo yêu cầu đó.

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm trên, có thể hiểu: VHCL trong các học viện, trường CAND là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và thói quen làm việc có chất lượng đã định hình của mọi cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên nhằm thực hiện công việc được giao một cách tốt nhất để tạo ra sản phẩm đào tạo có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác Công an. Theo đó, VHCL của Học viện PCCC&CNCH phải là bộ phận của VHCL trong các học viện, trường CAND, vừa phù hợp với mục tiêu giáo dục của hệ thống giáo dục nhà nước, vừa đảm bảo nguyên tắc đặc thù của CAND.

Để xây dựng và phát triển VHCL, Học viện PCCC&CNCH cần đảm bảo bốn nguyên tắc cơ bản:

Nguyên tắc 1 - Cân bằng tiếp cận: VHCL phải đảm bảo sự cân bằng giữa tiếp cận từ trên xuống (top-down) và từ dưới lên (bottom-up). Ban Giám đốc cam kết, tiên phong; mọi cá nhân đều tham gia xây dựng VHCL.

Nguyên tắc 2 - Phù hợp đặc thù: Xây dựng VHCL phải phù hợp điều kiện cụ thể của học viện, hướng tới đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định quốc gia và quốc tế, đồng thời gắn với yêu cầu đặc thù nghề nghiệp của lực lượng PCCC&CNCH và chiến sỹ CAND.

Nguyên tắc 3 - Gắn với quản lý chất lượng: VHCL phải được xây dựng trên cơ sở hoàn thiện hệ thống văn bản, nội quy, quy định và cải tiến liên tục chất lượng giáo dục.

Nguyên tắc 4 - Gắn với lợi ích: Xây dựng VHCL phải gắn liền với đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần của lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và học viên.

3. Đối với Học viện PCCC&CNCH, xây dựng VHCL là cơ sở giúp học viện hoạch định chiến lược phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu; đánh giá vị thế và đề ra chương trình hành động cụ thể về đảm bảo chất lượng (ĐBCL). VHCL giúp mọi thành viên tuân theo các giá trị, nguyên tắc và chuẩn mực của tổ chức với tinh thần tự giác, thái độ hợp tác, trách nhiệm và chia sẻ. Đặc biệt, VHCL thể hiện bản sắc riêng, tạo nên sự khác biệt của Học viện PCCC&CNCH trong hệ thống các trường, học viện CAND.

Qua nhiều thế hệ lãnh đạo, học viện đã xác lập và thực hiện tầm nhìn xuyên suốt: đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế. Với phương châm giáo dục "Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn", học viện hướng tới đào tạo ra những cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH "Vừa hồng, vừa chuyên", đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới. Đến năm 2025, học viện đã đào tạo 12.705 kỹ sư, 425 Thạc sỹ và 22 Tiến sỹ, đồng thời đào tạo 104 học viên Lào và 61 học viên Campuchia, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng CAND và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Đội ngũ lãnh đạo qua các thế hệ đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện nhất quán bộ giá trị cốt lõi của học viện, bao gồm bảy giá trị: (1) Đoàn kết; (2) Dân chủ; (3) Kỷ cương; (4) Chính trực; (5) Tôn trọng; (6) Chất lượng; (7) Khát vọng vươn lên. Bảy giá trị này không chỉ là khẩu hiệu mà được thể hiện qua hành động cụ thể, từ chương trình "Văn hóa học đường" theo tinh thần "Hiện đại nhưng giàu bản sắc Việt Nam, bản sắc Học viện PCCC&CNCH" đến các cơ chế dân chủ trong mọi hoạt động của học viện.

Một trong những bước chuyển quan trọng trong quá trình hình thành VHCL là việc xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống BĐCL bên trong, coi công tác tự đánh giá là công cụ để nhận diện điểm mạnh, điểm hạn chế và xác định các nội dung cần đổi mới. Từ năm 2009 đến nay, học viện đã 03 lần thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục. Hai chu kỳ đầu được triển khai theo Bộ Tiêu chuẩn gồm 10 tiêu chuẩn và 61 tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đến năm 2019, học viện tiếp tục tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn mới gồm 25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí, đồng thời áp dụng Hướng dẫn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học trong CAND của Bộ Công an. Trên cơ sở kết quả đánh giá ngoài, ngày 20/5/2021, học viện được Bộ trưởng Bộ Công an công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Đồng thời, học viện đã ban hành Kế hoạch số 1179/KH-T06-P7 ngày 08/11/2021 về cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2021 - 2026, với 82 nội dung cải tiến cụ thể theo từng lĩnh vực, tiêu chuẩn, tiêu chí, có phân bổ nguồn lực, quy định đơn vị thực hiện, khung thời gian và dự kiến kết quả. Tiếp theo, Kế hoạch số 117/KH-T06-P7 về phát triển hệ thống ĐBCL đào tạo giai đoạn 2023 - 2030 tiếp tục tập trung vào việc ban hành quy chế, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, các quy trình ĐBCL và hệ thống thông tin ĐBCL bên trong. Việc hoàn thành chu trình tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến sau kiểm định không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước mà còn góp phần hình thành tư duy quản trị dựa trên minh chứng trong toàn học viện.

Cùng với hoạt động kiểm định, công tác khảo thí được đổi mới theo hướng chuẩn hóa và tăng cường tính khách quan trong đánh giá kết quả học tập. Học viện đã xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi, đề thi, đáp án với hàng nghìn câu hỏi bám sát chương trình đào tạo, đảm bảo tính tổng hợp, vừa kiểm tra kiến thức cơ bản vừa phát huy tư duy độc lập, sáng tạo của học viên. Các khâu xây dựng đề thi, tổ chức thi, chấm thi, nhập điểm, chấm thẩm định được giám sát chặt chẽ. Đặc biệt, tất cả bài thi đều được rọc phách và quản lý với tính bảo mật cao nhất, hạn chế hiệu quả các hiện tượng tiêu cực trong thi cử. Việc chuẩn hóa hoạt động khảo thí không chỉ nâng cao độ tin cậy của công tác đánh giá mà còn tạo động lực để giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy và học viên nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện.

Một đặc điểm nổi bật trong quá trình xây dựng VHCL của học viện là việc coi ý kiến phản hồi của các bên liên quan như một nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ cải tiến chất lượng đào tạo. Trong những năm gần đây, hoạt động khảo sát được triển khai thường

xuyên đối với học viên đang học, học viên tốt nghiệp, cựu học viên, giảng viên và đơn vị sử dụng lao động. Thông tin thu thập được xử lý bằng các phần mềm thống kê chuyên dụng, làm căn cứ rà soát chương trình đào tạo, điều chỉnh phương pháp giảng dạy, bổ sung điều kiện bảo đảm chất lượng và hoàn thiện các điều kiện hỗ trợ người học. Đây cũng cho thấy sự chuyển biến từ quản lý chủ yếu dựa vào kinh nghiệm sang quản trị dựa trên dữ liệu, phù hợp với xu hướng quản trị đại học hiện đại hiện nay.

VHCL của Học viện PCCC&CNCH còn được xây dựng trên nền tảng phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên. Học viện luôn xác định cán bộ, giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo, vì vậy việc chuẩn hóa trình độ và nâng cao năng lực chuyên môn được thực hiện đồng bộ với đổi mới chương trình đào tạo. Đến năm 2025, trên 90% giảng viên của học viện có trình độ sau đại học, nhiều cán bộ được đào tạo ở nước ngoài; đội ngũ Tiến sỹ và Phó Giáo sư tiếp tục tăng cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh hoạt động giảng dạy, giảng viên được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, công bố bài báo khoa học quốc tế, góp phần gắn kết hoạt động đào tạo với nghiên cứu và thực tiễn công tác PCCC&CNCH.

Bên cạnh đó, cùng với công cuộc chuyển đổi số của đất nước, học viện đã đưa vào sử dụng nhiều phần mềm phục vụ quản lý ngân hàng câu hỏi, tổ chức thi, quản lý điểm, khảo sát ý kiến phản hồi, quản lý minh chứng và xử lý dữ liệu thống kê. Hệ thống camera giám sát, phòng giám sát thi tập trung và cơ sở dữ liệu điện tử từng bước được đầu tư đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu sai sót trong quá trình tổ chức đào tạo và khảo thí. Điều này cho thấy chuyển đổi số không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà đang trở thành công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo của học viện.

4. Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cùng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, việc tiếp tục phát triển VHCL trong học viện cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, lâu dài và bền vững. Để VHCL chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi trở thành giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, tác giả nêu ra một số đề xuất để học viện nghiên cứu áp dụng như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức về VHCL cho toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên trong học viện. Trong đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới giáo dục; đồng thời thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng và quản trị đại học hiện đại cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục cũng như đội ngũ giảng viên.

Hai là, tham mưu xây dựng khung VHCL đặc thù cho lực lượng CAND. Học viện PCCC&CNCH cần tích cực tham mưu, đề xuất Bộ Công an sớm xây dựng mô hình VHCL và bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá mức độ phát triển VHCL đặc thù cho các trường, học viện CAND. Đồng thời, học viện cần thiết lập quy trình xây dựng và phát triển VHCL nội bộ, tiếp tục rà soát, cập nhật và chuẩn hóa hệ thống quy chế, quy trình quản lý; xây dựng các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động (KPI) đối với từng lĩnh vực công tác; hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng theo chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act). Việc duy trì thường xuyên các hoạt động tự đánh giá sẽ giúp học viện kịp thời phát hiện những hạn chế, từ đó đề ra các giải pháp cải tiến phù hợp, thay vì chỉ tập trung chuẩn bị cho các đợt đánh giá ngoài.

Ba là, tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp và hội nhập quốc tế. Chất lượng đội ngũ là nhân tố quyết định chất lượng của một cơ sở giáo dục đại học, do đó, học viện cần tiếp tục tăng tỷ lệ giảng viên có học vị Tiến sỹ, Phó Giáo sư; khuyến khích cán bộ tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, các khóa bồi dưỡng về quản trị đại học, khảo thí, đo lường và đánh giá giáo dục. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế đánh giá giảng viên dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học và mức độ hài lòng của người học. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ mà còn góp phần hình thành môi trường học thuật, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo trong học viện.

Bốn là, lấy người học làm trung tâm của quá trình bảo đảm và cải tiến chất lượng. Trong giáo dục đại học hiện đại, người học không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia xây dựng chất lượng đào tạo. Vì vậy, học viện cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống khảo sát, lấy ý kiến phản hồi đối với học viên đang học, học viên tốt nghiệp, cựu học viên và đơn vị sử dụng lao động; mở rộng các kênh tiếp nhận ý kiến trực tuyến; nâng cao chất lượng phân tích dữ liệu khảo sát nhằm phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các điều kiện hỗ trợ người học. Việc công khai kết quả khảo sát và kết quả cải tiến chất lượng cũng là giải pháp quan trọng để nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác bảo đảm chất lượng. Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin mà còn là sự thay đổi phương thức quản trị trên cơ sở dữ liệu. Trong thời gian tới, Học viện PCCC&CNCH cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về đào tạo, khảo thí, kiểm định, nghiên cứu khoa học và người học; xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, liên thông giữa các đơn vị; mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các phần mềm phân tích nhằm hỗ trợ dự báo, đánh giá và ra quyết định. Đồng thời, cần hoàn thiện các phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi, khảo sát trực tuyến, quản lý minh chứng và đánh giá chuẩn đầu ra để hình thành hệ sinh thái số phục vụ công tác bảo đảm chất lượng. Khi mọi hoạt động được quản lý trên nền tảng dữ liệu thống nhất, quá trình cải tiến chất lượng sẽ trở nên kịp thời, khách quan và hiệu quả hơn.

Sáu là, tăng cường gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác PCCC&CNCH. Học viện cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực; tăng cường các học phần thực hành, diễn tập, mô phỏng tình huống; mở rộng hợp tác với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an các địa phương, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tổ chức học tập, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Đồng thời, cần phát huy vai trò của nghiên cứu khoa học trong giải quyết các vấn đề thực tiễn, khuyến khích giảng viên và học viên công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo và vị thế học thuật của học viện. Đồng thời đầu tư, nâng cấp, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị thực hành để đáp ứng tốt nhất yêu cầu cải tiến và ĐBCL đào tạo.

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị chất lượng, việc phát triển VHCL đã

(Xem tiếp trang 54)

THỰC TIỄN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN NGHIỆP VỤ CÔNG AN TẠI HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Đại tá, PGS, TS, NGƯT HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích thực tiễn chính quyền địa phương 2 cấp và những vấn đề đặt ra đối với công tác giảng dạy các học phần nghiệp vụ Công an tại Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.*

Từ khóa: *chính quyền địa phương 2 cấp, nghiệp vụ Công an, công tác giảng dạy, Học viện PCCC&CNCH.*

Abstract: *This article examines the practical implementation of the two-tier local government model and the issues it raises for teaching Public Security professional modules at the Fire and Rescue Academy, thereby contributing to enhancing the quality of education and training to meet practical operational requirements.*

Keywords: *two-tiered local government, police professional modules, teaching, Fire and Rescue Academy.*

Ngày nhận bài: *06/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Sau hơn một năm vận hành hoạt động, bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đã thể hiện được tính ưu việt và hiệu quả mà bộ máy mang lại. Tuy vậy, vẫn còn những hạn chế, khó khăn. Bộ Chính trị đã có nhiều văn bản, chính sách để tháo gỡ và khắc phục những khó khăn đó. Trước hết việc thay đổi nhận thức, truyền tải các nội dung về hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp được xác định là giải pháp chiến lược, trong đó, các học viện, trường đại học, nhất là các học viện, trường trong hệ thống công lập, các học viện, trường thuộc khối Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (CAND) được coi là các cơ sở đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ hoạt động ổn định của bộ máy chính quyền mới. Để thực hiện được nội dung đó, hệ thống giáo dục, các học viện, trường đại học đào tạo nguồn nhân lực cần thay đổi chương trình, cập nhật nội dung mới đáp ứng yêu cầu hiện nay. Học viện PCCC&CNCH là một trong những cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Công an đào tạo nguồn nhân lực sỹ quan Cảnh sát phục vụ đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo PCCC&CNCH. Do vậy, học viện đã khẩn trương chỉ đạo các khoa chuyên môn rà soát, cập nhật và bổ sung các nội dung liên quan đến vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp từ đó nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy.

2. Chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (chỉ còn cấp tỉnh và cấp cơ sở) là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế chung của đa số các nước trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước hiện nay. Sau một năm vận hành, thực tiễn tại nhiều địa phương cho thấy, những chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Những kết quả bước đầu đang góp phần làm rõ hơn mục tiêu, ý nghĩa và hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Bên cạnh đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp góp phần đơn giản hoá thủ tục hành chính, đưa chính quyền đến gần dân hơn để giải quyết kịp thời, đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Sau sắp xếp, hiện nay cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm 07 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ Hồ Chí Minh và Đồng Nai) và 27 tỉnh. Việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 2 cấp không chỉ thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương các cấp mà còn làm thay đổi quy trình thủ tục, phương thức hoạt động và mối quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước các cấp.

Mặc dù vậy, việc chuyển đổi sang chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong đó tập trung ở một số nội dung: sự chồng chéo về chức năng; thiếu hụt nguồn nhân lực; các vấn đề về cơ chế hậu cần, tài chính; các thủ tục hành chính chưa đồng bộ....Với những khó khăn này đã sớm được nhận diện, tháo gỡ để đảm bảo chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu quả hơn trong thời gian tiếp theo. Việc tháo gỡ khó khăn này đã được tổng kết, rút kinh nghiệm và khắc phục qua công tác tổng kết thực hiện 01 năm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tuy nhiên, có thể thấy, muốn tháo gỡ những khó khăn đó, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cơ quan, tổ chức và về cả hoàn thiện lý luận, tháo gỡ vướng mắc thực tiễn.

Bộ Công an là đơn vị có sự thay đổi đồng hành cùng với sự thay đổi của chính quyền địa phương 2 cấp, thậm chí việc tinh gọn bộ máy Bộ Công an được tiến hành trước cả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nên có thể coi là Bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn khi tiến hành bộ máy mới. Mặt khác, các mặt công tác của Bộ Công an có mối liên hệ mật thiết với mô hình chính quyền mới, đảm bảo cho mô hình thực hiện an toàn, ổn định và hiệu quả. Sớm xác định được vai trò, vị trí trong công cuộc đổi mới chính quyền, Bộ Công an đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu của công tác bộ máy mới của Bộ Công an và điều kiện cho việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Tất cả các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công an đều sớm xác định vai trò, vị trí và nhanh chóng có sự thay đổi để đảm bảo ổn định bộ máy, phục vụ hoạt động của chính quyền 2 cấp.

Học viện PCCC&CNCH là đơn vị trực thuộc Bộ Công an, có trách nhiệm đào tạo cán bộ có trình độ đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và trình độ khác; bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ của lực lượng CAND theo quy định; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo theo chương trình, kế hoạch của Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng CAND. Ngay sau khi ổn định tổ chức bộ máy theo chủ trương của Bộ Công an, học viện đã nhanh chóng rà soát và thay đổi các nội dung giảng dạy theo sứ mệnh để đáp ứng yêu cầu trong cung cấp kiến thức cho người học nhằm phục vụ nguồn nhân lực trong hoạt động phù hợp với bộ máy mới và yêu cầu của chính quyền địa phương 2 cấp. Trong các nội dung giảng dạy, các học phần nghiệp vụ Công an là nội dung quan trọng nhất, có liên quan trực tiếp tới việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cảnh sát PCCC&CNCH trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Trước hết, học viện đã tổ chức giao khoa chức năng, chuyên môn rà soát tất cả các nội dung giảng dạy có liên quan tới công tác hoạt động của lực lượng Công an nói chung, Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng trong điều kiện bộ máy, tổ chức mới. Với các học phần giảng dạy chứa đựng các nội dung về mặt lý luận liên quan bộ máy và hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp như: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội; Lịch sử truyền thống và xây dựng lực lượng CAND (đặc biệt là phần kiến thức về xây dựng lực lượng CAND); Công tác tham mưu và khoa học lãnh đạo, chỉ huy… đã được giảng viên phụ trách giảng dạy nhanh chóng cập nhật các kiến thức mới về ý nghĩa, tác dụng và tầm quan trọng của việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp nói chung và vị trí của lực lượng CAND trong việc đảm bảo phát triển mô hình đó. Đây là những học phần quan trọng, truyền tải tinh thần đường lối, chủ trương về chính quyền mới. Những nội dung từ các học phần này giúp người học nhận thức đúng, toàn diện về chính quyền mới từ đó góp phần đào tạo một đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho công tác chuyên môn sau này. Thực hiện đúng việc củng cố về vị trí, vai trò là "cánh tay phải" là "thanh bảo kiếm" trong bảo vệ sự ổn đinh, phát triển của chế độ, Đảng và chính quyền.

Đối với các học phần chứa các nội dung đổi mới liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước và các biện pháp công tác Công an trong thực hiện nhiệm vụ mà chính quyền giao như: Quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; Nghiệp vụ cơ bản; Điều tra hình sự; Điều tra vụ cháy… các nội dung cập nhập thường là các biện pháp thực hiện, trong đó có cả những biện pháp trong ngành Công an và cả các biện pháp liên quan tới chính quyền (nhất là các biện pháp về quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC, CNCH). Các giảng viên thực hiện giảng dạy các học phần này cần nhanh chóng cập nhật những biện pháp, cách thức tổ chức tiến hành và mối quan hệ trong thực hiện nhiệm vụ giữa lực lượng CAND với các đơn vị ngoài ngành. Đây là yêu cầu quan trọng, nhất là đối với các lớp cán bộ, vừa học vừa làm.

Với việc xác định các nội dung phạm vi kiến thức liên quan đến chính quyền 2 cấp các học phần về nghiệp vụ Công an luôn được lãnh đạo học viện, khoa chuyên môn quan tâm chỉ đạo và đáp ứng được yêu cầu trong giảng dạy và thực tiễn bộ máy mới. Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã thực hiện và kết quả mang lại vẫn còn những khó khăn, vướng mắc như: một số nội dung thay đổi về bộ máy, chức năng của các đơn vị thuộc hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập và tinh gọn vẫn chưa được cập nhật kịp thời; công tác thực tế chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc bổ sung kiến thức mới cho giảng viên; việc tổ chức các hình thức giảng dạy mới như: mời báo cáo viên, cán bộ thực tiễn chưa thực hiện được…. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế trên: sự thay đổi nhanh chóng của các quy định pháp luật, bộ máy ảnh hưởng tới chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước nên việc cập nhật không kịp thời; quy trình đăng ký và tổ chức của giảng viên đi thực tế còn phức tạp nên thời gian kéo dài dẫn đến không kịp thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận thực tiễn của giảng viên; các quy định về thủ tục, kinh phí trong việc tổ chức mời báo cáo viên, đưa học viên đi thực tế chưa đảm bảo nên khó áp dụng các hình thức này vào công tác giảng dạy….

3. Thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra cũng như khắc phục mọi khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập vừa qua, công tác giảng dạy các học phần nghiệp vụ Công an cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị đối với việc cập nhật các nội dung giảng dạy mới trong tình hình hiện nay. Việc cập nhật nhanh chóng các nội dung mới, mang tính thời sự vào nội dung bài giảng là yêu cầu bắt buộc và phải thực hiện nhanh chóng. Tuy nhiên, với đặc thù của các học phần nghiệp vụ Công an là mang tính chiến lược, định hướng đường lối và thể hiện quan điểm, biện pháp tiến hành của nhà nước và lực lượng CAND. Do vậy, việc cập nhật nội dung phải có sự chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo đơn vị để đảm bảo tính thống nhất, chính xác, tuân thủ tuyệt đối đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Lãnh đạo đơn vị cũng cần quán triệt, phổ biến đến giảng viên về vai trò, tác dụng và yêu cầu của việc chủ động cập nhật các nội dung mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy.

Hai là, thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời những thay đổi trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và ảnh hưởng của nó vào nội dung các học phần giảng dạy. Các giảng viên cần xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó chỉ ra những nội dung mới, có thay đổi cần cập nhật, bên cạnh đó là nội dung cập nhật tương ứng để trình lãnh đạo kiểm tra, đối chiếu trước khi đưa vào giáo án giảng dạy. Việc cập nhật cần thực hiện thường xuyên, liên tục để đáp ứng yêu cầu thực tế và tính thời sự của các văn bản hướng dẫn thực hiện. Sau khi xác định nội dung thay đổi và cần bổ sung cần đưa ra trao đổi, thảo luận trong tổ, nhóm giảng viên cùng chuyên môn để có tính thống nhất sau đó báo cáo lãnh đạo đơn vị trước khi đưa vào giảng dạy. Các nội dung có thể cập nhật vào hệ thống học liệu, giáo án giảng dạy nhưng cũng có thể linh hoạt bổ sung bằng văn bản ngoài giáo án để kịp thời giảng dạy.

Ba là, thực hiện công tác luân chuyển và thực tế của các giảng viên giảng dạy. Trong những năm vừa qua, thực hiện chủ trương của Bộ Công an trong việc gắn lý luận với thực tiễn, học viện đã cử giảng viên đi luân chuyển, thực tế tại Công an các đơn vị đại phương. Khoa Nghiệp vụ cơ bản là một trong những đơn vị tiên phong trong việc đưa giáo viên luân chuyển và thực tế. Do sự thay đổi nhanh chóng của văn bản pháp luật nên có thể bố trí giảng viên đi thực tế ngắn hạn (tối thiểu 3 tháng) đến các đơn vị trực tiếp thực hiện các nội dung mà giảng viên cần nghiên cứu, cập nhật. Sau thời gian thực tế, giảng viên có thể ứng dụng trực tiếp vào bài giảng ngay trong năm học, đáp ứng tính thời sự của vấn đề đang triển khai. Việc thực tế cần ưu tiên đến các đơn vị gắn với chuyên môn giảng dạy và với các hoạt động nghiệp vụ Công an đang có sự thay đổi để giảng viên trực tiếp quan sát, thực hiện các hoạt động, từ đó nâng cao nhận thức và truyền tải hiệu quả nhất đến người học. Sau

khi kết thúc thực tế cần có báo cáo thực tế, trong đó tập trung vào các mục tiêu trong kế hoạch thực tế đã nêu.

Bốn là, đổi mới phương pháp giảng dạy với các hình thức mang tính thời sự như mời báo cáo viên, cán bộ thực tiễn để trao đổi với học viên. Đổi mới phương pháp giảng dạy là yêu cầu căn bản đã được yêu cầu thực hiện trong nhiều năm qua. Trong tình hình thực tế hiện nay, để cung cấp đầy đủ, khách quan và kịp thời các vấn đề đến người học thì việc thay đổi phương pháp giảng dạy lại càng trở nên cấp thiết. Thay vì giảng dạy thuyết trình truyền thống, giảng viên có thể mời các báo cáo viên, cán bộ thực tế trình bày các nội dung mới, vướng mắc để người học được trực tiếp nghe, và trực tiếp đặt câu hỏi. Trước khi mời báo cáo viên cần xác định phạm vi chủ đề cần trao đổi với báo cáo viên nhằm giúp xác định nội dung trọng tâm và truyền tải đến người học hiệu quả nhất. Bố trí các phương pháp giảng dạy hiện đại, tích cực như lớp học đảo ngược.... Ở đó, người học được làm chủ kiến thức, được chủ động trong khai thác và thụ hưởng kiến thức.

4. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu hàng đầu trong tình hình hiện nay. Với sứ mệnh được giao, Học viện PCCC&CNCH đã nhanh chóng triển khai bổ sung và cập nhật các nội dung đào tạo nghiệp vụ Công an hướng tới đào tạo các sỹ quan CAND vừa hồng, vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy nhà nước trong công tác bảo đảm an ninh trật tự và công tác PCCC, CNCH, góp phần thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong kỷ nguyên số.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,* Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo,* Hà Nội.

3. Đảng ủy Trường Đại học PCCC (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030,* Hà Nội.

4. Trần Thanh Tâm (2025), *Đột phá phát triển khoa học, công nghệ tại Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị,* Tạp chí PC&CC, số 193, tháng 8/2025, Hà Nội.

XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TẠI HỌC VIỆN... *(Tiếp theo trang 51)*

trở thành điều kiện tiên quyết để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của mỗi cơ sở giáo dục. Đối với Học viện PCCC&CNCH, trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Học viện PCCC&CNCH đã tích lũy được nền tảng quan trọng về VHCL: từ bộ giá trị cốt lõi được xác lập rõ ràng, hệ thống kế hoạch ĐBCL bài bản đến thành quả kiểm định chất lượng được Bộ Công an công nhận. Những kết quả đó là cơ sở để tự tin tiến lên; những hạn chế còn tồn tại là động lực để tiếp tục đổi mới. đó chính là nền tảng vững chắc để Học viện PCCC&CNCH thực hiện sứ mệnh đóng góp trực tiếp vào xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong kỷ nguyên mới của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahmed, S. M. (2004), *Quality Culture, College of Engineering & Computing,* Florida International University, Miami, Florida.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"*, Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội.

4. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.

6. Bộ Công an (2019), *Hướng dẫn số 04/HD-BCA-X02 ngày 20/5/2019 về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học trong CAND*, Hà Nội.

7. Nguyễn Kim Dung (2010), *Văn hóa chất lượng trong trường Đại học,* Tài liệu Hội thảo Xây dựng và đánh giá hệ thống ĐBCL bên trong trường đại học nhằm hình thành văn hóa chất lượng, Nha Trang.

8. European University Association (2010), *Examining Quality Culture: Part 1 – Quality Assurance Processes in Higher Education Institutes,* Brussels.

9. Tạ Thị Thu Hiền (2011), *Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tại Đại học Quốc gia Hà Nội,* Báo cáo Hội thảo ĐBCL, Trường Đại học Cần Thơ.

10. Lê Văn Hảo (2015), *Xây dựng bộ tiêu chí và khung phát triển văn hóa chất lượng trường đại học, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Giáo dục,* Tập 31, Số 2 (2015), tr. 50-58.

11. Nguyễn Duy Mộng Hà - Bùi Ngọc Quang (2015), *Thực trạng xây dựng văn hóa chất lượng tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học và Phát triển Công nghệ,* quyển 18, số 15, tr. 132-139.

12. Nguyễn Thị Phương Nga (2011), *Gắn kết giữa ĐBCL và văn hóa chất lượng trong trường đại học,* Báo cáo Hội thảo ĐBCL, Trường Đại học Cần Thơ, tr. 32-36.

13. Lê Đức Ngọc (2008), *Xây dựng văn hóa chất lượng tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng,* Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 36, tr. 22-24.

14. Lê Thị Phương (2018), *Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tại Trường Đại học Công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt 8/2018.

15. Đỗ Anh Tuấn (2021), *Xây dựng văn hóa chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo trong các học viện, trường CAND,* Kỷ yếu Hội nghị Tổng kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong CAND giai đoạn 2016-2021, Hà Nội.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA KHOA PHÒNG CHÁY VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Thượng tá, TS LÊ THANH BÌNH
Trưởng khoa Phòng cháy, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Khoa Phòng cháy đã khẳng định vị thế là đơn vị nòng cốt của Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) trong đào tạo, nghiên cứu khoa học chuyên ngành về PCCC&CNCH. Những thành tựu đạt được là kết quả của quá trình kế thừa truyền thống, đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của tập thể các thế hệ giảng viên của đơn vị. Trong bối cảnh chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Khoa Phòng cháy đứng trước nhiều cơ hội và thách thức về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Bài viết phân tích quá trình phát triển của Khoa, làm rõ những cơ hội, thách thức và đề xuất một số định hướng đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong kỷ nguyên số.*

Từ khóa: *Khoa Phòng cháy, đào tạo, chuyển đổi số, kỷ nguyên số, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nguồn nhân lực chất lượng cao, Học viện PCCC&CNCH.*

Abstract: *Over the past 50 years of establishment and development, the Faculty of Fire Prevention has affirmed its position as a core academic unit of the Fire and Rescue Academy in conducting education and research in the field of fire and rescue. Its achievements are the result of a continuous process of preserving traditions, innovating educational practices, and enhancing training quality. In the context of digital transformation and the Fourth Industrial Revolution, the Faculty is facing both unprecedented opportunities and significant challenges in developing high-quality human resources. This paper reviews the development of the Faculty, analyzes the opportunities and challenges arising in the digital era, and proposes several strategic orientations to further improve the quality of education and training in response to emerging practical demands.*

Keywords: *Faculty of Fire Prevention, education, digital transformation, digital era, the Fourth Industrial Revolution, high-quality human resources, Fire and Rescue Academy.*

Ngày nhận bài: *06/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi căn bản phương thức quản trị, phát triển kinh tế, xã hội và đào tạo nguồn nhân lực. Đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, sự phát triển của các đô thị thông minh, hạ tầng trọng yếu và các hệ thống công nghệ cao đang làm thay đổi phương thức tổ chức công tác đặt ra yêu cầu cấp thiết về đào tạo đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH có trình độ chuyên môn cao, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng làm chủ công nghệ hiện đại.

Trong quá trình đó, với vai trò là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học trọng điểm của lực lượng Công an nhân dân (CAND) trong lĩnh vực PCCC&CNCH, Học viện PCCC&CNCH kiên định thực hiện triết lý giáo dục "*Trung thành - Sáng tạo - Hội nhập*" nhằm đào tạo nguồn nhân lực có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy khoa học, năng lực thực hành và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của thời đại [6]. Việc hiện thực hóa triết lý này gắn liền với vai trò của các đơn vị chuyên môn, trong đó Khoa Phòng cháy là đơn vị nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển tri thức chuyên ngành.

Quá trình hình thành và phát triển của Khoa Phòng cháy không chỉ phản ánh sự trưởng thành của một đơn vị đào tạo mà còn gắn liền với sự phát triển của khoa học PCCC&CNCH ở Việt Nam. Những đóng góp của Khoa trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn cháy, nổ trong bối cảnh phát triển mới của đất nước.

2. Ngày 02/9/1976, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Quốc Hoàn ký Quyết định số 5062-NV/QĐ thành lập Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC (nay là Học viện PCCC&CNCH), gồm 06 Khoa và 03 Phòng, trong đó có Khoa Phòng cháy. Ngay từ những năm đầu thành lập, trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, Khoa đã tập trung xây dựng nền tảng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học thông qua việc từng bước hoàn thiện chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu, hệ thống hóa kiến thức ngành PCCC&CNCH.

Cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, Khoa từng bước phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng đào tạo. Chương trình đào tạo được thường xuyên rà soát, cập nhật theo định hướng phát triển năng lực, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận, thực hành và yêu cầu thực tiễn, đồng thời tiếp cận các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, Khoa đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, mô phỏng và đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành chuyên ngành, góp phần chuyển từ đào tạo truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng nghề nghiệp của người học. Trên nền tảng đó, Khoa từng bước

khẳng định vai trò nòng cốt trong phát triển nguồn nhân lực và lan toả tri thức chuyên ngành thông qua việc đào tạo hàng nghìn học viên các hệ, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như cán bộ của nhiều cơ quan, doanh nghiệp. Đặc biệt, việc tham gia đào tạo học viên của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia không chỉ thể hiện năng lực đào tạo đạt chuẩn của Khoa mà còn khẳng định vai trò trong hợp tác quốc tế, góp phần lan tỏa tri thức và kinh nghiệm của Việt Nam trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Song song với đổi mới đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học được xác định là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Khoa. Đặc biệt, giai đoạn 2016 - 2026 ghi nhận nhiều kết quả nổi bật với việc giảng viên của Khoa đã tham gia thực hiện 01 đề tài hợp tác quốc tế, 02 đề tài cấp Nhà nước, 06 đề tài cấp Bộ, 12 đề tài cấp Cơ sở và 31 sáng kiến [5]. Nhiều công trình nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn cao, tiêu biểu như: đề tài hợp tác quốc tế Việt Nam - Belarus về phân tích kết cấu công trình vật liệu tổ hợp trong điều kiện nhiệt độ cao bằng phương pháp mô phỏng; tham gia đề tài cấp Nhà nước "*Nghiên cứu công nghệ, thiết kế và chế tạo thử nghiệm Robot chữa cháy cho công trình công nghiệp*" do PGS, TS Lê Quang Bốn - chủ trì nghiên cứu.... Bên cạnh đó, giảng viên Khoa đã công bố 470 bài báo khoa học trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó có nhiều công trình thuộc danh mục ISI, Scopus và các tạp chí khoa học uy tín [5]. Các kết quả nghiên cứu đã góp phần bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận về công tác PCCC&CNCH. Đồng thời đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ và quản lý phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Cho đến nay, đội ngũ giảng viên của Khoa đã tham gia biên soạn, chỉnh lý 29 giáo trình, 25 sách chuyên khảo và biên dịch 31 tài liệu chuyên môn. Đặc biệt, Khoa đã tham gia biên soạn Tập 6 "*Công tác phòng cháy*" thuộc bộ "*Tổng tập về PCCC&CNCH*" do PGS, TS Lê Quang Bốn làm chủ biên. Công trình này không chỉ hệ thống hóa một cách toàn diện các tri thức chuyên ngành mà còn làm rõ những vấn đề lý luận cốt lõi, tổng kết thực tiễn công tác phòng cháy trong điều kiện mới, qua đó góp phần hình thành nền tảng lý luận chuyên ngành phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu và thực tiễn công tác. Những đóng góp về học liệu và tri thức chuyên ngành của Khoa đã góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng bản sắc học thuật, từng bước hình thành hệ thống lý luận về PCCC&CNCH mang tính khoa học, đồng bộ và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đồng thời, Khoa tích cực tham gia xây dựng Luật PCCC&CNCH, các nghị định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; tổ chức nhiều hội thảo khoa học và triển khai các nghiên cứu ứng dụng, từng bước khẳng định vị thế là trung tâm nghiên cứu chuyên sâu của học viện trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Trong suốt 50 năm xây dựng và trưởng thành, Khoa Phòng cháy đã trở thành cái nôi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Giá trị cốt lõi của Khoa không chỉ được thể hiện ở quy mô đào tạo mà còn ở khả năng hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và tư duy khoa học, đáp ứng yêu cầu phát triển của lực lượng trong từng giai đoạn. Nhiều học viên sau khi tốt nghiệp đã trở thành cán bộ lãnh đạo, chỉ huy ở các đơn vị trong và ngoài lực lượng CAND, khẳng định hiệu quả của mô hình đào tạo gắn với thực tiễn và định hướng phát triển năng lực. Đồng thời, việc đào tạo học viên quốc tế đã góp phần mở rộng ảnh hưởng học thuật của Khoa, thúc đẩy hợp tác đào tạo và nâng cao vị thế của Học viện PCCC&CNCH trong khu vực. Đặc biệt, đã có 38 giảng viên của Khoa được điều động, bổ nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng ở các đơn vị trong và ngoài trường, tiêu biểu như: đồng chí Trần Văn Thảo - Nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát nhân dân; đồng chí Đặng Từng - Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC; đồng chí Đỗ Ngọc Cẩn - Nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND, Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC.... Đây là minh chứng sinh động cho chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và môi trường phát triển nghề nghiệp của Khoa. Những thành tựu đạt được của Khoa trong thời gian qua là kết quả của quá trình kế thừa truyền thống, đổi mới sáng tạo và nỗ lực của nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên, đồng thời là nền tảng quan trọng để Khoa tiếp tục phát triển theo hướng chính quy, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tình hình mới.

3. Kỷ nguyên số đang tạo ra bước chuyển căn bản đối với giáo dục đại học, mở ra cơ hội đổi mới toàn diện công tác đào tạo trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Sự phát triển của công nghệ số không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận tri thức toàn cầu mà còn thúc đẩy chuyển đổi từ mô hình đào tạo truyền thống sang mô hình đào tạo thông minh, mở, linh hoạt và lấy người học làm trung tâm.

Đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, sự phát triển của các công nghệ số đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cả nội dung, phương pháp và môi trường đào tạo. Việc ứng dụng các nền tảng mô phỏng giúp tái hiện các tình huống cháy, nổ và CNCH có mức độ rủi ro cao mà phương pháp huấn luyện truyền thống khó triển khai, qua đó nâng cao năng lực phân tích, tư duy chỉ huy, ra quyết định và xử lý tình huống của người học. Đồng thời, sự phát triển của công nghệ dữ liệu cũng mở ra hướng nghiên cứu mới dựa trên phân tích rủi ro, dự báo nguy cơ cháy và xây dựng các mô hình quản trị thông minh, góp phần thúc đẩy khoa học trong lĩnh vực PCCC&CNCH phát triển theo hướng hiện đại, liên ngành và dựa trên các luận chứng khoa học.

Bên cạnh những cơ hội, kỷ nguyên số cũng đặt ra yêu cầu đổi mới sâu sắc đối với công tác đào tạo. Sự phát triển nhanh của công nghệ, vật liệu mới, công trình thông minh và hạ tầng số làm xuất hiện nhiều dạng nguy cơ cháy, nổ mới, đòi hỏi chương trình đào tạo phải được cập nhật thường xuyên, bảo đảm khả năng thích ứng với sự thay đổi của khoa học, công nghệ và thực tiễn.

Thách thức cốt lõi là đào tạo nguồn nhân lực có đủ năng lực làm việc trong môi trường số. Người cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải có năng lực số, tư duy hệ thống, khả năng phân tích dữ liệu, quản trị rủi ro và phối hợp liên ngành. Điều này đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ về mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo cũng như mô hình tổ chức giáo dục.

Mặt khác, chuyển đổi số trong đào tạo đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn cho hạ tầng công nghệ, trung tâm mô phỏng, cơ sở dữ liệu và hệ sinh thái học tập số, đồng thời yêu cầu đội ngũ giảng viên phải nâng cao năng lực số, năng lực nghiên cứu liên ngành và khả năng ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy. Vì vậy, chuyển đổi số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ mà là quá trình đổi mới toàn diện về tư duy, quản trị và mô hình đào tạo.

Tóm lại, kỷ nguyên số vừa tạo động lực phát triển, vừa đặt ra yêu cầu tái cấu trúc công tác đào tạo tại Học viện PCCC&CNCH. Việc nhận diện đầy đủ các cơ hội và thách thức là cơ sở để xây dựng mô hình đào tạo hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

4. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá, tạo nền tảng đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới [1]. Đồng thời, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 tiếp tục khẳng định yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế [2]. Quán triệt các chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an, đổi mới giáo dục, đào tạo được xác định là nhiệm vụ then chốt, tạo nền tảng xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Trong bối cảnh đó, công tác đào tạo tại Học viện PCCC&CNCH cần tiếp tục được đổi mới theo hướng hiện đại, liên ngành, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực tiễn, vì vậy trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số định hướng trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới triết lý, mục tiêu và chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực, liên ngành và tích hợp tri thức số đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác PCCC&CNCH.

Sự xuất hiện ngày càng nhiều các công trình siêu cao tầng, đô thị thông minh, trung tâm dữ liệu, hệ thống giao thông ngầm, cơ sở năng lượng mới và các công trình có mức độ tự động hóa cao đã đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác PCCC&CNCH. Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ không chỉ cần nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phải có năng lực phân tích, dự báo, quản trị rủi ro, khai thác dữ liệu và làm chủ các công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trước yêu cầu đó, triết lý đào tạo cần chuyển từ tiếp cận truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực toàn diện, lấy người học làm trung tâm và năng lực thực thi nhiệm vụ làm chuẩn đầu ra. Mục tiêu đào tạo không chỉ hướng tới hình thành đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn vững vàng mà còn chú trọng phát triển năng lực số, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng phối hợp liên ngành và thích ứng với sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ.

Trên cơ sở đó, chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt và tiếp cận theo chuẩn đầu ra dựa trên năng lực. Đồng thời, cần nghiên cứu, xây dựng lộ trình phát triển chuyên ngành đào tạo mới theo hướng đón đầu xu thế phát triển của khoa học, công nghệ và yêu cầu bảo đảm an toàn đối với các lĩnh vực trọng yếu của quốc gia. Trước mắt, Khoa Phòng cháy cần phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu Ban Giám hiệu mở chuyên ngành "*An toàn cháy đối với hạ tầng trọng yếu*", tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ cháy, nổ và yêu cầu quản trị an toàn đặc thù như: nhà máy điện hạt nhân, cơ sở sản xuất bán dẫn, công trình ngầm, trung tâm dữ liệu, kho LNG và các hệ thống năng lượng mới. Trên cơ sở đó, từng bước phát triển các ngành đào tạo chuyên sâu như: an toàn năng lượng và công nghệ PCCC, CNCH thông minh, kỹ thuật an toàn cháy… phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và phát triển hạ tầng hiện đại.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới phương pháp đào tạo và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực thực hành, năng lực ứng dụng công nghệ và năng lực giải quyết tình huống phức tạp.

Đặc thù của công tác PCCC&CNCH là thường xuyên phải xử lý các tình huống nguy hiểm, khẩn cấp, có tính bất định cao, đòi hỏi người cán bộ phải có năng lực tư duy độc lập, khả năng ra quyết định nhanh, chính xác và kỹ năng phối hợp tác chiến hiệu quả. Vì vậy, phương pháp đào tạo cần chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp.

Quá trình đào tạo cần tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như học tập dựa trên vấn đề, học tập dựa trên dự án, đào tạo thông qua tình huống, diễn tập và mô phỏng số. Hệ thống mô phỏng, thực tế ảo, thực tế tăng cường và các nền tảng huấn luyện thông minh cần được khai thác nhằm giúp người học được trải nghiệm gần với thực tiễn, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy và xử lý tình huống.

Cùng với đó, công tác kiểm tra, đánh giá cần được đổi mới theo hướng đánh giá năng lực toàn diện, lấy khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn làm thước đo chủ yếu. Việc xây dựng hệ thống đánh giá dựa trên dữ liệu, "*hồ sơ học tập điện tử*" và các tiêu chí đánh giá năng lực nghề nghiệp sẽ góp phần bảo đảm tính khách quan, thực chất và nâng cao chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực số, năng lực nghiên cứu và khả năng dẫn dắt đổi mới sáng tạo.

Chất lượng đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Do đó, phát triển đội ngũ giảng viên là khâu đột phá có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh của Khoa Phòng cháy.

Đội ngũ giảng viên cần được phát triển theo hướng có trình độ chuyên môn sâu, có năng lực nghiên cứu liên ngành, thành thạo công nghệ số, có khả năng tiếp cận và làm chủ các thành tựu mới của khoa học, công nghệ về PCCC&CNCH trên thế giới. Đồng thời, cần tăng cường năng lực nghiên cứu ứng dụng, khả năng tham gia các mạng lưới nghiên cứu quốc tế, các nhóm nghiên cứu mạnh và các dự án hợp tác khoa học, công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có giá trị thực tiễn và hàm lượng khoa học cao.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ học thuật, cần tăng cường gắn kết giữa hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực tiễn bảo đảm theo nguyên tắc *"đào tạo từ thực tiễn, nghiên cứu vì thực tiễn và phục vụ thực tiễn"* nhằm xây dựng đội ngũ giảng viên vừa giỏi lý luận, vừa sâu sát thực tiễn, có khả năng dẫn dắt sự phát triển của ngành PCCC&CNCH trong tương lai.

Thứ tư, hiện đại hoá cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm và thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Hiện đại hóa hạ tầng đào tạo và nghiên cứu là điều kiện nền tảng để nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của Khoa Phòng cháy trong kỷ nguyên số. Trọng tâm là xây dựng các phòng thí nghiệm về vật liệu và kết cấu công trình trong điều kiện cháy; các hệ thống mô phỏng diễn biến đám cháy, lan truyền khói và thoát nạn; các mô hình đánh giá an toàn cháy đối với nhà cao tầng, công trình ngầm, trung tâm dữ liệu, nhà máy điện hạt nhân, kho logistics, cơ sở hóa chất và các loại hình công trình có nguy cơ cháy, nổ cao. Đây không chỉ là hạ tầng quan trọng phục vụ đào tạo và thực hành mà còn là môi trường nghiên cứu thực nghiệm, kiểm chứng các mô hình, giải pháp và công nghệ mới về an toàn cháy, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu ứng dụng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Cùng với đó, cần xây dựng hệ sinh thái số phục vụ đào tạo và nghiên cứu theo hướng đồng bộ, liên thông và chia sẻ dữ liệu. Trong đó, ưu tiên phát triển cơ sở dữ liệu ngành về PCCC&CNCH; số hóa học liệu, tài liệu nghiên cứu, kết quả thực nghiệm và tình huống nghiệp vụ; xây dựng thư viện số, nền tảng học tập thông minh, hệ thống mô phỏng và kho dữ liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và hỗ trợ ra quyết định. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, tạo lập môi trường học thuật hiện đại.

Thứ năm, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế và vai trò tham mưu khoa học trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Trong bối cảnh các vấn đề về PCCC&CNCH ngày càng mang tính toàn cầu, việc mở rộng hợp tác quốc tế trở thành yêu cầu khách quan đối với sự phát triển của Khoa. Cần tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế và các trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực PCCC&CNCH có uy tín nhằm tiếp cận tri thức tiên tiến, trao đổi học thuật, phát triển nguồn nhân lực và triển khai các chương trình nghiên cứu chung. Đồng thời, cần đẩy mạnh tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế, diễn đàn học thuật chuyên sâu về những vấn đề mới đặt ra trong công tác PCCC&CNCH, tập trung vào các lĩnh vực có tính chiến lược. Thông qua các diễn đàn này, Khoa có điều kiện tiếp cận kinh nghiệm quốc tế, cập nhật các xu hướng phát triển của khoa học về an toàn cháy và tạo lập mạng lưới hợp tác nghiên cứu bền vững. Trước mắt, cần ưu tiên mở rộng hợp tác với các quốc gia có nền khoa học về an toàn cháy phát triển và có chiều sâu lý luận, đặc biệt là Liên bang Nga nhằm trao đổi học thuật, đồng tổ chức hội thảo khoa học.

Song song với đó, Khoa cần tiếp tục phát huy vai trò là đơn vị tham mưu khoa học quan trọng của học viện và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Thông qua hoạt động nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và phản biện khoa học, Khoa cần chủ động tham gia đề xuất các luận chứng khoa học phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Thứ sáu, xây dựng Khoa Phòng cháy trở thành đơn vị nòng cốt về đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyên môn trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Trước yêu cầu phát triển của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế, Khoa Phòng cháy cần xác định tầm nhìn phát triển theo hướng trở thành đơn vị nòng cốt của Học viện PCCC&CNCH trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyên môn về phòng cháy. Đồng thời, từng bước nâng cao vị thế học thuật, năng lực đổi mới sáng tạo và đóng góp tích cực vào sự phát triển của khoa học an toàn cháy ở Việt Nam.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần xây dựng hệ sinh thái giáo dục số hiện đại, môi trường học thuật mở, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm chuyên sâu và trung tâm mô phỏng ứng dụng công nghệ số trong PCCC&CNCH. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy trao đổi học thuật, nghiên cứu chung và tiếp cận các chuẩn mực đào tạo tiên tiến của thế giới.

Về lâu dài, sự phát triển của Khoa Phòng cháy cần được nhìn nhận không chỉ ở quy mô đào tạo hay số lượng công trình nghiên cứu, mà còn ở khả năng dẫn dắt tư duy khoa học, định hình tri thức chuyên ngành và đóng góp vào sự phát triển của khoa học an toàn cháy ở Việt Nam. Đây là tiền đề quan trọng để Khoa tiếp tục giữ vững vai trò là đơn vị chuyên môn nòng cốt, góp phần xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức có uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

5. Chặng đường 50 năm phát triển đã khẳng định vị thế và vai trò của Khoa Phòng cháy trong đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với lĩnh vực PCCC&CNCH. Phát huy truyền thống và không ngừng đổi mới, Khoa sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức, góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Nghị quyết 57-NQ/TW gày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2025), *Quyết định số 7241/QĐ-BCA ngày 22/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC*, Hà Nội.

4. Bộ Công an (2025), *Quyết định số 7254/QĐ-BCA ngày 22/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Khoa Phòng cháy thuộc Trường Đại học PCCC*, Hà Nội.

5. Khoa Phòng cháy, *Báo các Tổng kết năm học từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2025 - 2026*, Hà Nội.

6. Trường Đại học PCCC (2025), *Quyết định số 2293/QĐ-T06-P3 ngày 19/11/2025 về việc ban hành triết lý giáo dục của Trường Đại học PCCC*, Hà Nội.

KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ QUỐC TẾ GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN LỰC LƯỢNG CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG THÁCH THỨC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Đại tá, TS VŨ VĂN THỦY
Trưởng khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài báo phân tích những bài học thực tiễn từ các nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ (CNCH) quốc tế của lực lượng Công an Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ (2023), Myanmar (2025), Venezuela (2026), từ đó chỉ ra những yêu cầu đặt ra đối với lực lượng CNCH khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ quốc tế trong môi trường thảm họa đa quốc gia. Trên cơ sở nhận diện những thách thức của an ninh phi truyền thống và yêu cầu nhiệm vụ theo chuẩn quốc tế (INSARAG, NFPA), tác giả đề xuất hệ thống giải pháp mang tính đột phá góp phần hoàn thiện công tác đào tạo, huấn luyện nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) Việt Nam.*

Từ khóa: *CNCH quốc tế, an ninh phi truyền thống, đào tạo, huấn luyện, INSARAG.*

Abstract: *The article analyzes practical experience gained from the international search and rescue missions carried out by the Vietnam People's Public Security Force in Turkey (2023), Myanmar (2025), and Venezuela (2026). On that basis, it identifies the requirements placed on operating in multinational disaster environments. By recognizing the challenges posed by non-traditional security threats and the operational requirements set by international standards such as INSARAG and NFPA, the author proposes a system of solutions that may act as breakthroughs in improving training and capacity-building programs. These recommendations aim to meet the new operational requirements for Vietnam's Fire and Rescue Police Force in the current context.*

Keywords: *international search and rescue, non-traditional security, education, training, INSARAG.*

Ngày nhận bài: *03/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Thế giới đang chứng kiến sự gia tăng chưa từng có của các thảm họa thiên tai và sự cố phức tạp liên quan đến an ninh phi truyền thống. Biến đổi khí hậu cực đoan kéo theo những trận động đất, sóng thần, cháy rừng và lũ lụt có quy mô lớn xuyên biên giới, vượt quá khả năng ứng phó đơn lẻ của một quốc gia. Trong bối cảnh đó, lực lượng CNCH không chỉ đảm nhận nhiệm vụ tìm kiếm, CNCH trong nước mà còn phải sẵn sàng tham gia các hoạt động khắc phục, hỗ trợ nhân đạo quốc tế, phối hợp hoạt động trong môi trường đa quốc gia, đa văn hóa và điều kiện địa hình, khí hậu khắc nghiệt.

Việc Bộ Công an Việt Nam cử các đoàn công tác tham gia CNCH tại Thổ Nhĩ Kỳ (tháng 02/2023), Myanmar (tháng 3/2025), Venezuela (tháng 6/2026) là những minh chứng rõ nét cho sự trưởng thành về năng lực cũng như tinh thần trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế. Đây không chỉ là nhiệm vụ nhân đạo mà còn là cơ hội quý giá để lực lượng CNCH Việt Nam kiểm chứng năng lực thực tế với các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới, qua đó tự hoàn thiện mình.

Trên cơ sở tổng kết hai hoạt động CNCH quốc tế nêu trên, kết hợp phân tích hệ thống chương trình đào tạo hiện hành, bài viết đánh giá thực trạng, phân tích các bài học kinh nghiệm từ quá trình tham gia CNCH quốc tế, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược cho công tác đào tạo, huấn luyện lực lượng CNCH đáp ứng yêu cầu ứng phó với những thách thức của an ninh phi truyền thống, góp phần xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW [1].

2. An ninh phi truyền thống được hiểu là những mối đe dọa không xuất phát trực tiếp từ hoạt động quân sự, mà hình thành từ các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội, môi trường, y tế hoặc công nghệ. Khác với các mối đe dọa an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống có tính xuyên biên giới, diễn biến phức tạp, khó dự báo, phạm vi tác động rộng và có khả năng gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng con người, tài sản, môi trường, trật tự xã hội cũng như sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Trong lĩnh vực PCCC&CNCH, những thách thức an ninh phi truyền thống biểu hiện rõ qua những thảm họa thiên nhiên và sự cố kỹ thuật có quy mô lớn, như động đất mạnh, sóng thần, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, cháy rừng diện rộng, sự cố hóa chất, sập đổ công trình hoặc tai nạn công nghiệp nghiêm trọng. Những sự cố này thường vượt quá khả năng ứng phó đơn lẻ của một địa phương, thậm chí của một quốc gia, đòi hỏi phải có sự phối hợp, hỗ trợ khắc phục và chia sẻ nguồn lực giữa nhiều lực lượng, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế.

Trận động đất xảy ra tại Thổ Nhĩ Kỳ và Syria ngày 06/02/2023 là một ví dụ điển hình. Với độ lớn 7,8 độ Richter, thảm họa này đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng, làm hơn 50.000 người thiệt mạng, phá hủy hàng loạt công trình tại Thành phố Adiyaman và nhiều khu vực lân cận. Tại hiện trường, các Đội

chung tay xây dựng học viện lớn mạnh, phát triển về mọi mặt; là trung tâm tri thức, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH góp phần hoàn thành các mục tiêu cụ thể phải đạt được trong bối cảnh xuất hiện nhiều thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống và yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia ở cấp độ mới cao hơn.

Thứ hai, phấn đấu mục tiêu đến năm 2030 xây dựng Học viện thành trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đào tạo nhân lực chất lượng cao, huấn luyện thực hành, thực nghiệm chuyên sâu về PCCC&CNCH; góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân. Học viện phải có kế hoạch khảo sát, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và trong nước trên các lĩnh vực tương tự (về quy mô đào tạo, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, chuyên ngành, chương trình đào tạo...); khẩn trương hoạch định tổng thể lộ trình, bước đi, giải pháp, nguồn lực, sản phẩm đầu ra, sớm có báo cáo Đảng ủy Công an Trung ương phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện để bắt tay triển khai thực hiện ngay từ năm nay.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Xây dựng mô hình Viện - Trường - Doanh nghiệp - Đơn vị nghiệp vụ liên kết chặt chẽ; tạo môi trường để giảng viên, học viên mạnh dạn nghiên cứu, đăng ký sáng chế, thử nghiệm sản phẩm, tham gia các chương trình quốc gia về công nghiệp an ninh. Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đề tài nghiên cứu, công trình khoa học phải hướng đến hiệu quả thực tiễn, có khả năng ứng dụng ngay trong công tác nghiệp vụ PCCC&CNCH.

Thứ ba, cụ thể hóa, triển khai có hiệu quả quan điểm của Đảng về "Xây dựng nên giáo dục quốc dân hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới" và "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; tiếp tục phấn đấu trở thành đơn vị đi đầu trong CAND thực hiện Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo với kết quả, sản phẩm cụ thể đo đếm được.

Chuẩn hóa chương trình đào tạo, tích hợp liên ngành, cập nhật tri thức mới, chú trọng thực hành, diễn tập, mô phỏng nghiệp vụ kỹ thuật và công nghệ PCCC&CNCH; chuyển đổi từ "đào tạo những gì mình có" sang "đào tạo những gì thực tiễn chiến đấu cần", từ "bị động ứng phó" sang "chủ động phòng ngừa". Xây dựng phòng thí nghiệm ảo, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về lĩnh vực PCCC&CNCH, Trung tâm đăng kiểm trang, thiết bị PCCC, Trung tâm trải nghiệm PCCC&CNCH lưỡng dụng; ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong dạy và học.

Chủ động nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), vật liệu mới, phương tiện không người lái và các công nghệ tiên tiến vào công tác PCCC&CNCH. Nghiên cứu và đưa vào giáo trình phương án xử lý sự cố, bảo đảm PCCC tại các công trình trọng điểm tương lai như:

Nhà máy điện hạt nhân, mạng lưới đường sắt cao tốc hay các cơ sở an ninh năng lượng quốc gia phục vụ đắc lực các chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước như: phát triển kinh tế biển; kinh tế tầm thấp; kinh tế không gian, vũ trụ.

Yêu cầu phải có ngay phương án mẫu tác chiến xử lý 05 trường hợp chữa cháy khó: (1) Cao tầng, siêu cao tầng; (2) Cháy hầm ngầm, tầng hầm sâu; (3) Cháy trên sông, trên biển; (4) Cháy có xăng dầu, hóa chất độc hại, hạt nhân; (5) Cháy rừng. Đặc biệt quan tâm xây dựng chương trình đào tạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đạt chứng chỉ quốc tế về kỹ năng chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong nước và tham gia gìn giữ hòa bình liên hợp quốc.

Thứ tư, tập trung đào tạo đội ngũ giảng viên, chuyên gia, những cán bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có tư duy chiến lược, năng lực phân tích, sáng tạo, làm chủ công nghệ, thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH tiên tiến; có khả năng dẫn dắt chuyên môn, truyền cảm hứng và định hướng tư duy khoa học - tự duy đổi mới cho người học. Học viện cần chủ động tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; mạnh dạn đề xuất Bộ cơ chế đặc thù, thu hút các chuyên gia uy tín trong và ngoài lực lượng, kể cả chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ. Phấn đấu đến năm 2030, hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng yêu cầu "vươn mình" của Học viện trong kỷ nguyên mới, có sự kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo thành hệ sinh thái giáo dục - khoa học – công nghệ hiệu quả liên thông, gắn lý luận với thực tiễn, tạo môi trường đào tạo chuyên sâu, hiện đại.

Thứ năm, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên "Vừa hồng, vừa chuyên" tận tâm, tận tụy, "Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất". Xây dựng môi trường giáo dục chuẩn mực, hiện đại, nhân văn, kỷ luật, kỷ cương, giàu tính chiến đấu và tính sáng tạo. Đề nghị các đơn vị Cục Tổ chức cán bộ, Cục Đào tạo, Cục Kế hoạch và Tài chính, Cục Quản lý xây dựng và doanh trại phối hợp chặt chẽ với Học viện trong quá trình xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành trung tâm huấn luyện, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao về PCCC&CNCH.

Thưa các đồng chí!

Dưới sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước mà thường xuyên, sát sao là Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an với khởi đầu mới hết sức thuận lợi, với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, cán bộ, học viên Học viện PCCC&CNCH, tôi tin tưởng sâu sắc rằng, đến năm 2030, Học viện sẽ trở thành cơ sở giáo dục đại học tiên tiến, trung tâm nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyên sâu về lĩnh vực PCCC&CNCH; thực sự là cái nôi rèn luyện nên những "Lá chắn thép" bảo vệ bình yên cuộc sống nhân dân. Chúc Học viện với "Tên gọi mới - Sứ mệnh mới – Tầm cao mới" sẽ gặt hái được nhiều thành tích, kết quả cao hơn nữa trong sự nghiệp nghiên cứu, giáo dục và đào tạo.

Nhân dịp này, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, tôi trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các Bộ, Ban, Ngành, địa phương và Nhân dân; sự đóng góp, cống hiến của các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên đối với sự phát triển của Học viện; mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, ủng hộ, tạo điều kiện của các đồng chí trong thời gian tới.

Chúc các đồng chí đại biểu, khách quý cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc thành công!■

CNCH quốc tế phải làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, nhiệt độ có thời điểm xuống tới -10°C; nguy cơ dư chấn, sập đổ thứ cấp và mất an toàn luôn thường trực [2]. Thực tiễn đó cho thấy, công tác CNCH trong bối cảnh hiện nay không chỉ là hoạt động kỹ thuật đơn thuần, mà còn là nhiệm vụ mang tính quốc tế, nhân đạo và có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh con người.

Nếu như trước đây, nhiệm vụ CNCH chủ yếu được tổ chức trong phạm vi địa phương hoặc quốc gia, thì hiện nay, trước tác động ngày càng lớn của các thảm họa, lực lượng CNCH luôn phải chủ động và có khả năng sẵn sàng triển khai ra nước ngoài với thời gian nhanh nhất, trong khoảng từ 24 đến 48 giờ sau khi xảy ra thảm họa. Thực tế này đặt ra những yêu cầu mới, toàn diện hơn đối với công tác tổ chức lực lượng, đào tạo, huấn luyện, trang bị phương tiện và bảo đảm hậu cần.

Trước hết, lực lượng CNCH phải nắm vững hệ thống thuật ngữ, quy trình, quy ước, ký hiệu theo chuẩn quốc tế INSARAG, tức Nhóm Cố vấn tìm kiếm và cứu nạn quốc tế thuộc Liên Hợp quốc, đã xây dựng hệ thống hướng dẫn về tổ chức lực lượng, quy trình vận hành, ký hiệu đánh dấu hiện trường, nguyên tắc an toàn, quản lý thông tin và phối hợp giữa các Đội CNCH quốc tế. Khi tham gia nhiệm vụ ở nước ngoài, lực lượng CNCH Việt Nam phải hiểu và vận dụng thành thạo các quy định, quy ước này để có thể phối hợp hiệu quả với các lực lượng đến từ các quốc gia phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ.... Nếu thiếu sự thống nhất về ngôn ngữ chuyên môn, quá trình phối hợp sẽ gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả CNCH bị giảm sút, thậm chí có thể làm phát sinh nguy cơ mất an toàn cho lực lượng tham gia và nạn nhân.

Thứ hai, lực lượng CNCH cần có năng lực làm việc trong môi trường đa quốc gia, đa văn hóa. Khi triển khai nhiệm vụ tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar, Venezuela cán bộ, chiến sỹ Việt Nam không chỉ đối mặt với điều kiện hiện trường phức tạp mà còn phải thích ứng với sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo, tập quán sinh hoạt, phương thức tổ chức, quy trình điều hành, huy động lực lượng, phương tiện tham gia CNCH.... Vì vậy, khả năng giao tiếp, phối hợp, tuân thủ quy trình chung, tôn trọng sự khác biệt và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh là những yếu tố quan trọng góp phần bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường.

Thứ ba, lực lượng CNCH phải có khả năng chủ động về tự bảo đảm hậu cần trong điều kiện thiếu thốn và kéo dài. Tại các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thảm họa, hệ thống hạ tầng thiết yếu như: điện, nước sạch, thông tin liên lạc, giao thông, nhiên liệu, cơ sở y tế và nơi ăn, ở thường bị gián đoạn hoặc tê liệt. Do đó, mỗi Đội CNH quốc tế phải chủ động mang theo lều trại, lương thực, nước uống, thuốc men, thiết bị y tế, máy phát điện, thiết bị thông tin liên lạc và các vật tư cần thiết để có thể tự duy trì hoạt động trong thời gian tối thiểu từ 10 đến 15 ngày. Yêu cầu này đặt ra vấn đề rất quan trọng về khả năng, năng lực vận chuyển, dự trữ, phân phối và quản lý vật tư, phương tiện trong điều kiện xa hậu phương, thiếu thông tin và áp lực cao.

Đối với lực lượng CNCH Việt Nam, việc tham gia các hoạt động quốc tế là cơ hội quan trọng để kiểm nghiệm năng lực thực tiễn, tiếp cận các chuẩn mực tiên tiến, nhận diện những hạn chế trong đào tạo, huấn luyện, từ đó từng bước hoàn thiện lực lượng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và có khả năng hội nhập sâu rộng với cộng đồng CNCH quốc tế.

3. Trận động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ tháng 02/2023, Bộ Công an Việt Nam đã cử Đội CNCH gồm 24 cán bộ, chiến sỹ cùng hơn 12 tấn trang thiết bị, vật tư y tế và phương tiện chuyên dụng tham gia hỗ trợ khắc phục hậu quả thảm họa tại tỉnh Adiyaman. Tiếp đó, trong trận động đất tại Myanmar tháng 3/2025, lực lượng CNCH thuộc Bộ Công an Việt Nam với 26 thành viên tiếp tục tham gia hoạt động quốc tế dưới sự điều phối của cơ chế hợp tác nhân đạo khu vực ASEAN và trận động đất tại Venezuela tháng 6/2026 lực lượng CNCH thuộc Bộ Công an Việt Nam với 42 thành viên tiếp tục tham gia thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất [2].

Trong điều kiện triển khai khẩn cấp, các đơn vị chức năng của Bộ Công an đã phối hợp chặt chẽ để bảo đảm nhân lực, phương tiện, hậu cần, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ. Tại hiện trường, lực lượng CNCH phải làm việc trong môi trường đổ nát phức tạp, chủ yếu là các công trình cao tầng bị sập đổ với nhiều trạng thái mất ổn định khác nhau. Cán bộ, chiến sỹ đã sử dụng các thiết bị chuyên dụng hiện đại như camera dò tìm, thiết bị radar phát hiện nạn nhân dưới đống đổ nát, phương tiện cắt phá thủy lực và các thiết bị hỗ trợ tiếp cận hiện trường. Mặt khác, quá trình thực hiện nhiệm vụ cho thấy yêu cầu phối hợp đa quốc gia ngày càng trở nên quan trọng. Lực lượng CNCH Việt Nam phải phối hợp với các Đội Cứu hộ quốc tế trong phân chia khu vực tìm kiếm, trao đổi dữ liệu kỹ thuật, chia sẻ thông tin hiện trường và tổ chức hoạt động tìm kiếm nạn nhân [2].

Từ thực tiễn kết quả công tác CNCH quốc tế tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar và Venezuela cho thấy công tác đào tạo, huấn luyện lực lượng CNCH tại Việt Nam đứng trước nhiều thách thức và yêu cầu đặt ra:

Thứ nhất, công tác đào tạo, huấn luyện lực lượng CNCH cần được mở rộng theo hướng sát hơn với điều kiện thảm họa quy mô lớn, đặc biệt là các tình huống sập đổ công trình, tìm kiếm nạn nhân trong đống đổ nát, CNCH trong không gian hạn chế và xử lý các nguy cơ mất an toàn thứ cấp. Nếu nội dung huấn luyện chỉ dừng lại ở các kỹ năng CNCH thông thường thì chưa đủ để đáp ứng yêu cầu tác chiến trong môi trường thảm họa phức tạp.

Thứ hai, phải thường xuyên cập nhật, đầu tư và tập huấn trang thiết bị CNCH mới đa năng phục vụ yêu cầu công tác, như thiết bị cưa cắt chuyên dụng của Đội CNCH Mỹ, thiết bị dò tìm của Quân đội Thổ Nhĩ Kỳ và Pakistan.…

Đồng thời, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, huấn luyện cũng cần được đầu tư theo hướng hiện đại, đồng bộ và sát thực tiễn. Các cơ sở đào tạo cần có khu huấn luyện tổng hợp đủ khả năng tái hiện nhiều dạng hiện trường đặc thù khác nhau.

Thứ ba, quá trình thực hiện nhiệm vụ cho thấy yêu cầu phối hợp đa quốc gia ngày càng trở nên quan trọng. Lực lượng CNCH Việt Nam phải phối hợp với các Đội Cứu hộ quốc tế trong phân chia khu vực tìm kiếm, trao đổi dữ liệu kỹ thuật, chia sẻ thông tin hiện trường và tổ chức hoạt động tìm kiếm nạn nhân [2]. Kinh nghiệm này đặt ra yêu cầu phải tăng cường đào tạo kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, nâng cao năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho cán bộ, chiến sỹ CNCH nhằm đảm bảo năng lực phối hợp chỉ huy, trao đổi thông tin, sử dụng thuật ngữ chuyên ngành và thực hiện nhiệm vụ theo các quy trình, chuẩn mực chung.

Thứ tư, cần đổi mới phương pháp huấn luyện theo hướng tăng cường tính thực hành, tính bất định và áp lực tình huống; cần xây dựng các bài tập tình huống tổng hợp, mô phỏng hiện

trường sập đổ, không gian hạn chế, khu vực có nguy cơ cháy, nổ, môi trường thiếu ánh sáng, nhiều tiếng ồn, bụi độc hại và áp lực thời gian. Việc ứng dụng công nghệ mô phỏng, thực tế ảo và thực tế tăng cường cũng cần được nghiên cứu, triển khai phù hợp nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, nhất là đối với các tình huống nguy hiểm khó tổ chức thường xuyên trong thực tế.

Thứ năm, bên cạnh yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật, công tác CNCH tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar, Venezuela cũng đặt ra yêu cầu đào tạo khả năng thích ứng với điều kiện làm việc khắc nghiệt. Trong thời tiết giá rét dưới 0°C hay trên 40°C cán bộ, chiến sỹ phải duy trì cường độ làm việc cao trong thời gian dài. Do đó, công tác huấn luyện cần chú trọng hơn đến nội dung rèn luyện thể lực, sức bền, khả năng chịu đựng áp lực, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe và tổ chức làm việc theo ca trong điều kiện thời gian dài. Ngoài kỹ năng cứu nạn trực tiếp, cán bộ, chiến sỹ cần được trang bị kiến thức về thiết lập khu vực đóng quân tạm thời, quản lý vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước, bảo quản vật tư, duy trì hoạt động của thiết bị kỹ thuật và tổ chức sinh hoạt trong điều kiện thiếu thốn. Đây là những nội dung có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm khả năng hoạt động liên tục, độc lập và an toàn của lực lượng trong các nhiệm vụ kéo dài nhiều ngày.

Thứ sáu, đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định trong việc chuyển hóa kinh nghiệm thực tiễn thành nội dung đào tạo. Mặc dù phần lớn giảng viên có nền tảng chuyên môn và lý luận tốt, nhưng cơ hội tiếp cận các hiện trường thảm họa lớn, đặc biệt là các chiến dịch CNCH quốc tế còn hạn chế. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế để giảng viên được tham gia thực tế, tham gia các đoàn công tác, các khóa tập huấn quốc tế và các hoạt động diễn tập đa quốc gia. Đồng thời, cần tổ chức tổng kết, đánh giá sau mỗi vụ CNCH trong nước và quốc tế để chuẩn hóa các bài học kinh nghiệm thành tài liệu giảng dạy, tình huống huấn luyện và quy trình chuyên môn.

4. Để hoàn thiện công tác đào tạo, huấn luyện nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu, nội dung đào tạo theo hướng sát thực tiễn. Trước yêu cầu ngày càng cao của công tác CNCH, cần rà soát toàn bộ chương trình đào tạo hiện hành để loại bỏ những nội dung trùng lặp, hình thức; đồng thời bổ sung các nội dung còn thiếu, trực tiếp phục vụ nhiệm vụ thực tế. Cần tham khảo các tiêu chuẩn, hướng dẫn quốc tế như INSARAG, NFPA để lựa chọn các nội dung phù hợp với điều kiện tổ chức lực lượng, trang thiết bị, địa hình, khí hậu và yêu cầu nhiệm vụ của Việt Nam. Những nội dung là nguyên tắc, quy ước chuẩn quốc tế cần phải đưa vào giáo trình để giảng dạy. Mục tiêu là giúp học viên, cán bộ, chiến sỹ nắm chắc kỹ thuật cơ bản, sử dụng thành thạo trang thiết bị, hiểu quy trình phối hợp quốc tế, các quy ước, ký hiệu đã được thống nhất trên toàn thế giới để có thể phối hợp và xử lý linh hoạt trong thực tế.

Hai là, tăng cường huấn luyện thực hành, giảm tính hình thức trong đào tạo. Công tác đào tạo, huấn luyện cần chuyển mạnh từ truyền thụ lý thuyết sang rèn luyện kỹ năng thực hành và năng lực xử lý tình huống. Mỗi chuyên đề đào tạo phải gắn với bài tập cụ thể, có tình huống giả định, yêu cầu thao tác, thời gian hoàn thành và tiêu chí đánh giá rõ ràng. Các bài tập cần tăng dần độ khó, có yếu tố bất ngờ, áp lực thời gian, tiếng ồn, khói, thiếu sáng, vật cản và nguy cơ mất an toàn để rèn luyện khả năng phán đoán, phối hợp tổ đội và giữ bình tĩnh khi xử lý tình huống. Sau mỗi bài huấn luyện phải tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, chỉ rõ thao tác đúng, lỗi sai và biện pháp khắc phục. Đây là cách làm thiết thực, ít tốn kém nhưng có hiệu quả trực tiếp đối với chất lượng đào tạo.

Ba là, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất huấn luyện theo khả năng thực tế. Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, việc đầu tư cơ sở vật chất huấn luyện cần có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Trước mắt, cần ưu tiên xây dựng hoặc cải tạo các khu huấn luyện thiết yếu như khu sập đổ công trình, không gian hạn chế, hầm ngầm, bể huấn luyện cứu nạn dưới nước, mô hình tai nạn giao thông và khu xử lý sự cố hóa chất đơn giản. Các mô hình này cần bảo đảm sát thực tế, dễ bảo trì, sử dụng được thường xuyên và an toàn cho người huấn luyện.

Đối với các địa phương, cơ sở đào tạo chưa đủ điều kiện đầu tư lớn, có thể tận dụng công trình cũ, phương tiện thanh lý, vật liệu xây dựng, container, cống hộp, giếng mô phỏng và các mô hình tự chế để tổ chức huấn luyện. Về lâu dài, cần quy hoạch một số trung tâm huấn luyện tổng hợp cấp vùng hoặc cấp quốc gia, phục vụ đào tạo chuyên sâu, diễn tập phối hợp nhiều lực lượng.

Bốn là, ứng dụng công nghệ số ở mức phù hợp, thiết thực. Công nghệ số cần được ứng dụng theo hướng phục vụ trực tiếp cho quản lý, giảng dạy và đánh giá huấn luyện. Trước mắt, cần xây dựng ngân hàng video tình huống, thư viện bài giảng điện tử, hệ thống câu hỏi kiểm tra, hồ sơ năng lực học viên và dữ liệu kết quả huấn luyện. Những nội dung này có thể triển khai ngay, chi phí không quá lớn nhưng giúp chuẩn hóa kiến thức và theo dõi tiến bộ của người học.

Việc ứng dụng mô phỏng, thực tế ảo hoặc thực tế tăng cường cần được thực hiện từng bước, ưu tiên các tình huống nguy hiểm khó tổ chức ngoài thực tế như cháy nhà cao tầng, sập đổ công trình lớn, rò rỉ hóa chất, tìm kiếm trong môi trường khói dày đặc hoặc cứu nạn trong không gian hạn chế. Tuy nhiên, công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế được huấn luyện thực địa. Hiệu quả đào tạo vẫn phải dựa trên thực hành trực tiếp, rèn luyện thể lực, kỹ năng thao tác và khả năng phối hợp của cán bộ, chiến sỹ.

Năm là, nâng cao năng lực ngoại ngữ, thể lực và hậu cần dã chiến cho lực lượng CNCH. Thực tiễn tham gia CNCH quốc tế cho thấy cán bộ, chiến sỹ không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn phải có khả năng giao tiếp, phối hợp và thích nghi trong môi trường đa quốc gia. Vì vậy, cần đưa tiếng Anh chuyên ngành PCCC&CNCH vào chương trình đào tạo theo hướng thực dụng, tập trung vào các tình huống như báo cáo hiện trường, cảnh báo nguy hiểm, mô tả vị trí nạn nhân, trao đổi với lực lượng y tế và phối hợp với Đội Cứu hộ nước ngoài.

Cùng với ngoại ngữ, cần coi trọng huấn luyện thể lực chuyên môn. Các bài tập như hành quân mang tải, leo cầu thang với trang bị bảo hộ, kéo vật nặng, vận chuyển nạn nhân, bơi cứu nạn, thao tác trong không gian hẹp và làm việc trong trạng thái mệt mỏi cần được tổ chức thường xuyên. Việc kiểm tra thể lực phải gắn với yêu cầu nhiệm vụ, không chỉ dừng ở các tiêu chí chung.

Ngoài ra, cần bổ sung nội dung bảo đảm hậu cần dã chiến, nhất là đối với lực lượng có khả năng tham gia nhiệm vụ dài ngày hoặc nhiệm vụ quốc tế. Cán bộ, chiến sỹ cần được huấn luyện về thiết lập nơi đóng quân tạm thời, bảo đảm nước

(Xem tiếp trang 66)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC CƠ BẢN TẠI HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đại tá, TS TRẦN VĂN AN

Trưởng khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ và các môn khoa học cơ bản tại Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đóng vai trò quan trọng, tạo nền tảng giúp học viên tiếp cận tri thức khoa học, công nghệ hiện đại. Bài viết phân tích thực trạng giảng dạy khối kiến thức này tại học viện, đánh giá kết quả đạt được và nhận diện các khó khăn, thách thức. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ trên các mặt: nội dung, chương trình; phương pháp giảng dạy; phát triển học liệu số; kiểm tra, đánh giá; công tác phối hợp giữa các khoa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp trong tình hình mới.*

Từ khoá: *Học viện PCCC&CNCH, khoa học cơ bản, ngoại ngữ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế.*

Abstract: *In the context of international integration and digital transformation, enhancing the quality of foreign language and basic science instruction at the Fire and Rescue Academy plays a crucial role in establishing a foundation for students to access modern scientific and technological knowledge. This paper analyzes the current status of teaching these modules at the Academy, evaluates the outcomes, and identifies core difficulties and challenges. On this basis, the author proposes a comprehensive set of measures spanning curricula and content, teaching methods, digital learning resource development, assessment and evaluation, and collaboration with other faculties, aiming to improve training quality and meet professional requirements in the new era.*

Keywords: *Fire and Rescue Academy, basic sciences, foreign languages, digital transformation, international integration.*

Ngày nhận bài: *05/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Hội nhập quốc tế và chuyển đổi số trong công tác giáo dục đại học là một xu hướng tất yếu, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh mới [1]. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị [4] về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực số, kiến thức số, đẩy mạnh học tập số, chuyển đổi số; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp cận chuẩn quốc tế và tri thức, công nghệ tiên tiến của thế giới. Do đó, các cơ sở giáo dục đào tạo không chỉ dừng lại ở mức độ giảng dạy chuyên môn, nghiệp vụ mà cần phải trang bị cho người học năng lực về ngoại ngữ và năng lực về khoa học, công nghệ, thúc đẩy tư duy phản biện, hình thành năng lực số, năng lực tự học và tự nghiên cứu nhằm thích ứng với môi trường làm việc toàn cầu [1]. Lĩnh vực PCCC&CNCH là một lĩnh vực khoa học, kỹ thuật có tính liên ngành cao, đòi hỏi người học phải tiếp cận với những kiến thức khoa học, kỹ thuật mới, công nghệ mới, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn an toàn mới và các thành tựu khoa học mới có liên quan. Bên cạnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn và các thành tựu khoa học trong nước, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tài liệu kỹ thuật, kinh nghiệm quốc tế và các thành tựu khoa học quốc tế liên quan, cũng là những nguồn tri thức quan trọng mà người học cần tiếp cận và làm chủ trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Do vậy, Tin học và ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, cùng với các kiến thức khoa học cơ bản như: Toán học, Vật lý, Hóa học là những nền tảng bắt buộc giúp người học tiếp cận, hiểu, phân tích và làm chủ tri thức khoa học, công nghệ hiện đại trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Tại Học viện PCCC&CNCH, vai trò của các học phần này không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức đại cương, phát triển năng lực ngoại ngữ mà còn góp phần hình thành tư duy khoa học, khả năng phân tích, phương pháp học tập, năng lực tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp và khả năng tiếp cận tri thức mới của người học. Tuy nhiên, tương tự như các trường đào tạo chuyên ngành khác, học phần ngoại ngữ và các học phần khoa học cơ bản khác trong Học viện PCCC&CNCH thường được xây dựng độc lập, chưa gắn kết đầy đủ với khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành cũng như các yêu cầu về khung năng lực và chuẩn đầu ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nội dung giảng dạy ở một số học phần đôi chỗ còn nặng về lý thuyết hàn lâm, tính thực tiễn và ứng dụng chưa cao, dẫn đến việc kết nối giữa khối kiến thức khoa học cơ bản với khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành còn chưa thực sự tốt, từ đó làm giảm tính hứng thú, tính tích cực, chủ động của học viên khi học các học phần này. Năng lực ngoại ngữ của đa số học viên không đáp ứng yêu cầu đề ra, gây khó khăn trong việc khai thác nguồn tài liệu chuyên ngành của nước ngoài. Xuất phát từ đó, bài báo này tập trung làm rõ vai trò của ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và các môn khoa học cơ bản trong đào tạo học viên Học viện PCCC&CNCH; nhận diện một số vấn đề đặt ra trong quá trình

xây dựng chương trình, quá trình giảng dạy; đồng thời đề xuất các định hướng nâng cao chất lượng giảng dạy theo hướng tích hợp, hiện đại, gắn với chuẩn đầu ra, yêu cầu nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

2. Học viện PCCC&CNCH là cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành trực thuộc Bộ Công an, được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ công tác PCCC&CNCH, đồng thời tham gia công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Trong quá trình 50 năm phát triển, học viện đã từng bước mở rộng quy mô, loại hình và trình độ đào tạo, từ trung cấp, đại học đến sau đại học; đồng thời thành lập các đơn vị chuyên môn phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực liên quan. Trong cơ cấu tổ chức đó, Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ (KHCB&NN) là đơn vị được giao nhiệm vụ chính trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học liên quan đến ngoại ngữ và khoa học cơ bản [13].

Các học phần Khoa học, cơ bản và ngoại ngữ (KHCB&NN) đã góp phần trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng nền tảng cần thiết để học tập các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành. Trong đó, năng lực tiếng Anh giúp học viên bước đầu tiếp cận thuật ngữ, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các thông tin khoa học, kỹ thuật liên quan khác trên thế giới. Bên cạnh đó, khối kiến thức khoa học cơ bản gồm Toán học, Vật lí và Hoá học giúp học viên hình thành tư duy logic, tư duy định lượng, khả năng tính toán, phân tích số liệu, bước đầu tiếp cận với mô hình hóa các quá trình kỹ thuật, hiểu về các hiện tượng liên quan đến cơ, nhiệt, điện, quang gắn liền với các quá trình cháy, nổ; hiểu được bản chất của phản ứng cháy, quá trình oxy hóa, nhiệt cháy, sản phẩm cháy, khí độc, vật liệu, hoá chất nguy hiểm và cơ chế chống cháy. Tin học hỗ trợ học viên trong tư duy về lập trình, giải quyết các vấn đề một cách logic, bước đầu tiếp cận với việc xử lý dữ liệu, khai thác thông tin, sử dụng, khai thác các phần mềm liên quan đến nghề nghiệp, tiếp cận mô phỏng số và các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ huy, điều hành và nghiên cứu khoa học. Việc học viện tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ đối với học viên cũng cho thấy yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin đã được quan tâm trong quá trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc giảng dạy và học tập ngoại ngữ cũng như các học phần khoa học cơ bản vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục đổi mới để đáp ứng nhu cầu hội nhập. Trước hết, nhận thức của một bộ phận học viên về vị trí của các học phần này chưa thật sự tương xứng với vai trò nền tảng của chúng. Do đặc thù đào tạo chuyên ngành, nhiều học viên thường quan tâm nhiều hơn đến các học phần chuyên ngành và cơ sở ngành, chưa nhận thức rõ rằng những kiến thức chuyên ngành và cơ sở ngành đó đều có nền tảng từ kiến thức toán học, vật lý, hóa học và việc tiếp thu cần có phương tiện hữu ích là ngoại ngữ và tin học. Ví dụ, để hiểu sâu cơ chế lan truyền đám cháy, học viên cần kiến thức về nhiệt học, truyền nhiệt, cơ học chất lưu và bản chất hóa học phản ứng của phản ứng cháy; để tiếp cận tài liệu kỹ thuật về hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động theo chuẩn quốc tế, học viên cần năng lực ngoại ngữ và tin học; để phân tích nguy cơ cháy, nổ trong công trình hoặc cơ sở sản xuất, học viên cần tư duy định lượng, khả năng tính toán, xử lý dữ liệu và mô hình hóa, thuộc khối kiến thức toán học. Nếu mối liên hệ này không được làm rõ trong quá trình xây dựng chương trình, thiết kế bài giảng và giảng dạy, các môn học nền tảng này dễ bị nhìn nhận là xa rời thực tiễn nghề nghiệp và thiếu tính ứng dụng.

Hiện nay, trong chương trình đào đại học mới, một số học phần có tính ứng dụng như: Toán ứng dụng, Hóa học ứng dụng trong PCCC&CNCH, tiếng Anh chuyên ngành… đã được xây dựng nhằm kết nối chặt chẽ khối kiến thức cơ bản với khối kiến thức chuyên ngành. Mặc dù vậy, nội dung giảng dạy của một số học phần còn có xu hướng thiên về truyền đạt kiến thức lý thuyết chung, chưa được cụ thể hóa hiệu quả bằng các tình huống liên quan đến nghề nghiệp, và bài toán gắn với lĩnh vực PCCC&CNCH. Trong các học phần về Toán, các nội dung về phép tính vi tích phân, phương trình vi phân được sử dụng trong việc mô hình hóa sự phát triển của đám cháy, sự truyền nhiệt, sự lan truyền khói; các nội dung về xác suất và thống kê có thể sử dụng trong đánh giá xác suất xảy ra sự cố, phân tích số liệu thực nghiệm và dự báo tình hình cháy, nổ. Trong học phần Vật lý, các nội dung về cơ học, nhiệt học, điện từ học vật lí hạt nhân có thể gắn với ví dụ tình huống liên quan đến PCCC&CNCH. Trong các học phần Hóa học, các nội dung về phản ứng oxy hóa - khử, nhiệt động học, động học phản ứng, dung môi, khí độc, vật liệu polymer, vật liệu và chất chống cháy, hóa chất nguy hiểm có thể liên hệ trực tiếp với bản chất cháy, nổ và an toàn hóa chất. Trong các học phần Tin học, các nội dung về thuật toán, cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình, xử lý dữ liệu và trí tuệ nhân tạo có thể gắn với quản lý hồ sơ PCCC, phân tích dữ liệu sự cố, mô phỏng và hỗ trợ ra quyết định.

Về phương pháp giảng dạy, một số nội dung vẫn còn nặng về thuyết trình, giải bài tập mẫu và kiểm tra khả năng ghi nhớ hoặc tái hiện kiến thức. Cách giảng dạy này có ưu điểm là bảo đảm tính hệ thống, nhưng nếu sử dụng đơn điệu sẽ chưa phát huy đầy đủ năng lực tự học, tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong khi đó, các nghiên cứu về giáo dục đại học và giáo dục kỹ thuật cho thấy dạy học tích cực, dạy học theo vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học gắn với tình huống thực tiễn hay lớp học đảo ngược có thể giúp người học tham gia sâu hơn vào quá trình học tập, tăng khả năng ghi nhớ, vận dụng và hình thành năng lực nghề nghiệp [2,5].

Về học liệu và môi trường học tập số, mặc dù học viện đã được quan tâm nhưng vẫn cần tiếp tục phát triển theo hướng đồng bộ hơn. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số giáo dục, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, bài giảng điện tử, dữ liệu thực tiễn, phần mềm mô phỏng, phòng học thông minh và hệ thống quản lý học tập trực tuyến là những điều kiện quan trọng để đổi mới phương pháp giảng dạy [10]. Đối với các học phần Khoa KHCB&NN nói riêng và các học phần khác nói chung tại Học viện PCCC&CNCH, hệ thống học liệu bằng tiếng nước ngoài và các bài giảng điện tử tham khảo từ các giảng viên quốc tế chưa có nhiều. Hệ thống truy cập tài liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn, bài báo quốc tế liên quan chưa được cung cấp. Đây là một trong những rào cản lớn trong quá trình hội nhập quốc tế trên lĩnh vực khoa học, kỹ thuật PCCC.

Từ thực trạng trên có thể thấy, vấn đề cốt lõi không nằm ở việc các học phần ngoại ngữ và khoa học cơ bản có cần thiết hay không, mà là cần điều chỉnh lại nội dung, phương pháp và học liệu như thế nào để học viên thấy rõ giá trị của các học phần này

đối với chuyên ngành PCCC&CNCH. Khi người học hiểu rằng Toán học, Vật lý, Hóa học, Tin học và tiếng Anh là công cụ trực tiếp phục vụ việc học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, tiếp cận công nghệ mới và thực hành nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, họ sẽ có động cơ học tập tốt hơn và khả năng vận dụng kiến thức hiệu quả hơn.

3. Để nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ và các môn khoa học cơ bản ở Học viện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

3.1. *Rà soát chương trình theo hướng gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp PCCC&CNCH*. Giải pháp đầu tiên là cần rà soát vị trí, mục tiêu và nội dung của các học phần ngoại ngữ, và khoa học cơ bản trong tổng thể chương trình đào tạo. Việc rà soát không nên chỉ dừng ở số tín chỉ, thời lượng hay tên học phần, mà cần trả lời câu hỏi: mỗi học phần đóng góp gì cho chuẩn đầu ra của người học, hỗ trợ cho học phần cơ sở ngành và chuyên ngành nào, hình thành năng lực chuyên môn và nghề nghiệp như thế nào và có thể vận dụng vào những tình huống thực tiễn trong công tác PCCC&CNCH nào. Theo quan điểm đào tạo theo chuẩn đầu ra, mục tiêu học tập, nội dung giảng dạy, hoạt động học tập và phương thức kiểm tra đánh giá phải được thiết kế thống nhất với nhau [3]. Vì vậy, các học phần khoa học cơ bản và ngoại ngữ cần được xây dựng không chỉ theo logic của ngành khoa học nền tảng, mà còn theo logic phục vụ ngành đào tạo.

Đối với Toán học, cần lựa chọn và đưa vào chương trình các nội dung có tính ứng dụng trong tính toán kỹ thuật, mô hình hóa, phân tích thống kê và dự báo. Đối với Vật lý, cần tăng cường các nội dung liên quan đến các tình huống PCCC&CNCH, mối liên hệ giữa các đại lượng vật lý, quy luật vật lý với kỹ thuật PCCC&CNCH, đặc biệt trong lĩnh vực điện hạt nhân, một lĩnh vực rất mới ở Việt Nam. Đối với Hóa học, cần làm rõ mối liên hệ giữa kiến thức đại cương với quá trình cháy, vật liệu cháy, hóa chất nguy hiểm, khí độc, sản phẩm cháy và chất chống cháy. Đối với Tin học, cần chuyển mạnh từ sử dụng máy tính cơ bản sang xử lý dữ liệu, khai thác phần mềm, bảng tính nâng cao, cơ sở dữ liệu, mô phỏng và bước đầu tiếp cận trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Đối với các học phần ngoại ngữ, cần thiết kế lộ trình từ tiếng Anh cơ bản đến tiếng Anh chuyên ngành, trong đó tăng dần tỷ trọng từ vựng, cấu trúc, văn bản và tình huống liên quan đến lĩnh vực PCCC&CNCH.

3.2. *Tăng cường tích hợp nội dung chuyên ngành vào giảng dạy các môn khoa học cơ bản và ngoại ngữ*. Một trong những hướng đổi mới quan trọng là đưa các tình huống thực tiễn, các ví dụ minh họa, bài tập và dữ liệu thực tiễn của ngành PCCC&CNCH vào giảng dạy các môn khoa học cơ bản. Cách làm này không có nghĩa là biến các môn khoa học cơ bản thành môn chuyên ngành, mà là giúp người học thấy được mối liên hệ mật thiết giữa kiến thức nền tảng với chuyên môn nghề nghiệp. Ví dụ, khi giảng dạy hóa học, giảng viên cần tập trung thật kỹ vào các mảng kiến thức liên quan đến các phản ứng cháy của các chất cháy, động học của phản ứng cháy, quá trình phát sinh khói, khí độc như: CO, HCN, HCl trong đám cháy, nhiệt cháy của vật liệu hoặc nguyên lý hoạt động của chất chống cháy.

Việc tích hợp này cần được thực hiện một cách vừa sức, có chọn lọc và phù hợp với trình độ của học viên. Ở giai đoạn đầu, chỉ cần mỗi chương, mỗi chủ đề có một số ví dụ hoặc bài tập liên hệ thực tiễn. Khi điều kiện cho phép, có thể phát triển thành các bài học theo vấn đề, bài tập lớn, tiểu luận nhóm hoặc dự án nhỏ. Điều quan trọng nhất là người học cảm nhận được tầm quan trọng của kiến thức khoa học cơ bản và nhận thức rõ, các học phần này không phải là phần "ngoài chuyên ngành", mà là nền móng để hiểu sâu về chuyên ngành.

3.3. *Triển khai giảng dạy tích hợp nội dung và ngôn ngữ*. Học viện PCCC&CNCH (khi đó là Trường Đại học PCCC) đã ban hành Kế hoạch số 633/KH-T06-P3, trong đó có nêu rõ: "đến năm 2035, Trường Đại học PCCC đạt mức độ 1, phấn đấu đạt mức độ 2 về hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh theo hướng mở rộng phạm vi sử dụng tiếng Anh trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, sinh hoạt học thuật và từng bước triển khai giảng dạy một số học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh hoặc theo hình thức song ngữ" [14, tr.3]. Đây là nội dung quan trọng, góp phần đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng của lực lượng PCCC&CNCH. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ rất khó khăn, đòi hỏi học viện có bước chuẩn bị nghiêm túc và gấp rút. Bên cạnh đó, mặc dù kế hoạch không đề cập đến các môn khoa học cơ bản, nhưng để học viên có thể học các học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh, các em phải được làm quen ở một số học phần khoa học cơ bản. Do đó, học viện không chỉ cần chuẩn bị đội ngũ giảng viên đạt chuẩn để giảng dạy các học phần chuyên ngành mà còn ở các học phần khoa học cơ bản. Học viện và Khoa KHCB&NN cần chú trọng bồi dưỡng giảng viên đạt chuẩn vì đây được coi là yếu tố nền tảng cho sự thành công trong giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh [8]. Bên cạnh đó, học viện phải xây dựng khung năng lực giảng viên giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh để có căn cứ phát triển chuyên môn cho giảng viên. Đối với giảng viên Khoa KHCB&NN, cần chú trọng phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành PCCC&CNCH.

3.4. *Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học*. Đổi mới nội dung cần đi kèm với đổi mới phương pháp. Đối với các học phần KHCB&NN, điều quan trọng nhất là giảm triệt để cách giảng dạy một chiều, tăng cường các hoạt động học tập tích cực như thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phân tích tình huống, bài tập dự án, trình bày kết quả, học tập qua mô phỏng và học tập kết hợp trực tiếp - trực tuyến, lớp học đảo ngược. Dạy học tích cực không phủ nhận vai trò của giảng viên, mà làm cho vai trò của giảng viên chuyển từ người truyền đạt kiến thức sang người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn và đánh giá quá trình học tập của học viên.

Hiện nay, với mục tiêu giảm tải chương trình và đưa các môn học liên quan đến pháp luật và nghiệp vụ chung trong các trường Công an, thời lượng dành cho các môn khoa học cơ bản bị cắt giảm đáng kể. Để đảm bảo, thậm chí nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học cơ bản, cần áp dụng triệt để mô hình học tập kết hợp trực tiếp - trực tuyến, lớp học đảo ngược. Các mô hình giảng dạy tích cực này sẽ tiết kiệm thời gian giảng dạy trên lớp, thúc đẩy quá trình tự học của học viên. Đặc biệt, các mô hình này sẽ phát huy hiệu quả đáng kể nếu được tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), thúc đẩy sự cá nhân hóa trong học tập và đảm bảo tính thích ứng liên tục, tối ưu trải nghiệm học tập của từng học viên [7] thông qua đánh giá tiến độ, năng lực của từng học viên để đề xuất bài học, bài tập thực hành phù với trình độ, nhu cầu của họ [6]. Nghiên cứu của tác giả Triệu Thị Mận [12] nhằm đánh giá hiệu quả giảng dạy môn Toán cao cấp theo hình thức đào tạo kết hợp tại Đại học Thái Nguyên chỉ ra rằng mô hình này giúp giảm đáng

kể tỷ lệ sinh viên trượt môn, tăng tỷ lệ sinh viên đạt chuẩn đầu ra.

3.5. *Xây dựng học liệu số tiếp cận học liệu chuyên ngành trên các thư viện số*. Một thành tố quan trọng để có thể ứng dụng các mô hình dạy và học tích cực nêu trên, đồng thời để hướng tới việc hội nhập quốc tế sâu và rộng là xây dựng hệ thống học liệu số phục vụ riêng cho đặc thù đào tạo của Học viện PCCC&CNCH. Học liệu không nên chỉ là giáo trình chung, mà cần có thêm các tài liệu bổ trợ, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi, bài tập tình huống, video minh họa, mô phỏng, dữ liệu thực tiễn và tài liệu song ngữ. Các tài liệu này có thể là các tài liệu do nội bộ học viện biên soạn hoặc các tài liệu được mua hoặc thu thập từ các nguồn quốc tế tin cậy. Việc xây dựng học liệu số cần gắn với chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo [10]. Các học liệu này có thể được đưa lên hệ thống quản lý học tập của học viện, hoặc của khoa để học viên có thể tự học trước, ôn tập sau giờ học, làm bài kiểm tra trực tuyến, nộp bài tập và nhận phản hồi. Khi học liệu được số hóa, giảng viên cũng có điều kiện theo dõi quá trình học tập của học viên tốt hơn, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp hơn. Đồng thời, học viện cũng cần có các chủ trương tiếp cận, mua bản quyền truy cập các thư viện số trên thế giới để học viên và giảng viên có thêm các thông tin để tham khảo phục vụ học tập, giảng dạy, đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế.

3.6. *Tăng cường phối hợp giữa giảng viên khoa học cơ bản, ngoại ngữ với giảng viên chuyên ngành*. Một hạn chế thường gặp trong đào tạo đơn ngành là các nhóm môn học vận hành tương đối độc lập. Để khắc phục điều này, công tác phối hợp giữa giảng viên giảng dạy KHCB&NN với giảng viên các khoa chuyên ngành cần được thúc đẩy mạnh mẽ. Sự phối hợp này có thể thực hiện thông qua sinh hoạt chuyên môn liên khoa, xây dựng bài giảng tích hợp, góp ý và phản biện đề cương chi tiết học phần, phối hợp xây dựng học liệu chuyên ngành, hợp tác nghiên cứu khoa học. Chẳng hạn, giảng viên Hóa học có thể phối hợp với giảng viên chuyên ngành để lựa chọn các tình huống về cháy hóa chất, vật liệu dễ cháy, phát sinh khói, khí độc hoặc chất chống cháy. Giảng viên Vật lý có thể phối hợp để xây dựng ví dụ về truyền nhiệt trong công trình, bức xạ nhiệt, dòng khói hoặc áp suất trong cháy, nổ, xây dựng các quy tác an toàn khi chữa cháy, CNCH công trình đổ sập, có bức xạ hạt nhân. Giảng viên Toán học và Tin học có thể phối hợp giải quyết bài toán xây dựng các mô hình phân tích và dự báo về cháy, nổ dựa trên dữ liệu lớn, bản đồ hóa nguy cơ cháy nổ hoặc mô phỏng sơ bộ rủi ro cháy nổ. Giảng viên tiếng Anh có thể phối hợp với giảng viên chuyên ngành để lựa chọn tài liệu kỹ thuật và thuật ngữ sát với thực tiễn nghề nghiệp. Phương pháp này giúp cho các bài giảng gần hơn với chuyên ngành học của học viên, đồng thời tạo sự thống nhất giữa khối kiến thức nền tảng và khối kiến thức chuyên ngành.

3.7. *Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực vận dụng định hướng hội nhập quốc tế*. Công tác kiểm tra, đánh giá có tác động rất lớn đến thái độc và phương pháp học tập của học viên. Nếu đề thi chỉ tập trung vào ghi nhớ công thức, khái niệm hoặc giải bài tập mẫu, học viên sẽ có xu hướng học đối phó, học để qua môn. Vì vậy, cần đổi mới đánh giá theo hướng kết hợp giữa kiến thức nền tảng và khả năng vận dụng vào tình huống thực tiễn. Đối với các môn khoa học cơ bản, ngoài việc kiểm tra lý thuyết, có thể đưa vào các câu hỏi phân tích tình huống, bài toán ứng dụng, xử lý số liệu, giải thích hiện tượng hoặc thiết kế phương án đơn giản. Đối với Tin học, cần tăng tỷ trọng bài thực hành, sản phẩm số và nhiệm vụ xử lý dữ liệu. Đối với tiếng Anh, cần đánh giá khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, trình bày ngắn, viết báo cáo tóm tắt, sử dụng thuật ngữ và giao tiếp trong tình huống nghề nghiệp.

Từng bước ứng dụng AI và các nền tảng trực tuyến vào kiểm tra, đánh giá. Trong giai đoạn đầu, các nền tảng trực tuyến nên được sử dụng cho bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ với các hoạt động có rủi ro thấp như: quiz ngắn, bài tập ôn tập, nộp bài viết, ghi âm bài nói ngắn, tự đánh giá hoặc phản hồi thường xuyên. Cách tiếp cận này vừa giúp người dạy và người học từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ, vừa phát huy được ưu thế nổi bật của môi trường số là phản hồi nhanh và hỗ trợ đánh giá quá trình. Khi đã có kinh nghiệm triển khai và mức độ chấp nhận cao hơn, học viện mới nên mở rộng sang bài thi kết thúc học phần.

4. Nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ và các môn khoa học cơ bản tại Học viện PCCC&CNCH là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và đổi mới giáo dục đại học. Ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, giúp học viên tiếp cận tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ và tri thức quốc tế; trong khi Toán học, Vật lý, Hóa học và Tin học tạo nền tảng khoa học, công nghệ để người học hiểu sâu bản chất các hiện tượng cháy nổ, xử lý dữ liệu, mô hình hóa, mô phỏng và giải quyết các vấn đề nghề nghiệp. Vì vậy, các học phần này không nên được nhìn nhận đơn thuần là khối kiến thức đại cương, mà cần được xác định là nền tảng trực tiếp phục vụ đào tạo chuyên ngành PCCC&CNCH.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: rà soát chương trình theo chuẩn đầu ra; tích hợp giảng dạy nội dung và ngôn ngữ; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực; xây dựng học liệu số và học liệu song ngữ; tăng cường phối hợp giữa giảng viên khoa học cơ bản, ngoại ngữ và giảng viên chuyên ngành; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo năng lực vận dụng; đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số. Việc thực hiện tốt các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện PCCC&CNCH, cung cấp nguồn nhân lực PCCC&CNCH có nền tảng khoa học vững, năng lực ngoại ngữ, năng lực số và khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp hiện đại.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,* Hà Nội.

2. Basturkmen, H. (2010), *Developing Courses in English for Specific Purposes*, Basingstoke: Palgrave Macmillan.

3. Biggs, J., & Tang, C. (2011), *Teaching for Quality Learning at University: What the Student Does,* 4th ed. Maidenhead: Open University Press.

4. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

5. Coyle, D., Hood, P., & Marsh, D. (2010), *CLIL: Content and Language Integrated Learning,* Cambridge: Cambridge University Press.

6. Hải, N. H. (2025), *Ứng dụng công nghệ và phương pháp giảng dạy hiện đại trong môn vật lý cho sinh viên ngành kỹ thuật*, Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, *31*(5), 180-182.

7. Hương, N. M., & Đức, N. V. (2025), *Đổi mới phương pháp dạy học dựa vào trí tuệ nhân tạo trong mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Mở Hà Nội,* Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 1-1. https://doi.org/*10.59266/houjs.2025.1002*.

8. Nguyen, T. T. H., & Nguyen, T. M. H. (2024), *Giảng dạy tích hợp nội dung và ngôn ngữ (CLIL) ở Việt Nam: thách thức và giải pháp,* VNU Journal of Foreign Studies, 40(2), 1-14.

9. Quốc hội (2024), *Luật số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về PCCC&CNCH*, Hà Nội.

10. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"*, Hà Nội.

11. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025,* Hà Nội.

12. Mận, T. T. (2025), *Đánh giá hiệu quả giảng dạy môn Toán cao cấp theo hình thức đào tạo kết hợp tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2: Chuyên san Khoa học Giáo dục, *2*(04), 199-206. https://sjes.hpu2.edu.vn/index.php/journal/article/view/719.

13. Trường Đại học PCCC (2025), *Tổ chức bộ máy Trường Đại học PCCC,* Hà Nội. Link truy cập: https://daihocpccc.bocongan.gov.vn/?p=186855&utm.

14. Trường Đại học PCCC (2026), *Kế hoạch thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045" tại Trường Đại học PCCC,* Hà Nội.

KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN THAM GIA HOẠT ĐỘNG... *(Tiếp theo trang 61)*

sạch, vệ sinh môi trường, bảo quản trang thiết bị, tổ chức ăn, ở, duy trì thông tin liên lạc và tự bảo vệ sức khỏe trong điều kiện khó khăn.

Sáu là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và làm tốt công tác tổng kết thực tiễn. Đội ngũ giảng viên cần được tạo điều kiện tham gia thực tế tại các vụ việc lớn, các cuộc diễn tập nhiều lực lượng và các khóa tập huấn trong nước, quốc tế. Đây là điều kiện quan trọng để giảng viên cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn, tránh tình trạng giảng dạy nặng về lý thuyết, xa rời thực tế, yêu cầu nhiệm vụ.

Sau mỗi vụ CNCH lớn, mỗi cuộc diễn tập hoặc nhiệm vụ quốc tế, cần tổ chức tổng kết, đánh giá một cách hệ thống. Các bài học kinh nghiệm phải được chuẩn hóa thành tài liệu giảng dạy, tình huống huấn luyện, quy trình thao tác và tiêu chí kiểm tra. Đây là giải pháp thiết thực nhằm đưa thực tiễn vào nhà trường, đồng thời giúp chương trình đào tạo luôn được cập nhật, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Bảy là, mở rộng hợp tác quốc tế có trọng tâm, phục vụ trực tiếp cho đào tạo, huấn luyện. Hợp tác quốc tế trong đào tạo, huấn luyện cần được triển khai theo hướng thiết thực, tránh hình thức. Trọng tâm là cử giảng viên, cán bộ nòng cốt tham gia các khóa huấn luyện chuyên sâu; mời chuyên gia quốc tế trao đổi kinh nghiệm; tổ chức diễn tập chung; tiếp nhận chuyển giao giáo trình, mô hình huấn luyện và phương pháp đánh giá kỹ năng. Đồng thời, cần tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác khu vực như: ASEAN, INSARAG để nâng cao khả năng phối hợp, chuẩn hóa quy trình và từng bước nâng cao vị thế của lực lượng CNCH Việt Nam trong môi trường quốc tế.

5. Các nhiệm vụ CNCH quốc tế tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar, Venezuela đã đem lại nhiều kinh nghiệm thực tiễn có giá trị đối với lực lượng CNCH Việt Nam. Dù diễn ra trong thời gian không dài, những hoạt động này đã cho thấy rõ yêu cầu cấp thiết phải đổi mới công tác đào tạo, huấn luyện theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế. Những bài học về kỹ thuật cứu nạn, bảo đảm hậu cần, phối hợp đa phương, sử dụng trang thiết bị, giao tiếp ngoại ngữ và tổ chức chỉ huy hiện trường cần được nghiên cứu một cách nghiêm túc, khoa học và khách quan. Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đã đặt ra yêu cầu rất cao đối với toàn lực lượng. Trong đó, lực lượng PCCC&CNCH là một bộ phận quan trọng, trực tiếp bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và góp phần thực hiện trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong ứng phó thảm họa.

Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện trên cơ sở tổng kết thực tiễn các nhiệm vụ CNCH quốc tế là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Một lực lượng CNCH được đào tạo bài bản, có bản lĩnh, có trình độ kỹ thuật, có năng lực ngoại ngữ và khả năng phối hợp quốc tế sẽ không chỉ đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ an toàn cho nhân dân trong nước, mà còn góp phần khẳng định vị thế, uy tín và trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2023, 2025, 2026), *Báo cáo kinh nghiệm CNCH tại Thổ Nhĩ Kỳ, Myanmar, Venezuela*, Hà Nội.

3. Trường Đại học PCCC (2025), *Kỷ yếu Hội thảo 25 năm đào tạo đại học Trường Đại học PCCC (2000 - 2025)*, Hà Nội.

4. INSARAG Guidelines 2021 (United Nations Office for the Coordination of Humanitarian Affairs).

5. NFPA 1670: Standard on Operations and Training for Technical Search and Rescue Incidents (2022 edition).

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI KHOA TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Đại tá, TS LÊ SINH HỒI

Trưởng khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

***Tóm tắt**: Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đã khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành, giữ vai trò quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ công tác PCCC&CNCH. Đồng hành cùng quá trình phát triển của Học viện, Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từng bước khẳng định vai trò là đơn vị chuyên môn nòng cốt trong đào tạo các học phần về phương tiện, thiết bị, hệ thống kỹ thuật và công nghệ PCCC&CNCH. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác đào tạo của Khoa, bài viết phân tích những yêu cầu mới đặt ra và đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần xây dựng Học viện PCCC&CNCH phát triển theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong tình hình mới.*

***Từ khóa**: đào tạo; Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Học viện PCCC&CNCH.*

***Abstract**: Over 50 years of development, the Fire and Rescue Academy (FRA) has affirmed its position as a specialized higher education institution, playing a crucial role in training and developing human resources, conducting scientific research, and transferring technology to serve fire prevention and rescue work. Alongside the Academy's development, the Faculty of Fire Engineering and Technology has gradually asserted its role as a core professional unit in training courses on equipment, systems, and technologies related to fire prevention and rescue. Based on an assessment of the Faculty's current training practices, this article analyzes emerging requirements and proposes strategic solutions to continuously enhance educational quality. It aims to support the modernization and development of the FRA, meeting the demand for high-quality human resource training in the new context.*

***Keywords**: training; Faculty of Fire Engineering and Technology; Fire and Rescue Academy.*

***Ngày nhận bài**: 10/7/2026; **Ngày thẩm định**: 15/7/2026; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2026.*

1. Đặt vấn đề

Năm 2026 đánh dấu chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển của Học viện PCCC&CNCH. Từ những ngày đầu còn nhiều khó khăn, học viện đã từng bước phát triển thành cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành có uy tín, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ công tác PCCC&CNCH. Quá trình phát triển của học viện luôn gắn liền với sự trưởng thành của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và yêu cầu bảo đảm an toàn cháy, nổ, sự cố, tai nạn trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Hiện nay, công tác PCCC&CNCH đang đứng trước nhiều yêu cầu mới. Quá trình đô thị hóa, sự gia tăng của các công trình nhà cao tầng, công trình ngầm, khu công nghiệp, cơ sở năng lượng, hạ tầng giao thông hiện đại cùng với việc ứng dụng rộng rãi các công nghệ, vật liệu và nguồn năng lượng mới làm cho nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngày càng phức tạp. Đồng thời, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), robot, thiết bị bay không người lái và chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong thiết kế, quản lý, vận hành phương tiện và hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH.

Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như nhu cầu xã hội. Là đơn vị trực tiếp giảng dạy các học phần về phương tiện, thiết bị và hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH, Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực ứng dụng công nghệ cho học viên. Vì vậy, chất lượng đào tạo của Khoa có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Xuất phát từ yêu cầu đó, việc đánh giá thực trạng công tác đào tạo, xác định những hạn chế, khó khăn và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa có ý nghĩa thiết thực, không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo của đơn vị mà còn đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Học viện PCCC&CNCH theo hướng chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Thực trạng công tác đào tạo tại Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH

Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH có tiền thân là Bộ môn Tự động và phương tiện PCCC. Trải qua quá

trình xây dựng và phát triển, Khoa từng bước khẳng định vai trò là đơn vị chuyên môn nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ về phương tiện, thiết bị và hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH. Hiện nay, Khoa đảm nhiệm giảng dạy nhiều học phần, môn học cho các trình độ đào tạo từ trung cấp, đại học, sau đại học đến các lớp bồi dưỡng, huấn luyện chuyên ngành trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân (CAND).

Những năm qua, Khoa đã chủ động đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận năng lực, tăng cường gắn kết giữa lý thuyết với thực hành và yêu cầu thực tiễn. Nội dung các học phần về phương tiện chữa cháy, xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, thông tin liên lạc, thủy lực và cấp nước chữa cháy, điều khiển liên động các hệ thống kỹ thuật trong công trình... được thường xuyên cập nhật theo sự phát triển của khoa học, công nghệ và các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH.

Công tác đào tạo thực hành được Khoa đặc biệt quan tâm. Theo thống kê, Khoa đang quản lý và khai thác 08 phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm, phòng thực hành nghề và gara phục vụ đào tạo. Tổng số giờ giảng hằng năm đạt trên 8.500 tiết, trong đó hơn 5.000 tiết là thí nghiệm và thực hành, chiếm trên 50% tổng thời lượng giảng dạy. Tỷ lệ này phù hợp với đặc thù đào tạo kỹ thuật, tạo điều kiện để sinh viên trực tiếp tiếp cận phương tiện, thiết bị, rèn luyện kỹ năng vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng và xử lý các tình huống kỹ thuật trong thực tiễn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và phát triển học liệu tiếp tục được đẩy mạnh. Khoa đã tập trung lãnh đạo gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học, ưu tiên các hướng nghiên cứu ứng dụng, chế tạo và cải tiến phương tiện, thiết bị phục vụ giảng dạy và thực tiễn công tác PCCC&CNCH. Khoa đã biên soạn, chỉnh lý và xuất bản nhiều giáo trình, tài liệu chuyên ngành; đồng thời chủ trì, tham gia nhiều đề tài, chuyên đề và sáng kiến có giá trị ứng dụng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo của Khoa vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Chương trình đào tạo mặc dù đã được cập nhật nhưng một số nội dung chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ PCCC&CNCH hiện đại, nhất là các lĩnh vực như hệ thống thông minh, điều khiển tự động, dữ liệu số, mô phỏng kỹ thuật, robot, thiết bị bay không người lái, công nghệ phục vụ kiểm định và quản lý theo vòng đời của phương tiện. Hệ thống thiết bị thực hành được đầu tư từ nhiều giai đoạn khác nhau nên còn thiếu tính đồng bộ; một số thiết bị đã xuống cấp hoặc chưa tích hợp các công nghệ mới như cảm biến IoT, điều khiển thông minh và truyền dữ liệu thời gian thực.

Đổi mới phương pháp giảng dạy tuy đã được triển khai nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các học phần; việc áp dụng các phương pháp dạy học theo dự án, mô phỏng kỹ thuật, tình huống nghề nghiệp và đánh giá theo năng lực thực hành vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, mối liên kết giữa đào tạo với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị sử dụng phương tiện và Công an địa phương đã được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, chưa hình thành cơ chế phối hợp bền vững trong tổ chức thực hành, thực tập và cập nhật công nghệ.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ PCCC&CNCH, yêu cầu thực tiễn liên tục thay đổi cùng với kinh phí đầu tư lớn cho trang thiết bị là những khó khăn khách quan. Mặt khác, công tác dự báo nhu cầu đào tạo, chuẩn hóa chương trình, phát triển học liệu số, bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy thực hành và cơ chế phối hợp giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học với thực tiễn chiến đấu, kiểm định, bảo dưỡng và sản xuất phương tiện vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Học viện trong giai đoạn mới.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH

3.1. Đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra và yêu cầu thực tiễn

Đổi mới chương trình đào tạo là giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở chuẩn đầu ra và yêu cầu của vị trí việc làm, cần tiếp tục rà soát, cập nhật nội dung các học phần theo hướng bảo đảm người học sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chương trình cần được thiết kế theo hướng tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, giải quyết các vấn đề kỹ thuật và xử lý tình huống trong công tác PCCC&CNCH.

Việc cập nhật chương trình cần bám sát các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH, yêu cầu hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội và xu hướng phát triển của công nghệ phương tiện, thiết bị, hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH. Đối với các chương trình đào tạo ngoài lực lượng CAND, cần tăng cường nội dung về thiết kế, thi công, thẩm duyệt, nghiệm thu, kiểm định và bảo trì hệ thống kỹ thuật PCCC trong công trình; đồng thời đẩy mạnh các học phần có đồ án, bài tập lớn và chuyên đề thực tế gắn với vị trí việc làm sau tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo cần từng bước bổ sung các chuyên đề về báo cháy địa chỉ, chữa cháy tự động thông minh, bơm chữa cháy điều khiển biến tần, hệ thống hút khói và tăng áp, robot chữa cháy, thiết bị bay không người lái phục vụ trinh sát đám cháy, cảm biến IoT, quản lý dữ liệu phương tiện, mô hình thông tin công trình (BIM), mô phỏng cháy và chuyển đổi số trong quản lý phương tiện, hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH.

3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học

Đổi mới chương trình đào tạo cần được triển khai đồng bộ với đổi mới phương pháp giảng dạy. Đối với các học phần kỹ thuật, giảng viên cần chuyển từ phương pháp truyền thụ kiến thức sang tổ chức, hướng dẫn và đánh giá quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp của người học. Trong quá trình đào tạo, sinh viên cần được tiếp cận các tình huống thực tiễn, trực tiếp phân tích, lựa chọn giải pháp kỹ thuật, vận hành thiết bị và đánh giá kết quả thực hiện.

Khoa cần tiếp tục mở rộng việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo dự án, dạy học theo tình

huống, lớp học đảo ngược, học tập kết hợp, mô phỏng kỹ thuật, thực hành theo trạm và học tập theo nhóm. Đối với các học phần về hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, người học cần được thực hành lập trình trung tâm báo cháy, cấu hình hệ thống và thiết kế liên động điều khiển các thiết bị kỹ thuật. Đối với học phần xe chữa cháy, cần tăng cường thực hành kiểm tra phương tiện, vận hành bơm, triển khai đội hình chữa cháy, xử lý sự cố kỹ thuật và bảo dưỡng sau sử dụng.

Cùng với đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác kiểm tra, đánh giá cần chuyển mạnh sang đánh giá năng lực thực hiện. Ngoài bài thi lý thuyết, cần kết hợp đánh giá quá trình học tập thông qua bài tập thiết kế, sản phẩm mô hình, kỹ năng thực hành, báo cáo thực tế và khả năng xử lý tình huống nghề nghiệp. Đây là yêu cầu phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục, đào tạo và góp phần nâng cao tính thực chất trong đánh giá kết quả học tập.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo. Đối với Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, mỗi giảng viên không chỉ cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm mà còn phải thường xuyên cập nhật công nghệ mới, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thực hành.

Trong thời gian tới, Khoa cần tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên theo hướng chuẩn hóa, chuyên sâu và hiện đại. Mỗi giảng viên cần phát triển chuyên môn gắn với nhóm học phần, lĩnh vực nghiên cứu và hệ thống phương tiện, thiết bị cụ thể; đồng thời được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về tự động hóa, cơ điện tử, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, robot, mô phỏng kỹ thuật, kiểm định và bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH.

Bên cạnh nâng cao trình độ chuyên môn, cần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy thực hành. Học viện và Khoa cần xây dựng cơ chế để giảng viên thường xuyên đi thực tế tại Công an địa phương, doanh nghiệp sản xuất, lắp đặt, bảo trì hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH, trung tâm kiểm định, cơ sở nghiên cứu, nhà máy và khu công nghiệp nhằm cập nhật công nghệ, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và nâng cao chất lượng giảng dạy.

3.4. Tăng cường giảng dạy thực hành, thí nghiệm và mô phỏng kỹ thuật

Đào tạo về phương tiện và hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH đòi hỏi người học được thực hành trên thiết bị thực tế, bảo đảm đúng quy trình và an toàn. Vì vậy, cần tiếp tục xác định thực hành là khâu trọng tâm trong nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa.

Trước mắt, cần rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống phòng học chuyên đề, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, gara, mô hình và phương tiện hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch khai thác, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và đầu tư bổ sung theo nhu cầu đào tạo. Đồng thời, cần chuẩn hóa các bài thực hành, quy trình thực hành và bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng đối với từng học phần. Mỗi bài thực hành phải xác định rõ mục tiêu, quy trình thao tác, yêu cầu an toàn, các lỗi thường gặp và tiêu chí đánh giá kết quả. Đối với các nội dung có nguy cơ mất an toàn cao, cần tổ chức huấn luyện an toàn trước khi thực hành.

Về lâu dài, Khoa cần từng bước đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm thông minh tích hợp công nghệ cảm biến, điều khiển, thu thập dữ liệu, mô phỏng và phân tích kỹ thuật phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Các mô hình như trạm bơm chữa cháy thông minh, hệ thống báo cháy địa chỉ, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống hút khói và tăng áp, mô hình điều khiển liên động, xe chữa cháy, robot chữa cháy và thiết bị bay không người lái cần được chuẩn hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo trong điều kiện hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

3.5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo và chuyển giao công nghệ

Nghiên cứu khoa học là động lực quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Đối với Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, hoạt động nghiên cứu khoa học không chỉ hướng tới sản phẩm, đề tài, bài báo mà còn phải trực tiếp phục vụ đổi mới nội dung giảng dạy, xây dựng học liệu, phát triển thiết bị thực hành và giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn công tác PCCC&CNCH.

Trong thời gian tới, Khoa cần tiếp tục phát triển các hướng nghiên cứu ứng dụng về tự động hóa hệ thống kỹ thuật PCCC trong công trình; robot chữa cháy, robot cứu nạn; thiết bị tìm kiếm cứu nạn dưới nước; giám sát phương tiện PCCC bằng IoT; mô phỏng thủy lực hệ thống cấp nước chữa cháy; kiểm định, chẩn đoán kỹ thuật phương tiện; thiết bị chữa cháy mới; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cảnh báo cháy, hỗ trợ chỉ huy chữa cháy và bảo trì dự báo thiết bị.

Mỗi đề tài nghiên cứu cần gắn với mục tiêu đào tạo cụ thể như xây dựng bài giảng, thiết kế bài thực hành, chế tạo mô hình học cụ, bổ sung ngân hàng tình huống, phát triển học liệu số hoặc hình thành sản phẩm chuyển giao. Đồng thời, cần khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, nhất là các đề tài có sản phẩm thực nghiệm, mô hình, phần mềm, thiết bị hoặc giải pháp kỹ thuật phục vụ đào tạo và thực tiễn.

3.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo

Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu của giáo dục đại học hiện nay. Đối với Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, chuyển đổi số cần được triển khai đồng bộ trong quản lý đào tạo, xây dựng học liệu, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học.

Trước hết, Khoa cần xây dựng hệ thống học liệu số cho các học phần trọng điểm, gồm bài giảng điện tử, video thao tác thực hành, mô hình 3D, mô phỏng hệ thống, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng tình huống, hướng dẫn thực hành và bộ dữ liệu kỹ thuật. Các học phần như hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy, cấp nước chữa cháy, thông tin liên lạc trong PCCC&CNCH cần được ưu tiên số hóa và phát triển mô phỏng tương tác.

Cùng với đó, cần ứng dụng hiệu quả nền tảng quản lý học tập trong tổ chức đào tạo, nhất là đối với các học phần có yêu cầu cao về tự học, thực hành và đánh giá quá trình. Thông qua nền tảng số, giảng viên có thể giao nhiệm vụ, theo dõi tiến độ học tập, kiểm tra mức độ hoàn thành, lưu trữ kết quả thực hành và phản hồi kịp thời cho người học. Dữ liệu học tập được số hóa cũng giúp Khoa phân tích chất lượng đào tạo, phát hiện những nội dung người học còn hạn chế để điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.

HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ 50 NĂM KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC CÔNG AN NHÂN DÂN

Trung tướng, PGS,TS LÊ QUANG BỐN
Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trải qua 50 năm xây dựng và trưởng thành (02/9/1976 - 02/9/2026), Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đã từng bước khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành có tính đặc thù trong hệ thống giáo dục Công an nhân dân (CAND), đồng thời là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, huấn luyện thực hành và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Thương hiệu của học viện không chỉ được tạo dựng bởi truyền thống lịch sử, chất lượng đào tạo và các thành tựu nghiên cứu khoa học, mà còn được khẳng định thông qua bản lĩnh chính trị, văn hóa tổ chức, trách nhiệm xã hội và những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Bài viết phân tích những nền tảng hình thành thương hiệu Học viện PCCC&CNCH trong 50 năm qua, đồng thời đề xuất một số định hướng, giải pháp phát triển thương hiệu học viện trong giai đoạn mới, hướng tới xây dựng học viện trở thành cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hiện đại, có uy tín trong khu vực và ngang tầm với những cơ sở đào tạo về PCCC&CNCH trên thế giới.*

Từ khóa: *Học viện PCCC&CNCH, 50 năm, thương hiệu đại học, giáo dục CAND, PCCC&CNCH.*

Abstract: *Over the past 50 years of development (2nd September 1976 - 2nd September 2026), Fire and Rescue Academy has gradually affirmed its position as a specialized higher education institution within the People's Public Security education system, as well as a national center for training, scientific research, practical training and technology transfer in fire prevention, firefighting and rescue. The Academy's prestige has been shaped not only by its historical tradition, education quality and scientific achievements, but also by its political steadfastness, organizational culture, social responsibility and practical contributions to safeguarding national security, maintaining social order and safety. This article analyzes the key foundations forming the Academy's brand over the past five decades and proposes strategic orientations and solutions for brand development in the new period, aiming to transform it into a modern and prestigious institution of education, research and technology transfer that stands on par with leading fire and rescue institutions worldwide.*

Keywords: *Fire and Rescue Academy , 50th anniversary, university brand, People's Public Security education, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *22/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *23/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2026.*

1. Thương hiệu học viện trong bối cảnh mới và vị thế đặc thù của Học viện PCCC&CNCH

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số, tự chủ đại học và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, "thương hiệu" không còn là khái niệm thuần túy thương mại. Đối với một cơ sở giáo dục đại học, thương hiệu là sự kết tinh của chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu khoa học, bản sắc văn hóa, uy tín xã hội, khả năng hội nhập và mức độ đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Thương hiệu càng không thể được tạo dựng bằng truyền thông bề nổi, mà phải được khẳng định bằng chất lượng thực chất, bằng niềm tin của người học, của xã hội, của đơn vị sử dụng nguồn nhân lực và bằng những giá trị bền vững mà cơ sở đào tạo xây dựng nên.

Đối với các cơ sở giáo dục trong CAND, thương hiệu có nội hàm đặc biệt hơn. Đó không chỉ là uy tín học thuật hay năng lực cạnh tranh đào tạo, mà còn là biểu hiện của bản lĩnh chính trị, truyền thống cách mạng, kỷ luật, kỷ cương, tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và khả năng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Vì vậy, xây dựng thương hiệu của một trường CAND không tách rời nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đào tạo cán bộ, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ chiến đấu và nhiệm vụ góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Học viện PCCC&CNCH có vị thế đặc thù trong hệ thống giáo dục CAND. Là cơ sở giáo dục đại học đào tạo chuyên sâu về PCCC&CNCH, học viện vừa mang bản chất của một cơ sở đào tạo đại học và các trình độ cao hơn, vừa mang đặc trưng của một đơn vị đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu gắn trực tiếp với thực tiễn chiến đấu. 50 năm xây dựng và phát triển là 50 năm học viện từng bước hình thành, củng cố và lan tỏa một thương hiệu riêng: bản lĩnh, chuyên sâu, thực tiễn, kỷ luật, sáng tạo và nhân văn.

Từ tiền thân là Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC được thành lập trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn sau chiến tranh, đến nay Học viện PCCC&CNCH đã phát triển thành trung tâm đào

Bên cạnh đó, cần từng bước xây dựng ngân hàng dữ liệu số chuyên ngành về phương tiện, thiết bị và hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH, tích hợp thông tin về đặc tính kỹ thuật của phương tiện, tình huống cháy, nổ điển hình, bản vẽ thiết kế hệ thống PCCC, hồ sơ kiểm định, quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và bài học kinh nghiệm từ thực tiễn. Đây là nguồn học liệu quan trọng hỗ trợ giảng viên đổi mới nội dung giảng dạy, đồng thời giúp sinh viên nâng cao năng lực khai thác thông tin và giải quyết các vấn đề kỹ thuật.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo theo hướng hiện đại, cá thể hóa và dựa trên dữ liệu. AI có thể hỗ trợ giảng viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, thiết kế bài giảng, mô phỏng hoạt động của phương tiện trong các tình huống cháy, nổ, CNCH và phân tích kết quả học tập để đánh giá năng lực người học khách quan, toàn diện hơn. Việc ứng dụng AI cũng góp phần cá thể hóa nội dung học tập theo trình độ, năng lực của từng sinh viên, hỗ trợ dự báo kết quả học tập và nâng cao hiệu quả đào tạo.

3.7. Mở rộng hợp tác với đơn vị thực tiễn, doanh nghiệp và đối tác nước ngoài

Đào tạo về phương tiện và hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH phải gắn chặt với thực tiễn. Vì vậy, Khoa cần tăng cường hợp tác với Công an các địa phương, doanh nghiệp sản xuất, lắp đặt, bảo trì hệ thống kỹ thuật PCCC&CNCH, trung tâm kiểm định, đơn vị quản lý công trình, khu công nghiệp, cảng hàng không, cơ sở năng lượng, giao thông, logistics và các tổ chức quốc tế.

Hợp tác với đơn vị thực tiễn giúp giảng viên cập nhật yêu cầu nghề nghiệp, người học tiếp cận phương tiện, thiết bị hiện đại và Khoa xây dựng được các tình huống, bài tập, đồ án sát thực tế. Hợp tác với doanh nghiệp tạo điều kiện cập nhật công nghệ mới, tiếp nhận thiết bị mẫu, tổ chức hội thảo chuyên đề, mời chuyên gia tham gia giảng dạy và mở rộng cơ hội thực tập, việc làm cho sinh viên. Hợp tác quốc tế giúp tiếp cận phương pháp đào tạo tiên tiến, tiêu chuẩn kỹ thuật mới, công nghệ hiện đại và kinh nghiệm quản lý phương tiện PCCC&CNCH của các nước phát triển.

Đối với các chương trình đào tạo ngoài lực lượng Công an nhân dân, Khoa cần phối hợp với các đơn vị chức năng trong Học viện khảo sát nhu cầu xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp và vị trí việc làm của người học để điều chỉnh nội dung đào tạo phù hợp. Đây là cơ sở quan trọng để bảo đảm chương trình đào tạo gắn với thực tiễn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

3.8. Xây dựng môi trường học thuật kỷ cương, sáng tạo

Xây dựng môi trường học thuật kỷ cương, sáng tạo là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa. Môi trường học thuật cần được xây dựng trên nền tảng kỷ luật, trách nhiệm, tinh thần hợp tác, trung thực trong nghiên cứu và khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Đối với đội ngũ giảng viên, cần đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, thường xuyên cập nhật tri thức mới, đổi mới phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại vào đào tạo. Khoa cần tiếp tục xây dựng cơ chế khuyến khích biên soạn giáo trình, phát triển học liệu số, hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu và tăng cường trao đổi học thuật với cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Việc đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn cần gắn với tiêu chí cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ và đóng góp thực chất của từng giảng viên.

Đối với người học, cần xây dựng môi trường học tập tích cực, lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, học tập theo dự án, mô phỏng kỹ thuật, thực hành nghề nghiệp và hợp tác với các đơn vị thực tiễn, sinh viên được rèn luyện năng lực chuyên môn, tác phong kỹ thuật, ý thức kỷ luật và trách nhiệm nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình mới.

4. Kết luận

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển của Học viện PCCC&CNCH, Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH đã có nhiều đóng góp quan trọng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ công tác PCCC&CNCH. Những kết quả đạt được là nền tảng để Khoa tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Trước yêu cầu hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, phát triển giáo dục đại học và sự biến đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ, Khoa cần triển khai đồng bộ các giải pháp: đổi mới chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; tăng cường thực hành, thí nghiệm, mô phỏng; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; chuyển đổi số; mở rộng hợp tác với đơn vị thực tiễn, doanh nghiệp, đối tác nước ngoài; xây dựng môi trường học thuật kỷ cương, sáng tạo.

Nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của một đơn vị chuyên môn mà còn trực tiếp góp phần xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành hiện đại, có uy tín, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng Công an nhân dân và xã hội trong lĩnh vực PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*, Hà Nội.

2. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2014), *Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

4. Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH (2026), *Báo cáo thành tích đào tạo, nghiên cứu khoa học giai đoạn 2006 - 2026*, Hà Nội.



Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Giám đốc Học viện PCCC&CNCH tặng hoa đồng chí Thượng tướng, TS Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an tại Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH ngày 07/8/2026. Ảnh: Anh Tuân



Các đồng chí trong Ban Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ chào đón đồng chí Thượng tướng, TS Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an tại Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. Ảnh: Anh Tuân



Đồng chí Thượng tướng, TS Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hànhTrung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an, đồng chí GS, TS Lê Quân – Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Ban Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ cắt băng khánh thành chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. Ảnh: Thái Thụy



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học PCCC thành Học viện PCCC&CNCH. Ảnh: Thái Thụy

tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Việc học viện được duy trì, phát triển là học viện độc lập trực thuộc Bộ Công an qua nhiều giai đoạn sắp xếp, kiện toàn hệ thống giáo dục CAND cho thấy yêu cầu khách quan, vai trò không thể thay thế và giá trị đặc thù của lĩnh vực đào tạo PCCC&CNCH đối với đất nước.

Trong giai đoạn mới, khi đô thị hóa, công nghiệp hóa, chuyển đổi năng lượng, kinh tế số, đô thị thông minh và các loại hình rủi ro phi truyền thống đặt ra ngày càng nhiều thách thức đối với công tác PCCC&CNCH, thương hiệu của Học viện PCCC&CNCH cần được nhận diện ở tầm cao hơn. Học viện không chỉ là nơi đào tạo cán bộ, mà còn phải trở thành trung tâm tri thức, trung tâm huấn luyện thực hành, trung tâm nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, trung tâm chuyển giao công nghệ và trung tâm lan tỏa văn hóa an toàn PCCC&CNCH cho lực lượng CAND và xã hội.

2. Những nền tảng tạo nên thương hiệu Học viện PCCC&CNCH trong 50 năm xây dựng và phát triển

Thứ nhất, thương hiệu học viện được tạo dựng từ truyền thống lịch sử và sứ mệnh chính trị đặc biệt. Trải qua nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, học viện luôn gắn sự phát triển của mình với yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng CAND, với thực tiễn bảo đảm an toàn cháy, nổ, sự cố, tai nạn của đất nước. Mỗi giai đoạn phát triển của học viện đều gắn với sự trưởng thành của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; mỗi thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên đều góp phần bồi đắp nên truyền thống "dạy tốt, học tốt, rèn luyện tốt, phục vụ tốt". Chính chiều sâu truyền thống ấy tạo nên bản sắc riêng, tạo nên niềm tự hào và là điểm tựa tinh thần quan trọng để học viện tiếp tục đổi mới trong giai đoạn mới.

Thứ hai, chất lượng đào tạo là nền tảng cốt lõi của thương hiệu. Học viện đã và đang đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH cho lực lượng CAND, đồng thời tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nhiều lực lượng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Điểm khác biệt của mô hình đào tạo tại Học viện PCCC&CNCH là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa giảng đường và thao trường, giữa nghiên cứu khoa học và huấn luyện kỹ - chiến thuật, giữa giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức nghề nghiệp với rèn luyện bản lĩnh, thể lực, kỹ năng xử lý tình huống. Hàng vạn cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng từ học viện đã và đang công tác trên nhiều lĩnh vực, địa bàn, đơn vị, góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trên phạm vi cả nước.

Thứ ba, năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ là trụ cột ngày càng quan trọng trong định vị thương hiệu. Trong bối cảnh yêu cầu thực tiễn ngày càng phức tạp, học viện không thể chỉ dừng ở vai trò truyền thụ tri thức, mà phải trở thành nơi phát hiện vấn đề, nghiên cứu giải pháp và chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành năng lực thực tiễn. Những sản phẩm, mô hình, giải pháp như: mô tô chữa cháy, xe chữa cháy cỡ nhỏ, robot chữa cháy và CNCH, mô hình mô phỏng huấn luyện, hệ thống học liệu số và các ứng dụng công nghệ mới đã thể hiện nỗ lực đổi mới sáng tạo của học viện. Giá trị lớn nhất của các kết quả nghiên cứu không chỉ nằm ở sản phẩm cụ thể, mà còn ở tư duy gắn khoa học với thực tiễn chiến đấu, gắn đào tạo với công nghệ, gắn học viện với nhu cầu của lực lượng và xã hội.

Thứ tư, hợp tác quốc tế và uy tín học thuật góp phần mở rộng không gian thương hiệu. Trong nhiều năm qua, học viện đã tăng cường quan hệ hợp tác với các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và lực lượng PCCC&CNCH của một số quốc gia; triển khai trao đổi học thuật, đào tạo, hội thảo khoa học, hợp tác nghiên cứu và đào tạo lưu học viên quốc tế. Những hoạt động này giúp học viện tiếp cận tri thức tiên tiến, cập nhật mô hình đào tạo hiện đại, nâng cao năng lực đội ngũ, đồng thời quảng bá hình ảnh, uy tín của một cơ sở giáo dục chuyên ngành PCCC&CNCH của Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

Thứ năm, văn hóa tổ chức và trách nhiệm xã hội tạo nên chiều sâu nhân văn của thương hiệu. Học viện PCCC&CNCH không chỉ đào tạo người cán bộ có trình độ chuyên môn, mà còn rèn luyện bản lĩnh, kỷ luật, tinh thần dũng cảm, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Văn hóa học viện được xây dựng trên các giá trị: trung thành, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết, sáng tạo, nhân văn và phụng sự. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, học viện tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH; tổ chức trải nghiệm an toàn, diễn tập, hướng dẫn kỹ năng cho cơ quan, doanh nghiệp, trường học và nhân dân. Đó là con đường thiết thực để thương hiệu học viện lan tỏa từ giảng đường đến cộng đồng, từ khoa học đến đời sống, từ truyền thống đến tương lai.

Có thể khẳng định, thương hiệu Học viện PCCC&CNCH trong 50 năm qua không phải là kết quả của một hoạt động đơn lẻ, mà là sự kết tinh của truyền thống, sứ mệnh chính trị, chất lượng đào tạo, năng lực khoa học công nghệ, văn hóa tổ chức và trách nhiệm xã hội. Đó là thương hiệu được xây dựng bằng công sức của nhiều thế hệ, được kiểm nghiệm trong thực tiễn và được xã hội ghi nhận bằng niềm tin, sự tôn trọng, sự kỳ vọng.

3. Định hướng, giải pháp phát triển thương hiệu học viện trong giai đoạn mới

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục đại học, xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và hội nhập quốc tế, phát triển thương hiệu Học viện PCCC&CNCH cần được xác định là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, xuyên suốt mọi hoạt động của học viện. Thương hiệu không chỉ để "được biết đến" nhiều hơn, mà trước hết để học viện mạnh hơn, đào tạo tốt hơn, nghiên cứu thiết thực hơn, phục vụ chiến đấu hiệu quả hơn, phụng sự nhân dân sâu sắc hơn và đóng góp nhiều hơn cho đất nước. Trên tinh thần đó, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số nhóm giải pháp chủ yếu sau:

Một là, xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu gắn với chiến lược phát triển học viện. Chiến lược thương hiệu phải xuất phát từ tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của học viện; phù hợp với định hướng xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đồng thời gắn với mục tiêu phát triển Học viện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Trong chiến lược đó, cần xác định rõ định vị thương hiệu: học viện là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, huấn luyện thực hành và chuyển giao công nghệ hàng đầu về PCCC&CNCH của lực lượng CAND và đất nước. Định vị này phải được cụ thể hóa trong từng chương trình đào tạo, từng công trình nghiên cứu, từng hoạt động hợp tác, từng sản phẩm truyền thông và từng chuẩn mực văn hóa ứng xử trong học viện.

Hai là, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo - nền tảng bền vững nhất của thương hiệu. Chất lượng đào tạo phải được đặt ở vị trí trung tâm, lấy chuẩn đầu ra, năng lực thực hành, khả năng xử lý tình huống, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị của người học làm thước đo. Học viện cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tăng cường tính liên

ngành, cập nhật kịp thời các vấn đề mới như an toàn cháy trong đô thị thông minh, công trình cao tầng, phương tiện năng lượng mới, kinh tế tầm thấp, không gian ngầm, khu công nghiệp, kho bãi logistics, cơ sở dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và mô phỏng số trong huấn luyện PCCC&CNCH. Cùng với đó, cần đổi mới phương pháp dạy học, tăng thời lượng thực hành, mô phỏng, diễn tập, huấn luyện tình huống; tăng cường đánh giá năng lực thực chất thay vì chỉ đánh giá kiến thức.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhà khoa học ngang tầm nhiệm vụ. Không có thương hiệu đại học mạnh nếu không có đội ngũ mạnh. Học viện cần chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn sâu, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, năng lực nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Cần có cơ chế để giảng viên thường xuyên luân chuyển thực tế, tham gia tổng kết thực tiễn chiến đấu, tiếp cận các mô hình mới, công nghệ mới, từ đó đưa hơi thở thực tiễn vào bài giảng và đưa kết quả đào tạo, nghiên cứu trở lại phục vụ thực tiễn.

Bốn là, phát triển nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ theo hướng giải quyết các bài toán thực tiễn của Việt Nam. Học viện cần hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về PCCC&CNCH; ưu tiên nghiên cứu các vấn đề mới như: cháy nhà cao tầng, cháy khu dân cư, cháy cơ sở sản xuất, cháy xe điện, cháy cơ sở năng lượng xanh, cứu nạn trong không gian hạn chế, cứu nạn trên cao, trong môi trường độc hại, thiếu oxy, PCCC trong đô thị thông minh và an toàn PCCC phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Mỗi sản phẩm khoa học, công nghệ của học viện cần hướng tới khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa phù hợp và phục vụ trực tiếp công tác đào tạo, huấn luyện, chiến đấu.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng mô hình đại học số phù hợp đặc thù CAND. Chuyển đổi số không chỉ là trang bị thêm phần mềm hay học liệu điện tử, mà là đổi mới phương thức quản trị, phương thức đào tạo, phương thức nghiên cứu và phương thức phục vụ người học. Học viện cần hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung; phát triển thư viện số, học liệu số, phòng học thông minh, hệ thống mô phỏng huấn luyện, nền tảng đào tạo trực tuyến; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, thực tế tăng cường vào đào tạo, quản lý và nghiên cứu khoa học. Một môi trường giáo dục hiện đại, thông minh, an toàn và có khả năng kết nối cao sẽ tạo ra trải nghiệm học tập tốt hơn, năng lực quản trị tốt hơn và hình ảnh một cơ sở giáo dục tiên phong hơn.

Sáu là, mở rộng hội nhập quốc tế và nâng cao uy tín học thuật. Học viện cần tiếp tục mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, lực lượng PCCC&CNCH của các quốc gia có nền khoa học, công nghệ và mô hình đào tạo tiên tiến; phát triển chương trình trao đổi giảng viên, học viên, chuyên gia; tổ chức hội thảo khoa học quốc tế; tham gia mạng lưới nghiên cứu chuyên ngành; thúc đẩy công bố khoa học, nghiên cứu chung và chuyển giao công nghệ. Cùng với đó, cần phát huy lợi thế trong đào tạo lưu học viên quốc tế, từng bước xây dựng hình ảnh Học viện PCCC&CNCH là địa chỉ đào tạo, nghiên cứu có uy tín trong khu vực.

Bảy là, đổi mới công tác truyền thông và xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu thống nhất. Truyền thông thương hiệu của học viện cần chuyển từ giới thiệu hoạt động đơn lẻ sang truyền thông chiến lược về giá trị, bản sắc và đóng góp. Cần chuẩn hóa hệ thống nhận diện, biểu trưng, khẩu hiệu, ấn phẩm, Website, mạng xã hội, sản phẩm truyền thông đa phương tiện; đồng thời xây dựng kho tư liệu số về lịch sử, truyền thống, thành tựu, gương người tốt, việc tốt, sản phẩm khoa học, công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế và trách nhiệm xã hội. Công tác truyền thông phải bảo đảm chính xác, chính thống, có chiều sâu, phản ánh đúng bản chất và giá trị thực chất của học viện; tránh hình thức, phong trào, chạy theo quảng bá bề nổi mà thiếu nền tảng chất lượng.

Tám là, phát huy vai trò của cựu học viên, học viên, sinh viên và các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực trong lan tỏa thương hiệu. Mỗi cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên, mỗi cựu học viên đang công tác trên các lĩnh vực, địa bàn, đơn vị là một "đại sứ thương hiệu" của học viện. Vì vậy, cần tăng cường kết nối với cựu học viên, xây dựng cơ sở dữ liệu cựu học viên, ghi nhận đóng góp của các thế hệ đã trưởng thành từ học viện; đồng thời lắng nghe phản hồi từ Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng và khẳng định uy tín bằng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

4. Kiến nghị và kết luận

Để tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu Học viện PCCC&CNCH trong giai đoạn mới, học viện kính đề nghị Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện về chủ trương, cơ chế và nguồn lực để học viện phát triển tương xứng với vị trí, vai trò đặc thù của cơ sở đào tạo chuyên ngành PCCC&CNCH trong hệ thống giáo dục CAND; phù hợp với yêu cầu xây dựng lực lượng CAND trong giai đoạn mới.

Đề nghị các cục nghiệp vụ, đặc biệt là Cục Đào tạo, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện để học viện đổi mới chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ, mở rộng đào tạo sau đại học, đào tạo chất lượng cao, đào tạo dân sự, đào tạo quốc tế; tăng cường cơ chế phối hợp "Nhà trường - đơn vị chiến đấu", đưa thực tiễn vào đào tạo, đưa kết quả nghiên cứu vào phục vụ chiến đấu và đời sống xã hội.

Đề nghị Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với học viện trong đào tạo, thực tập, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH cho cộng đồng; đồng thời cung cấp thông tin phản hồi về chất lượng nguồn nhân lực, yêu cầu thực tiễn và những vấn đề mới phát sinh để học viện kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Học viện PCCC&CNCH đã từng bước khẳng định vị thế là cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành đặc thù của lực lượng CAND trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Thương hiệu của học viện là sự kết tinh của truyền thống, bản lĩnh chính trị, chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế và trách nhiệm xã hội. Những thành tựu đạt được trong nửa thế kỷ qua không chỉ khẳng định hướng đi đúng đắn, mà còn tạo nền tảng quan trọng để học viện tiếp tục phát triển trong kỷ nguyên mới.

Trong thời gian tới, phát triển thương hiệu Học viện PCCC&CNCH cần được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển học viện, lấy chất lượng đào tạo làm nền tảng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ làm động lực, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế làm phương thức, văn hóa tổ chức và trách nhiệm xã

(Xem tiếp trang 21)